

# LỤC TỈNH TAN VẤN

Mỗi Tuần Bằng Báo

Ngày Thứ Năm

## 閩新省陸

MR. F. H. SCHNEIDER - SAIGON

NĂM THỨ BẢY

SỐ 286

JEUDI 7 AOUT 1913

### MỤC LỤC

- 1 - Lời rao cần kíp.
- 2 - Công văn lược lục:  
Nam-kỳ soái phủ.  
Thành phố Saigon.
- 3 - Vận quốc tân văn.
- 4 - Trung quốc tân văn.
- 5 - Hương truyền.
- 6 - Đông-dương thời sự.
- 7 - Cục đăng tân văn.
- 8 - Truyện ba người ngự-lâm  
pháo-thủ.
- 9 - Hoàn cầu địa dư.
- 10 - Mãi hóa mới dẫn:  
Thuốc sắt bổ huyết.
- 11 - Cách dọn sữa Nestlé.
- 12 - Danh tiếng vang lừng.
- 13 - Mục nước lớn.
- 14 - Tàu chim.
- 15 - Nam-kỳ mẽ cốc.
- 16 - Năm mươi năm danh tiếng.
- 17 - Cách trị triệu nhiệt bệnh  
rét vô da.
- 18 - Kim-Vân-Kiều tân giới.
- 19 - Lời một người Langso  
khuyến khích người Au-  
nam.
- 20 - Bề tình hải nhi.
- 21 - Tự do diên đảng.
- 22 - Cách vật luận.
- 23 - Khói hải.
- 24 - Thế tục phù ba ký luận.
- 25 - Thuật pháp đa đoan.
- 26 - Sự xuất tân kỳ.
- 27 - Cuộc chơi cho tiêu khiển.
- 28 - Lời rao.
- 29 - Lời rao bán ruộng.
- 30 - Thơ U-Tỉnh-Lục.
- 31 - Lời rao bán đất và nhà.
- 32 - Thuốc Quinium Labarra-  
que.
- 33 - Trình thám tiêu thuyết.
- 34 - Thương trường.
- 35 - Kinh tế học.

GIÁ BÁN NHƯ TRÊN

Mỗi một tờ tháng 6  
Mỗi một chục tờ tháng 6  
500  
1000  
2000  
3000

Advertisement  
LỤC TỈNH TAN VẤN  
SAIGON

MỖI SỐ GIÁ 0 5 18

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F. H. SCHNEIDER

7, - Boulevard Norodom, Saigon

LỢI TÍNH TÂN VẠN

<p>Tại nhà in ông P.-H. SCHNEIDER 7, Boulevard Nordom. — SAIGON</p> <p><b>DAY TRONG DƯA CÙNG CÁCH</b> <b>LAM DẦU</b> của ông I. as soan, bằng chữ quốc-ngữ. Rất hữu ích cho những người lập sườn dĩa, vì dạy đủ cách cũng chỉ chờ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chuyết và những điều hư hại khác. Giá 1.500 Tiền gửi 0 10</p>	<p>Tại nhà in ông P.-H. SCHNEIDER 7, Boulevard Nordom. — SAIGON</p> <p><b>TỰ-VỊ</b> langsa-annam, ông Trương-vinh-kỳ soạn, in lại rồi có 1250 hình.</p> <table border="0"> <tr><td>Không bìa</td><td>6 500</td></tr> <tr><td>Có bìa</td><td>6 80</td></tr> <tr><td>Lưng và góc bằng da</td><td>7 00</td></tr> <tr><td>Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng</td><td>8 00</td></tr> </table> <p>Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng ký thì đáng Tiền gửi 0 24</p>	Không bìa	6 500	Có bìa	6 80	Lưng và góc bằng da	7 00	Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00
Không bìa	6 500								
Có bìa	6 80								
Lưng và góc bằng da	7 00								
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00								

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

	Prix
Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Từ vựng hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KỶ.	
Broché bìa mỏng	6 \$ 00
Cartonné bìa dày	8 80
<b>Địa dư móng học. — Leçons élémentaires de Géographie.</b> par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MẠI.	0 60
<b>Leçons élémentaires de Géographie,</b> par H. RUSSIER:	
Premier livret: La Province: GIABINH	0 85
LONG-XUYẾN	0 85
Deuxième livret: La Cochinchine	0 85
<b>Đại pháp công thần. — Livre de lecture en quốc-ngữ,</b> par LÊ-VĂN-THƠM	2 1 50
<b>Lectures sur l'Histoire d'Annam</b> en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 \$ 38
<b>Nam viet sử ký móng học đệp bốn. — Lectures sur l'Histoire d'Annam,</b> par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MẠI.	0 60
<b>Toán pháp — Arithmétique élémentaire</b> par O. MOREL et TRẦN-PHÚC-LÊ	0 60
<b>Grammaire Française. — Mèo langsa Année Préparatoire,</b> par LARIVE et FLEURY. — Edition annamite, par L. MOSSARD	1 1 00
<b>Nữ tặc. — Devoirs des filles et des Femmes,</b> par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KỶ	0 \$ 28
<b>Premières Lectures Scientifiques. — Les corps bruts,</b> par H. GOURDON. — Edition en français.	0 88
id. Edition en quốc-ngữ.	0 88
Bát vãi sơ độc nhập môn	0 88
<b>Kim-Vân-Kiều, poème populaire annamite,</b> par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KỶ	1 00
<b>Le même, avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIÊN (có hình).</b>	2 00
<b>Cách làm bánh và mứt Annam. — Gâteaux et confitures annamites,</b> par Agnès NGUYỄN-THỊ-QUAN (couverture artistique)	0 40
<b>Lectures Françaises,</b> par A. CARÈRE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine	1 00



## CÁC BÀ CÁC CÔ!



Nếu mỗi lần  
Chỉ ông đủ màu

mua **VẢI** mua **CHỈ**  
Chỉ ông đủ màu

mà các bà các cô biệt



### HAI CÁC NHÂN HIỆU



**RD 2** định hai bên đây  
thi bé gì các bà  
các cô cùng  
lợi được  
**PHÂN NỬA**  
(50%)  
vì  
hàng hóa **TỐT**  
mà lại  
**CHẮC**  
Chỉ trái







**COTON à l'ÉTOILE**  
**C.B 100**  
**CARTIER-BRESSON à PARIS.**


**Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner**

XIN ĐÓNG  
BẢN Đ

TÊN HO

Hồ-vân-Phái	
Cao-hoàng-Đo	
Nguyễn-quan-tôn	
Hương-giáo-Đông	
Võ-vân-Lang	
Bùi-vân-Chương	
Võ-thanh-Lung	
Pétrus Hoàng	
Phạm-vân-Tả	
Nguyễn T. Chấp	
Trương-vân-Hạnh	
Tu-sườn-Cử	
Hương-quan-Ngọc	
Lê-quan-Kiệt	
Cao-kim-Cang	
Trần-bach-Vân	
Ng-trung-Phượng	
Ngô-biêu-Xuyến	
Hồ-thư-Tân	
Nguyễn-vân-Nguyên	
Ng-thành-Chơn	
Phạm-thuần-Lưu	
Phạm-vân-Vui	
Lê-hữu-Du	
Trần-công-Chân	
Bồ-thành-Châu	

Chu-tôn k  
tính-tân-v  
xoi-bội-vie  
thiên-hạ,  
Lục-tính-t  
riêng-cứ-lo



Tiệm E. T



NĂM THỨ BẢY, SỐ 286

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

## 聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ . . . . . 0\$15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

*Đông-dương và các thuộc địa*  
Langsa

12 tháng.. 5\$ 00 hay là 12 f. 50  
6 tháng.. 3 00 — 7 50  
3 tháng.. 1. 75 — 4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

*Các nước Ngoại-quốc*

12 tháng . . . . . 15 fr. 00  
6 tháng . . . . . 8 00  
3 tháng . . . . . 4 50

### LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã rời cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thớt chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm đăng nhiều tay tài-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quản nhất định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước.... Có bán lẻ cùng Saigon và Chợ-lớn.

Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đáng mấy đư đả, cũng có thể đọc báo-chương này đặng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

#### PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

#### BỔ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gởi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộe thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gởi thơ trong nghi.

Cấm nhứt không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

### LỜI RAO CẦN KÍP

(Avis important)

Bồn-quản hằng có lòng làm đề cho bạn đồng bang đặng mỗi người có báo-chương mà đọc trước là cho tiêu khiển ngày giờ, sau là cho nhiều nghe rộng thấy với đời, khỏi người ché là cô lậu quả vẩn, nên mới bày ra trước là LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN bán mặt mỗi năm có **5 \$ 00**, sau là ĐÔNG-DƯƠNG-TẬP-CHÍ bán mặt **6 \$ 00**.

Song có nhiều vì trong nhà ít tiền mà muốn đọc báo-chương, khi kiếm số 5 hay là 6 đồng bạc cũng khó, nên Bồn-quản định từ này về sau ai muốn mua chịu mà góp từ tháng cũng được.

Hai thứ báo-chương ấy bán góp từ tháng thì mỗi tháng phải gởi lên trước một đồng trong tám tháng đủ **8 \$ 00** thì rảnh nợ, có báo-chương đọc cả năm.

Đến khi đủ 12 tháng thì phải khỉ sự gởi trước mỗi tháng mỗi đồng.

Làm như thế thì ai ai cũng sẽ có báo mà đọc, khỏi đi cạy mượn của ai, khỏi đạo khán của người cho mang tiếng.

Dầu mua mặt, dầu mua chịu hề gởi thơ lên thì phải có mua mandat gởi bạc theo, bằng chẳng thì tôn có vô ích.

Mua báo thì cứ khỉ sự đầu tháng hay là giữa tháng mà thôi.

Chủ-nhơn,  
**SCHNEIDER** cần khải.

### ERRATA

Kỳ L. T. T. V. số 285 ấn-công sắp lộn trương 5, 6, 7 thành ra 5, 7, 6 — 17, 18, 19 thành ra 17, 19, 18. Bồn quán xin chịu lỗi và tưởng khi chư khán-quan cũng đã do theo trương mà đọc, thiệt cũng mất công một chút, mà nghĩ lại không hại chi là bao nhiều. Xin miễn phiền.

Nhựt trình kỳ này mở ra rộng thêm bề đứng nhiều.

L.T.T.V. cần tự.

### CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents officiels)

**NAM-KỶ SOÀI PHU**

(Gouvernement local)

Giá quan tẩn trước (tiếp theo)

Lên chức Kỳ lục hạng nhứt :

Ông Nguyễn-hữu-Ngời, Kỳ-lục hạng nhứt (Chợ-lớn).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

**Lên chức Ký lục hạng nhì :**  
 Ông Nguyễn-Văn, Ký lục hạng nhì (Mỹtho).  
**Lên chức Cai-tổng hạng nhất :**  
 Ông Nguyễn-văn-Hiệp, Cai-tổng hạng nhất (Tànan).  
 » Nguyễn-hữu-Dự, id. (Vinhlong).

**Lên chức Cai tổng hạng nhì :**  
 Ông Lý Mai, Cai tổng hạng nhì (Bària).  
 » Nguyễn-văn-Quyên, id. (Sadec).  
 » Phạm-văn-Hiền, id. (Chợlớn).  
 » Nguyễn-hiền-Hang, id. (Rạchgiá).  
 » Nguyễn-văn-Trình, id. (Vinhlong).  
 » Đinh-trương-Lan, id. (Bària).  
 » Nguyễn-hữu-Đức, id. (Bétre).  
 » Nguyễn-dang-Tâm, id. (Châuđốc).  
 » Nguyễn-ham-Ninh, id. (Châuđốc).

**Lên chức Phó tổng hạng nhất :**  
 Ông Nguyễn-thanh-Huân, Phó-tổng hạng nhì, (Vinhlong).  
 » Lê-văn-Bô, id. (Giadinh).  
 » Đỗ-dặng-Khoa, id. (Cholon).  
 » Lam-bang-Tuyền, id. (Mỹtho).  
 » Đinh-văn-Đông, id. (Vinhlong).  
 » Nguyễn-văn-An, id. (Bétre).  
 » Trương-chánh-Viên, id. (Soctrang).  
 » Nguyễn-văn-Moi, id. (Cholon).  
 » Trương-văn-Tai, id. (Cantho).

**Lên chức Chánh giáo thọ hạng nhì :**  
 Ông Nguyễn-văn-Ngợi, Giáo thọ hạng ba.  
 » Nguyễn-văn-Chính, id.

**Chánh giáo thọ hạng ba :**  
 Ông Nguyễn-văn-Thận, Giáo thọ hạng nhất.  
 » Phạm-hữu-Thế, id.

**Giáo thọ hạng nhất :**  
 Ông Trương-văn-Vi, Giáo thọ hạng nhì.  
**Giáo thọ hạng ba :**  
 Ông Huỳnh-văn-Thẩm, Giáo tập hạng nhất.

**Giáo tập hạng nhất :**  
 Ông Trần-văn-Điêm, Giáo tập hạng nhì.  
 » Trần-văn-Thanh, id.  
 » Võ-văn-Tung, id.

**Giáo tập hạng nhì :**  
 Ông Huỳnh-văn-Tuyên, Giáo tập hạng ba.  
 » Lam-bang, dit Thuận-than, id.

**Giáo thọ hạng ba :**  
 Ông Nguyễn-văn-Mau, Giáo thọ hạng tư.  
 » Lê-văn-Chan, id.  
 » Lê-văn-Tham, id.  
 » Huỳnh-văn-Gioi, id.  
 » Nguyễn-văn-Trương, id.

**Chức giáo thọ hạng nhì :**  
 Ông Võ-văn-Bang, Giáo thọ hạng ba (Thudaumot)

**Chức giáo tập hạng nhì :**  
 Ông Nguyễn-văn-Tro, Giáo tập hạng ba, (Bétre).

**Chức giáo tập hạng nhất :**  
 Ông Nguyễn-văn-Tro, Giáo tập hạng ba, (Bétre).  
 » Bùi-quan-Biên, id. (Bienhoa).  
 » Tô-văn-Phong, id. (Bienhoa).

» Trương-văn-Nô, id. (Longxuyen).  
 » Nguyễn-văn-Thâm, id. (Rạchgiá).  
 » Nguyễn-văn-Cao, id. (Tayninh).  
 » Huỳnh-văn-Duyên, id. (Tayninh).  
**Chức giáo tập hạng ba :**  
 Ông Huỳnh-văn-Bay, Giáo tập hạng tư. (Bétre).

» Phan-văn-Các, id. (Cholon).  
 » Nguyễn-văn-Vi, id. (Giadinh).  
 » Ly-Ny, id. (Soctrang).  
 » Nguyễn-văn-Đầy, id. (Travinh).  
 » Hồ-lộc-Cửa, id. (Vinhlong).  
 » Lê-văn-Luông, id. (Vinhlong).  
 » Nguyễn-văn-Pháp, id. (Vinhlong).  
**Được lên chức Giáo-tổng hạng nhất :**  
 Ông Võ-văn-Trong, Giáo-tổng hạng nhì (Cántho).

**Được lên chức Giáo-tổng hạng nhì :**  
 Ông Phạm-văn-Huân, Giáo-tổng hạng ba (Gò-công).

» Trần-văn-Luông, id. (Vinhlong).  
 » Trần-đạt-Nghĩa, id. (Cántho).

**Được lên chức Giáo-tổng hạng ba :**  
 Ông Kim-kiên, Giáo-tổng hạng tư (Cambodge).  
 » Huỳnh-văn-Dầu, id. (Gòcông).  
 » Võ-công-Nguyên, id. (Travinh).  
 » Diệp-văn-Kỷ, id. (Vinhlong).

**Được lên chức Giáo-tổng hạng tư :**  
 Ông Đoàn-văn-Tâm, Giáo-tổng (Bétre).  
 » Nguyễn-văn-Lê, id. (Giadinh).  
 » Hà-văn-Dầu, id. (Giadinh).  
 » Chan-văn-Thê, id. (Tànan).  
 » Huỳnh-văn-Khoe, id. (Tànan).  
 » Nguyễn-v.-Chap, id. (Vinhlong).  
 » Nguyễn-v.-Tung, id. (Vinhlong).  
 » Nguyễn-v.-Thiên, id. (Vinhlong).

**Giáo-tập hạng nhì :**  
 Ông Trần-văn-Lợi, Giáo-tập hạng ba ngoài ngạch đời về Cao-man-quốc.

**Lên chức Huyện-hàm :**  
 Ông Nguyễn-văn-Giám, Chánh Giáo-thọ hưu-tri.  
 » Trần-hoài Vinh, Cai-tổng hạng nhất hưu-tri.

**Chức Chánh-quản hạng nhất :**  
 Ông Nguyễn-văn-Phượng, Chánh-quản hạng nhì (Bària).

**Chức Chánh-quản hạng nhì :**  
 Ông Lê-văn-He, Phó-quản hạng nhất (Sóc-trang).

**Chức Phó-quản hạng nhất :**  
 Ông Nguyễn-văn-Thinh, Đội hạng nhất (Hاتیئ).

» Cao-văn-Quê, id. (Vinhlong).  
**Lên chức Phó-quản hàm :**  
 Ông Trần-văn-Yên, Đội hạng nhất ở Sadéc hưu-tri.

**Đội hàm :**  
 Ông Phan-văn-Hanh, Cai hạng nhất ở Sadéc hưu-tri.  
 Bồn-quản mừng cho quan viên chức sắc dâng thang quờn tấn trước và chúc có ngày **chỉ nhứt cao thăng.**

**THÀNH PHỐ SAIGON**  
 (Ville de Saigon)

**Lời nghị định thuế lệ về xe kéo**

Quan Đốc-ly thành phố Saigon  
 Thương thọ Ngũ-dặng Bôi-tinh  
 Tuân y chỉ dụ ngày 11 Juillet 1908,  
 Chiếu theo lời bàn-nghị của Hội-đồng thành phố ngày 10 Juin 1913,  
 NGHỊ ĐỊNH :

**Điều thứ nhất.** — Ngoại sự miễn trừ định nơi khoản thứ 3 trong điều sau đây (điều thứ 2), chẳng xe nào tục gọi « xe kéo », được phép thông hành trong châu thành Saigon, nếu không có đem theo những giấy tờ định ra sau này :

1<sup>o</sup>) một cái phép thông hành (sách xe).  
 2<sup>o</sup>) một cái bài thuế (patente),  
 3<sup>o</sup>) một cái giá bản (tarif) định y theo lời nghị này.

Cho phép thông-hành này là khi phố đã nhận ký trong cuốn bài chỉ, nơi khoản thuộc về kỹ hiện kim.

Nhận ký là viết ba chữ này « được phép chạy » và biên số hiệu biên-lại và ngày đã đóng tiền nơi kho bạc, dặng nhận chắc rằng chủ xe đã đóng thuế thông-hành cho xe mình rồi. Kiểm-khán-nhơn-xa viên ký tên vào bài chỉ đó.

Nếu có trình cho Kiểm-khám-nhơn-xa viên cái *patente* đã xin tại nhà Sanh-y, thì mới ban cho phép thông-hành.

Chắc rằng mình đã nạp xong thuế thông-hành cho xe mình, là khi đã trình xong cho Kiểm-khám-nhơn-xa viên cái biên-lai mình đã đóng tiền tại kho bạc.

Mỗi năm, Xã-tây ban phép thông hành cho xe kéo mà chủ xe phải đóng trước 0 \$ 50. Còn giá bản (tarif) ban ra, thì cũng phải đóng trước 0 \$ 20.

Giá bản  
 đổi không  
 thôi, duy  
 Xã-tây  
 lựa là  
 hư rách  
 buộc chủ  
 mà thế.  
 Cái giá  
 của Xã-t  
 khản-nh  
 thành h  
 khị bộ  
 cũng ph  
 Nếu g  
 có đời  
 xe ấy kh  
 phải bị  
 nếu nạp  
 xe mình  
 Nếu xe  
 kéo phải  
 đủ chứng  
 ản cấp m  
 Về ph  
 xe Xã-t  
 phát cho  
 hành tam  
 rồi. Ph  
 ngày đ  
 trong đ  
 này r  
 phép th  
 Điều  
 muốn ch  
 đơn g  
 (Tòa nh  
 nhiều xe  
 xa viên  
 dùng, t  
 trong đ  
 khản vi  
 chiết r  
 Biên l  
 những s  
 cho chủ  
 Khi đ  
 biên nh  
 trong 8  
 Quá hạn  
 trước ch  
 ban cho  
 đó.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm



Giá bản đó nếu dơ, thì Xă-tây sẽ đổi không cho, một năm một lần mà thôi, duy phải nạp giá bản cũ lại cho Xă-tây quan khán. Trong năm, chẳng lựa là khi nào, nếu sách xe và giá hư rách dùng không được, thì Xă-tây buộc chủ xe phải xin mua cái khác mà thế.

Cái giá bản phải có nhận con dấu của Xă-tây và nhận ký của Kiểm-khán-nhon-xa viên hay là linh tuần thành hồi, thì phải trình ngay. Mỗi khi bộ hành muốn coi giá bản thì cũng phải trình vậy.

Nếu gặp ngoài đường xe nào không có dơi tùy phép thông hành, thì lập xe ấy không được phép chạy nữa lại phải bị giam vô *fourrière*. Chủ xe ấy nếu nạp thuế *fourrière* thì mới lãnh xe mình ra được.

Nếu xe không có giá bản thì người kéo phải bị phạt, trừ ra khi nào nó đủ chứng cứ rằng giá bản đó đã bị ấn cấp mất đi.

Về phép thông hành, đến lúc xét xe Xă-tây cần dùng thầu cắt, thì sẽ phát cho chủ xe một cái phép thông hành tạm, khi đã xét xe xong xuôi rồi. Phép tạm này phát đở trong 15 ngày đầu hay là trong 15 ngày chót trong kỳ ba tháng, và khi mãn hạn này rồi, phép tạm đó sẽ đổi lại lấy phép thông hành của mình về.

**Điều thứ 3.** — Chủ xe kéo nào muốn cho xe mình chạy, phải viết đơn gửi cho sở hay về việc xe-cộ (*Tòa nhứt Xă-tây*), lại phải chỉ rõ bao nhiêu xe xin chạy. Kiểm-khán-nhon-xa viên sẽ biên cho đủ số hiệu cần dùng, tùy theo xe mình nhiều ít xin trong đơn. Giấy biên này, thì Kiểm-khán viên có đề ngày và ký tên, lại chiết ra một cuốn sổ có biên-lại.

Biên sự này sẽ ký chép mình bạch những sự đã viết trong tờ ma giao cho chủ kéo đó.

Khi đã giao xong cho chủ xe tờ biên những số hiệu đã cho đó, hạng trong 8 ngày, phải đem xe đến xét. Quả hạng này không cần phải rao trước cho biết, Xă-tây được phép ban cho chủ xe khác những số hiệu đó.

Nếu xét xe, mà xe bị bắt, thì Xă-tây sẽ đòi giữ số hiệu lại mà tự dụng.

Lúc xét xe, thì xe kéo phải được hoàng thành rồi lại phải hông chạy được.

**Điều thứ 4.** — Về việc biên số xe kéo, thì có một liên (*série*) mà thôi. Hễ xe nào thôi chạy, thì số trống đó sẽ cho xe kế nào khác xin chạy.

**Điều thứ 5.** — Chủ xe kéo tự ý muốn dùng kiểu xe nào cũng được. Ngoại trừ sự kiên-chất và sự vững vàng phòng cho bộ hành miêng hại, xe kéo phải vững theo mấy điều sau đây mà thôi:

**Thùng xe.** — Kể nệm xe, thì thùng xe bề ngang ít nữa phải được 5 tất hai tây (52cm), bề sâu ít nữa 4 tất tây (40cm).

Phía sau lưng thùng xe, phải có một cây hay là nhiều cây chỏi bằng sắt rèn, gắn cho chắc chắn, dựng để phòng những sự rủi ro.

Nếu thùng xe mà so ngay theo mặt đường, thì cây sắt chỏi ấy phải hông đất, không được quá 3 tất tây (30cm).

Về việc vẽ số hiệu, thì phải dùng số thường bề cao một tất tây (10cm) mà vẽ nơi thùng xe cho rõ ràng.

Số hiệu phải vẽ trước mặt thùng xe và sau lưng thùng xe. Sau lưng này, số phải vẽ, cách bia vàng phía hạ, nhiều nữa là 7 phần tây (0m07).

Nhưng bởi phép tạm đở, lúc truyền lời nghị này, nếu xe kéo nào đang chạy kiem thời mà có số hiệu khắc, bằng thao đã cho phép dùng y theo điều thứ 4, khoản thứ 7 thuộc lời nghị ngày 25 novembre 1907, thì xe đó được phép dùng số bằng thao cho đến kỳ thôi chạy, duy số ấy được dùng gắn sau lưng thùng xe mà thôi lại mấy chỗ khoét lũng trong thao, phải vẽ bằng nước sơn cho đậm và sáng hơn màu thùng xe và màu tấm thao đó.

Nệm ngồi và nệm dựa xe phải dùng bao bố trắng bọc lại.

**Mũi xe.** — Mũi xe thì phải có sườn bằng sắt. Nạn chỏi mũi xe bên tả, bên hữu phải đặt để cách nào cho cái lắc léo giữa phải bằng gan với cái lắc léo của sườn lớn khi mũi xe xếp lại. Như thế, khi mũi xe xếp lại

thì hai cái nạng bên tả bên hữu mới khỏi cao hơn mũi xe được.

Khi mũi đương lên, thì lưng mũi phải được ngay bót với chỗ ngồi.

Khi đo ngay với chỗ ngồi, từ mũi xe chỉ vắn thùng, bề thấp hơn hết phải được ít nữa là 9 tất rưỡi tây (95cm).

Cái cửa mũi xe phải chụp xuống như vậy: nếu từ cửa mũi mà đo ngay thẳng xuống ngang mặt thùng xe, thì từ bia thùng xe chỉ chỗ ngay đó, phải được ít nữa là 2 tất tây (25cm).

Những móc dùng mà chằng tấm lá-phủ phải gắn nơi phía trên vòng sắt cửa xe và phải xa lắc léo của vòng sắt đó ít nữa là 3 tất rưỡi tây (35cm).

Về những lá-phủ xe, thì buộc chặt phải dùng kiểu bố mà Xă-tây đã thầu chấp. Còn như chủ xe nào muốn dùng kiểu khác, thì phải gửi đơn cho quan Đốc-ly, gièm theo kiểu bố, bề trường và bề ngang ít nữa phải được 3 tất (0m30) mỗi bề. Quan Đốc-ly sẽ định một hội tam mà khán xét kiểu bố xin dùng đó.

Hội này có một viên Hội-đồng thành-phố làm đầu. Nếu kiểu bố xin dùng tốt bằng như kiểu bố của thành-phố đã thầu chấp, thì hội định cho phép dùng tạm. Còn cho phép dùng thiệt thọ, nếu bố đó đã có thì thử trong mùa mưa, được bốn tháng rồi. Mà trước khi mãn hạn này, nếu mà bố quả thiệt là đở tệ hạng, thì phải bị bắt đi. — Hội-đồng nói trên đây sẽ lập thuyết-chứng-từ mỗi khi chỉ chấp hay là bắt thử kiểu bố chủ xe xin đó. — Nếu bắt, thì chủ xe lập tức phải đổi kiểu bố mình đã xin, mà dùng lấy một thử kiểu bố nào thành-phố đã thầu chấp đó. — Giấy phép thông-hành sẽ đổi lại cho đến khi nào đã đổi bố khác thì mới trả lại cho. — Mũi xe, nếu làm bằng da thì phải lót vải. Vải dùng mà lót, thì trước phải trình cho hội đồng trên đây khán chấp xong đã. Cấm nhắc chủ xe kéo không được phép dùng đầu hay là vật chi béo mà thoa mũi xe, làm cho bộ hành ngồi phải bị dơ lấm áo quần.

**Lá-phủ.** — Tấm lá-phủ phải làm bằng thứ bố mà nước không xoi qua

Mỗi nhà thợ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

được. — Phải giảng cách nào cho khỏi đụng đầu gối người bộ hành.

Lồng đèn phải treo nơi vì bánh xe tả, và phải thấp lúc chạn-vạn.

Điều thứ 6. — Xe kéo phải giữ gìn cho chắc-chắn và sạch-sẻ luôn luôn.

Mỗi kỳ ba tháng, thì phải đem xe cho Kiểm-khán viên của thành-phố xét. Nội 15 ngày chót trong kỳ ba, thì sẽ khám xét tại trước Xá-tây không ăn tiền Trong bữa chót kỳ ba, nếu xe nào không có chịu xét, thì không được chạy trong kỳ kế đó. Phải đem xét trước, bằng không, xe phải bị giam vô *fourrière*, nếu gặp chạy ngoài đường.

Khi xét xe, chủ xe phải giao những phép thông-hành cho Kiểm-khán viên của thành-phố. Phép ấy sẽ nhận ký và sẽ trả lại cho chủ xe khi đã đóng xong thuế thông-hành rồi và khi đã trình xong giấy *patente* (nếu có buộc phải trình thêm giấy này).

Điều thứ 7. — Đến kỳ ba tháng, xe kéo nào không đem xét, thì tỷ như đã thôi chạy rồi. Bởi đó những số hiệu mấy xe đó tái trở dư dụng. Hễ chủ nào xin cho xe mình, thì được lãnh ngay.

Nhưng mà số đó sẽ để dành cho chủ xe cụ cho tới 15 tây tháng nhứt trong kỳ ba, nếu chủ xe có làm đơn xin, bởi vì xe mình bị tu bổ lại mà đến kỳ đem xét không kiệp, và bởi xe đó sẽ cho chạy trong đầu kỳ ba. Quá hạn 15 ngày nói đó, nếu không có đơn thì số hiệu sẽ thâu lại mà cho qua cho xe khác, y theo lời đã định trên đây.

Điều thứ 8. — Nếu Kiểm-khán viên của thành-phố hay là linh tuần thành gặp xe kéo nào chạy ngoài không được chắc vững hay là dơ dáy, thì bắt đem giam vô *fourrière*. Phép-hành phải bị thâu lại.

Phép thông-hành này sẽ trả lại cho, là khi nào xe đã sửa lại và đem cho Kiểm-khán viên tái xét.

Mỗi xe tái xét phải đóng thuế 0 \$ 50. (Sau sẽ tiếp theo).

# VẠN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes)

## DIỄN-TÍN HAVAS

Paris, 26 Juillet.

Pháp quốc. — Ông Lurong-y Puyberneau và ông bảo-tê-sư Guilloteau sẽ từng chánh tại Đông-Dương.

Ông Barthou thừa-trưởng hứa rằng: Nếu việc kinh-tế trong nước chưa cải lương kịp thì ngài sẽ đem thuế huê-lợi vào sổ công năm 1914.

Balkans. — Âu-châu đang tình ép Turquie không cho hưng-binh, phải thủ-tin các lời đã định trong cuộc nghị-hòa tại Luân-đốn kỳ trước.

## DIỄN TÍN HỒNG-KÔNG

Balkans. — Trước khi rút binh bỏ thành Kerkilisseh mà chạy thì binh Bulgarie (Bungari) đốt kho thuốc đạn và bắn phá nhiều dinh trại lâu dài tan tành.

Binh Hylap đuổi theo binh Bulgarie hậu tập tử chiến. Dịch khí nổi lên nhiều hai tam-quân Bulgarie mà lay qua tam-quân Hylap. Xứ sở tiêu điều hơn dân tàn lạt đói-khát không nơi nương dựa.

Vua Roumanie (Ru-ma-nô) cho Bulgarie hay rằng đã có từ tờ xin Hylap và Serbie (Xét-bi) đình chiến thì Hy-lap nói rằng: rước khi đình chiến Bulgarie phải chịu nhiều điều gay go nhứt là phải giao địa phận Thraee cho hai nước đồng minh và Chánh-phủ Roumanie sẵn lòng vùng lịnh liệt-cường đuổi binh Turquie ra khỏi thành Andrinople và đuổi khỏi địa phận Thraee (25 juillet).

Trung-quốc. — Binh bắc không chịu đình chiến, binh nam nhờ có cứu binh đến nên áp đánh quân-giới-cuộc Thượng-hải nữa. Tuy binh nam 5000, binh bắc có 2000 mà vì nhờ có sáu chiếc đại chiến thuyền và nhiều chiếc tiểu, chiến thuyền nên binh bắc đánh thắng binh Cách-mạng chạy bỏ lại 300 thảy và binh.

Viên thể-Khải cất chức Tôn-Văn không cho làm Tổng-lý toan cuộc xe lửa Trung-hoa nữa.

Tại Giang-tô và Nam-kinh binh bắc thắng luôn: Binh bắc do theo đường sông và đường xe lửa mà áp vây thành Nam-kinh.

Ông Đê-đốc Lung-chai-kouang được lịnh kéo binh đến vây thành Quảng-đông (25 juillet).

## TẠP TÍN

Cuốn phong xa Hồng-kông 20 muôn thước thối về hướng Tây và Tây-bắc.

## DIỄN-TÍN HAVAS

Paris, ngày 27 Juillet.

Trung-quốc nội loạn. — Binh bắc thắng hoải. Đánh mấy trận gần Thượng-hải thì binh bắc đánh xua binh Cách-mạng chạy rảo. Binh Cách-mạng muốn đoạt Quân-giới-cuộc (arsenal) tại Thượng-hải mà bị thua.

Có tàu chiến thuyền Langsa, Hồngmao, Hoalang, Nhứt-hồn đến tại Thượng-hải. Một táng linh thủy langsa kéo lên bờ.

## DIỄN TÍN HỒNG-KÔNG

Tại Sofia kinh-dô-Bulgarie coi thể thiên-ha ngã lòng, trông cho chư liệt-cường cang dự hoặc Roumanie giúp đình chiến.

Các sứ-thần nhóm tại Luân-đốn mà nghị cang Turquie đang tình dụng cách nào ngăn cang mà chưa nhứt định, cứ gửi giấy qua mà hăm dọa thối. Nga-la-tur tỉnh ra tay mới xong. Họ tưởng Roumanie tỉnh cang không cho binh Turquie tấn. Hylap và Serbie có ý lo vì binh Turquie tấn hoải (27-7).

Trung-quốc nội loạn. — Binh Cách-mạng hôm thứ 6 rồi áp lại vây Quân-giới-cuộc nữa mà cũng bị thua, nay binh chánh-phủ ra mặt khêu chiến. Có nhiều quân cách-mạng chạy tán lạc, xong có nhờ cứu binh tới. Chánh-phủ cũng có sai thêm binh.

Các sứ-thần tại Thượng-hải cho hai bên hay rằng: trái phá bắn nhau có rút lọt vào địa-phần ngu cư các sứ-quân. Hai chiếc đại chiến thuyền Hồng-mao ở trên Oai-hải về chạy xuống Thượng-hải.

Cửu Tổng-đốc Quảng đông tên Hsun khi đời nhà Thanh còn trị thế thì ngài làm Tổng-đốc Lương-quảng (chức đây là Sâm-xuân-huyền) Nay quân Binh-bộ Thượng-tho ban cho ngài làm chánh-soái Nguyễn-phung. Hôm qua ở Thượng-hải xuống Hồng-kông mà qua Quảng-đông Tỉnh-thành.

Đô-đốc bộ tỉnh thành Quảng đông hôm trước đó nay chiêu tập 3 muôn quân sẽ sai qua hiệp với binh cách mạng tại sông Dương-tử-Giang

Đại Tướng-quân Loung của chánh-phủ nhậm tại Quảng-tây, nay ở tại thành Wout-cheon sẵn lòng kéo binh về vây Quảng-đông.

## DIỄN TÍN HAVAS

Paris, le 29 juillet.

Balkans. — Các Khâm-sai Đông-minh chư-tiểu-bang đều tề tụ tại thành Bucharest kinh-dô Roumanie mà nghị hòa.

Binh Turquie khôi phục đất Thraee lại được rồi.

## DIỄN TÍN HỒNG-KÔNG

Balkans. — Roumanie nản nỉ hết sức mà Hylap và Serbie không chịu đình chiến nói chừng nào Bulgarie ưng chịu bồi thường các việc trước rồi mới đình chiến. Binh-bộ Hylap đang thành Dedcagath. Binh Serbie vây thành Widin, coi thể trong thành muốn đầu hàng.

Chánh-phủ Roumanie ra lịnh cấm binh không cho lẫn khỏi vòng muôn rười thước cách xa kinh-dô Bulgarie là Sofia.

Nhờ có Roumanie rầy nên Turquie trả lời rằng Binh Turquie có loáng ranh Bulgarie, song đã có lịnh thối bộ rồi. Các Khâm-sai Đông-minh chư-tiểu-bang đã qua thành Bucharest rồi.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm



**Trung-quốc nội loạn.** — Binh Chánh-phủ đã khôi phục thành Pougao lại được rồi giết binh Cách-mạng nhiều lắm. Nay binh Chánh-phủ đang kéo xuống Hón-khâu thành, là chỗ binh Cách-mạng bại bắc chạy trú đó. Trương-chí-Mĩ là đầu đảng Cách-mạng tại Thượng-hải quả giăng tàu Đức-quốc mà tị-nạn tại Thanh-đảo là chỗ trú cư của Đức-quốc.

Các Sĩ-lhân Ngoại-quốc tại Thượng-hải cảm không cho binh Cách-mạng vào địa phận sứ-quân mà tị-nạn. Các tàu binh Ngoại-quốc có cho lính lên bờ mà canh giữ địa phận trú cư sứ-quân. Có tiếng đồn rằng Sầm-xuân-Huyền hôm trước được lệnh Chánh-phủ sai đi Quảng-dông là một phe với Tôn-vân chờ không phải một lòng với Viên-thế-Khải. Viên-thế-Khải cất chức Đô-đốc quyền tỉnh Quảng-dông và sai Đại-tướng Louang ở Quảng-tây phải bỏ thành Woutchéou kéo binh qua Quảng-dông đặng bắt Đô-đốc Trương-wing-Ming vì tội phản loạn.

Các nhà giàu tại tỉnh thành Quảng đông đem của gửi nơi Sa-viện là địa phận trú cư sứ-thần Ngoại-quốc. Có nhiều nhà đồng con đặc vợ qua trú tại Hồng-kông và Macao (28 juillet).

**TẠP TÍN**

Dân-hội tại thành Ba-thanh-Không Huệ-kỳ định cấm huỳnh-chương không cho qua trú ngụ tại Huệ-kỳ đông lắm, như là cấm dân Nhật-bồn qua trú ngụ xứ Mexique (Mét-xích). Có hãng tàu chực hùn với Xiêm sẽ mở tiệm nhánh tại Hồng-kông.

**DIỄN TÍN HAVAS**

Paris, ngày 30 Juillet.

**Pháp-quốc.** — Ông Hercourt lãnh chức làm quan tòa so-tụng Trávinh, thế cho ông Tridon đời qua Cánh-thơ.

Ông Serruau lãnh chức làm quan tòa tập tụng Tây-ninh thế cho ông Dufillo đời đi Trávinh.

**DIỄN TÍN HỒNG-KÔNG**

**Balkans.** — Tuy binh Bulgaria cứ đơng hần hời mà binh Hylap cũng chiếm được cái đèo Kresna. Binh ở hạp Turquie khi binh Bulgaria bỏ chạy, bèn sạt phạt bá tánh. Như báo Đức-quốc « Bắc đức-báo » nói rằng Turquie không phép chiếm các địa phận đang choán bây giờ đây, vì cãi lời liệt cường. Dầu có lấy được các đất cũ lại nữa cũng không làm gì được trong lúc hội Nghị-hòa phân ranh cho các tiểu bang Balkans.

Cuộc nghị-hòa tại Bucharest mai sẽ khởi sự công luận. (29 juillet)

**Trung-quốc nội loạn.** — Binh chánh-phủ lấy thành Tchioutchao lại được rồi cướp của Cách-mạng 7000 cây súng, 40 muôn bì 15 khẩu súng to và 2 cái khẩu súng đại bát. Có vài trăm quân Cách-mạng bị vây trong Quán-giới-cuộc tại Vũ-xương.

Cách-mạng dục bá tánh Nam-kinh phản chánh-phủ mà không ai nghe theo. Viên-

thế-Khải sai đạo binh Yantchao chặn đường bộ và đường thủy Cánh-mạng tại Thanh-giang. Bá tánh tại Thanh-giang và Yantchao một lòng với chánh-phủ. Có nhiều đầu lãnh Cách-mạng tư diển tin cho Viên-thế-Khải mà xin nghị hòa.

Binh Langsa và Vạn quốc-lãnh canh giữ địa phận trú cư sứ-quân thế cho police chặc. Họ trưởng rồi đẩy Vạn quốc xin mở địa phận trú cư ra thêm.

Chiếc tàu trận Langsa « Dupleix » và tàu trận Đức quốc « Buraberg » đã tới Thượng-hải rồi, chiếc tàu trận Hồng-mao chạy đi Nam-kinh Các binh thủy cho lên bờ mà trợ lực với police canh giữ sự yên tĩnh tại Thượng-hải rồi các quan vạn-quốc cho lính đi chiếm đường Tchapei đoạt binh khí của 300 Cách-mạng và 6 khẩu súng to. Hai quan sứ-thần chặc của Viên-thế-Khải sai qua Nhựt-bồn bị chúng vây mà thích tại Kobé song khỏi chết.

Sáu báo chương tại Hồng-kông binh vực Viên-thế-Khải có tiếp được thơ Cách-mạng hăm nếu không chừa sẽ quăng trái phá vào báo quán.

Sầm-xuân-Huyền và nhiều người khác với tư-thơ của Tôn-vân quả giăng tàu Nhựt-bồn đến Hồng-kông hôm qua. Họ đồn Tôn-vân sẽ tới Hồng-kông.

Đô-đốc quyền Quảng đông sửa soạn lên đặng cơ chiến với binh Chánh-phủ sẽ kéo theo đường Souatao mà lên bờ và cơ chiến với binh Quảng tây có đại tướng Loung làm đầu.

Họ nói linh theo phe Đô-đốc quyền ít lắm.

Chiếc tiêu chiến thuyền Hồng-mao « Clio » chạy đến tỉnh thành Quảng đông.

Việc buôn bán tại Quảng đông ngưng lại. 16 hãng bạc chặc tại Hồng-kông phải đóng cửa. (29 juillet)

**TẠP TÍN**

Trong khi đoàn tàu trận Hồng-mao vượt lập trận thì có máy bay độ thấy tàu vọt lên, nên cho phe mình hay mà dự phòng, như là điều bay trên trời đảo qua đảo lại thấy cả lối đời nước sâu.

Họ đồn nói vua Hồng-mao qua th ng novembre 1914 sẽ ngự qua Culo Australie đặng dự lễ binh-cơ Dân-hội-viên trong tân đô Canberra.

**DIỄN TÍN HAVAS**

Paris, 31 juillet

**Balkans.** — Các khâm-sai nhóm nhau tại Bucharest định đình chiến 5 ngày.

**DIỄN TÍN HỒNG-KÔNG**

Vua Turquie trả lời cho Roumaine hay rằng nước Turquie (Trước kia hưng binh là vì muốn đình cương giải chạy dọc theo Marit za. Các báo Turquie nói không lẽ bỏ thành Andrinople, vì e sợ thiệt hại trong đều quyền lợi. Thái-tử Đông-cung Turquie và Ngự-đệ đến thành Andrinople

mà trần binh có sai nhiều quan văn đã đến thành đặng sửa việc cai trị.

Cuộc nghị-hòa tại Luân-đôn không đồng ý gởi tờ cho Turquie nên mỗi sứ-thần mỗi nước đến riêng mà bảo Turquie phải lui binh cho khỏi đường Enos Midia.

Vua Hylap không đành đình chiến, dầu xin ba ngày cũng không chịu. Nên tuy các khâm-sai đàng lo nghị hòa mà hai bên cứ hỗn chiến.

**Trung-quốc nội loạn.** — Binh Cách-mạng áp lại bắn vào Quán-giới-cuộc tại Thượng-hải, bắn đờ quả đạn lọt vào các sứ-quân làm cho nhiều người bị bệnh. Cả đêm bắn không dứt tiếng súng Ba chiếc tàu Chánh-phủ sai chở binh bác, bị cách-mạng bắt tại Vũ-xương. Các đồn tại Vũ-xương được giấy bảo đầu hàng bằng không sẽ có binh bỏ binh thủy của chánh-phủ áp đánh chằng sai.

Hôm qua tại dinh Tôn-vân ở Thượng-hải có nhóm các đầu lãnh cách-mạng tỉnh chọn một Đức-Giám-quốc cai trị các tỉnh Hường-nam, lấy tỉnh thành Quảng-dông làm Kinh-đô. Nhóm rồi thì Tôn-vân xuống tàu đi Hồng-kông. Ấy là muốn chia hai thiên hạ!

**Tin tỉnh thành Quảng-dông.** — Chiều hôm kia cựu Tổng-đốc Sầm-xuân-huyền bỏ Hồng-kông đi lên qua Voutchéou đặng rủ Đại-tướng Loung đi qua Voutchéou đặng rủ Đại-tướng Loung phân chánh-phủ. Binh của ông Loung này có được chừng một muôn. Viên-thế-Khải dạy binh Nam-kinh phải xuống hiệp với binh ông Loung và dạy các Đô-đốc Quảng-dông Quảng-tây, Quốc-châu Vạn-nam kéo binh xuống vây Tỉnh-thành Quảng-dông.

Tàu tiêu-chiến-thuyền langsa « Argus » Hồng-mao « Mohorhen » Đức-quốc « Thanh đảo » hời Kanning chạy xuống Quảng-dông. Có lính thủy canh giữ Sa-viện, giữ cầu qua Quĩ-cơ không ai vô phép lại qua được Các tàu đưa bộ hành cứ gác lửa luôn, phòng khi chớ vợ con người Tây mà chạy.

Các giấy bạc Quảng-dông mỗi 100 mất giá hết 53 \$ 00. Khi chưa có loan thì Chánh-phủ gởi 3 triệu đồng bạc cho hãng bạc Hồng-kông Thượng-hải, đặng giao cho Tỉnh Quảng-dông. Nay chánh-phủ bảo đình lại đờ đưng giao. Các phố tại Hồng-kông và Cầu-lung mắc lắm, vì dân Quảng-dông qua tị nạn rất đông dành phố mà mướn.

Cách-mạng tại tỉnh thành Quảng-dông hời chưa nghị với chánh-phủ có sai binh qua Tchaotchéou, Kaotchâu, Hoai-châu, Kinh-châu, nay sai người đi đòi về.

**TẠP TÍN**

Tây-tạng và Trung-hoa có sai sứ đến nhau tại thành Simla mà thương nghị, ấy cũng nhờ có Hồng-mao Ấn-độ xúi.

Nga-la-tr nghe-nói Hồng-mao không có lòng tham, một giúp Tây-tạng tự do thì cũng ưng chịu không tranh trôn. Cuồn phong nay ở tại Hường nam Đài-Loan thoi về Hường bạc.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

giùm

# TRUNG QUỐC TÂN VĂN

(Nouvelles de Chine)

Việc Trung-quốc khởi sự làm cho các Sĩ-quan-ngoại-bang phải lo. Cả xứ Thượng hải đã tự-do có loạn nên phải đem thủy binh lên bờ mà để phòng canh giữ địa phận trú cư.

### Mãn-châu loạn

Bắc-kinh, 15 juillet.

Tại Mãn-châu dân phần nghịch Chánh-phủ, chắc đây đi Hưởng-nam âm mưu cho dân Đông-tam-tĩnh phần đảng binh Bắc không rảnh mà kéo xuống bờ sông Dương-tử-giang.

### Tại miền Dương-tử-giang

Bắc-kinh, 16 juillet.

Có tờ phúc của Lê nguyên-Hồng nói việc loạn tại miền sông Dương-tử-giang rằng :

Hôm 8 juillet Li-luh-chün là cựu Đô-đốc Quảng tây có dắc 4 người ngoại quốc đến các đồn Hớn-khẩu-thành, biểu các quan võ đạo binh thứ 9, thứ 10 rút binh đi mà giao đồn, cùng đem binh Quảng-tây mà tri tại Chin-tchi. Ngày 12 binh Quảng-tây đánh một trận với binh Chánh-phủ tại Chaochen. Nhơn cơ hội ấy mà Hớn-khẩu thành xưng tự-do.

Có chi-dụ của Viên-thế-Khải cách chức Li-luh-chün và dạy hai quan võ

cao lớn sức mạnh hơn Hạng-vô cứ đánh bạc sang như chơi.

Khi sanh tiền nếu ai mà thoi và thi chắc lợi tay chớ không nao núng gì lời va.

Thấy trên đầu có vit bị chém, dưới ngực có bị vit đâm, chết đau vui dưới biển lâu ngày, nhờ có hơi vôi mà da thịt thành da (như của Côn nồn thành đá vôi).

Thấy này tìm được tại vàm sông Tucapel trong năm 1899. Hai người đi lưới kéo lên bờ. Có một người Huê-kỳ thấy được liền xuất vốn ra mua đem đến thành Lima cho người ta coi mà lấy tiền, anh ta mới sanh tâm sửa soạn chớ qua Paris mà kiếm lãi. Song rũi đi dọc đường anh ta đánh cờ bạc thua sạch túi, nên khi mới bước chvern vào đất Langsa thì trong mình không còn một đồng xu nhỏ, bèn đem người thành đã ấy đến tiệm kia mà thế lấy chút đỉnh bạc dặng hồi hương. Từ đó tới nay là 13 năm biệt tăm nhân cá, nên chủ tiệm mới đem tới chỗ đồng đặng mà bán. Có người mua tới 8.100 quan.

### Huê-kỳ Thạch-sùng (tiếp theo)

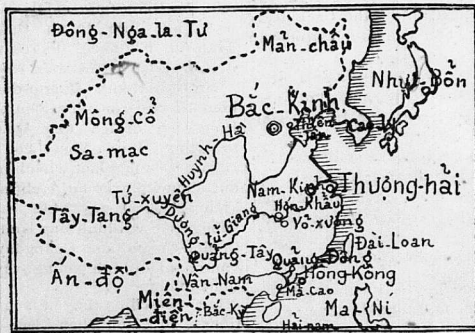
Tuy giàu như vậy mà vua dầu lửa chẳng hề an tâm. Hằng ngày cứ sợ quân hoang giết mình hoài.

Ông vua dầu lửa này cứ làm gác người ta dặng mà mua rẽ lấy phần hùn hãng Standard. Qua đến năm 1900 tự liêm được 25 muôn 6 ngàn 854 phần hùn, năm ấy chia lợi được 50 triệu quan tiền.

Vua dầu lửa này giàu có hơn cả các vua chúa thế gian, mỗi một phút đồng hồ tiền lời vô nhà hơn ngàn quan tiền.

Giàu có như vậy mà có toại chi cùng chăng?

Thình lình bừa kia vương mang một bệnh rất lạ lùng, là thình không tóc tai, râu ria, lông lá cả mình, chang mảy, lông nheo gi rặng cả bết. Bệnh ấy lần lần nhập nội mà phá bao tử làm cho anh ta chẳng ăn món chi dặng ráo, cứ sửa bò mà uống hoài, cho đến ngày nay thân thể hao mòn, ốm o quá lè, ông mới rao rằng ai mà chữa nổi bệnh kỳ ấy, ông sẽ cho 1 triệu đồng bạc (các thầy thuộc annam



Vì Tôn-Văn với Viên-thế-Khải nghịch nhau mà sanh nội loạn, Đồn-quân về địa-đồ Trung-quốc cho chư khan-quan đo theo đó mà biểu cuộc.

### Chánh-phủ yên lặng

Bắc-kinh, 15 juillet.

Tuy tại Quảng-đông có giặc mà Chánh-phủ các quan không nao núng kinh động. Có sai nhiều binh xuống Dương-tử-giang. Đại-tướng tại Dương-châu có được lệnh sai một phần lính xuống Nam-kinh.

### Binh Cách-mạnh thua

Bắc-kinh, 15 juillet.

Đánh nhau một trận dữ lắm mà binh Cách-mạnh thua. Binh bắc giữ chặt Kieo-giang. Huỳnh-Hưng và Li-luh-chün cựu Đô-đốc Quảng-tây chạy, quá giang theo tàu trạn Nhựt-bồn. Họ nói có thấy 6 quan võ Nhựt theo trợ chiến với binh Cách-mạnh. (Họ đồn huyền chớ Huỳnh-Hưng còn sống).

phe Chánh-phủ phải trị loạn mà bắt các đầu lãnh cho được và nói nếu binh phản rồi mà hối cải ần nần thì khỏi tội.

Lại dạy các quan văn truyền lệnh cho bá-tánh rằng một lòng với Chánh-phủ mà trừ loạn.

## HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

### Người ta thành đá

Trong tháng rồi tại thành Paris có bán nhiều tấm tượng rất qui, có tấm bán tới một hai triệu quan tiền, kể đó bán một cái thầy con người ta đã thành đá rồi. Thầy ấy bề cao 1 thước 9 tấc 2, người ấy chết có vài ngàn năm nay. Người sao rất vạm vò

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

trong Na  
mà thử t  
thầy Tô

Đã vậy  
bãi lưới  
hệ đi xer  
vô-sĩ đi t  
tướng h  
hoang h  
xứ đều  
thương. I  
người tàn  
em bạn  
đánh lòn

Ngày k  
người an  
anh ta b  
rách rườ  
cho, mà  
đồng su  
đồ mà th  
không b  
mới xai?

Vua d  
tán tận  
thường  
dịch-tôn  
tiếp của  
Đến sau  
vương  
thành c  
giao canh  
ai ăn! ?!

## ĐÔNG

Giá  
AOUT  
Hàng bạc Đ  
Đương.  
Hàng Hồngk  
Shanghai  
Hàng Chart  
Bank  
Kho Nhà-m

Giá lúa...  
Giá gạo...

## SAIGON

Ăn trọ  
juillet, M.  
về hàng n  
hai mà kh  
26 tháng n

M



trong Nam-kỳ mình đây nên qua đó mà thử thuốc, hoặc là phước chủ may thầy Tô dẫn một chuyến lữ từ.

Đã vậy mà tri hóa lại sanh bệnh sợ hãi luôn luôn, mỗi ngày chửa nhứt hề đi xem lễ thì có dắc 5 mười tên vô-sĩ đi theo, đứng đầu thì kiếm vách tường hoặc cột mà dựa, sợ quân hoang có bắt sau đánh tới chằng. Cả xứ đều ghê không có một người thương. Làm sao mà thương được cái người tàn nhẫn như thế, thậm chí anh em bạn cố tri của mình mà còn dám đành lòng bức sách, huân lụa là ai?

Ngày kia vua dầu lửa nghe tin một người anh em bạn đời khát có hột, anh ta bèn biểu đầy tớ lượm quần áo rách rưới trong nhà gói một gói đem cho, mà chẳng khi nào cho đến một đồng xu nhỏ. Mỗi năm va sắm có 1 bộ đồ mà thôi, hà tiện quá lẽ như vậy, không biết đệ tiền của ấy chừng nào mới xài?

Vua dầu lửa này thiệt là một người tàn tàn thiên lương chẳng hề biết thương đến ai, thậm chí khi nghe tin diêch-tôn mới ra đời vùn roi lụy mà tiếc của. Chẳng phải là thủ tiền lô sao? Đến sau có xuống lờ cũng chẳng khỏi vương mang cái số Thạch-sùng thành con thằng-lãng mà chắc lười giao canh, chỉ làm chủ nó để dành ai ăn!?!

### ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SU

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

AOÛT	1	2	3	4	5	6	7
Hãng bạc Đông-Dương	fr. 2.50	fr. 2.51	fr. 2.51	fr. 2.51	fr. 2.51	fr. 2.51	fr. 2.51
Hãng Hồngkong Shanghai	2.50	2.51	2.51	2.51	2.51	2.51	2.51
Hãng Chartered Bank	2.50	2.51	2.51	2.51	2.51	2.51	2.51
Kho Nhà-nước	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50
Giá lúa	\$ 2.15	\$ 2.15	\$ 2.15	\$ 2.10	\$ 2.10	\$ 2.10	\$ 2.10
Giá gạo	\$ 1.00	\$ 1.00	\$ 1.00	\$ 1.00	\$ 1.00	\$ 1.00	\$ 1.00

(mỗi tạ 60 kilos)

**SAIGON**  
**Ăn trộm dưới tàu.** — Hôm ngày 25 juillet, M. Azémas là quan cai tàu Chi-li thuộc về hãng nhà rông để số tuần thành quận thứ hai mà khai rằng hôm đêm thứ 25 rang mặt 26 tháng này quân đạo tặc vào phòng ông mà

lấy một cái bóp của ông để trong túi áo, trong bóp có 35 \$ 84.

Hôm rày dưới tàu ấy có lính kín rình đưa gian.

**Chiếc tàu Chi-li bị chuyện rui.** — Chiếc tàu do Chi-li ở Saigon kéo neo chạy đi Hồngkong hôm chiều ngày 26, khi đi tới Vũng-tàu phải ngừng lại, vì máy lọc nước hư, làm cho nước mặn lọt vô trong nồi nước sôi. Nếu cứ chạy đi cũng dặng, song sợ lâu ngày mới động lại mà hư máy, nếu phải sửa máy giữa-biên e không tiện, nên phải trở về Saigon đặng bỏ lại cho chắc việc. Qua ngày 26, 10 giờ tối tàu mới chạy được.

**Quân tử ngồi rường.** — Ông J. B. làm thợ toán tại hãng Graf Jacques nhà ở đường Bourdaix khai với cô bót rằng hôm đêm ngày 26, ông đang ngồi trên xe lửa, vừa tới chỗ tránh tại Chợ-dũi có thằng phi tử nhảy lên bàn đạp giết non Panama của ông đặng giá 50 quan tiền tây. Ông ấy cũng nói thấy 2 tên annam khác cũng nhảy lên xe lửa giết 3 cây trâm giắt tóc bằng vàng của một con xâm; song nó không có cơ bót.

**Vô cơ dắc thiên kim.** — Tòa Biênhòa mới gọi cho Tòa Saigon một tấm số có biên đủ các môn đồ xét dặng tại nhà nó, những là đồng hồ trái quit, giấy chiến vàng, cà rá, v. v. nhiều món an cấp tại hãng Barlier, Vaudier và Naille.

Ấy là nhờ sở lính san đăm cần mẫn. Bồn-quân cả khen lính san đăm Biênhòa.

**Tạp tin.** — Nguyễn-thị-Lúa chủ đồ số 392 đầu tại cầu Thủ-ngũ đã khai rằng thị ấy đã mượn một đứa con gái tên là Huỳnh thị Mạnh, 13 tuổi hôn đảo khỏi nhà cha mẹ hôm ngày 28 juillet. Nguyễn con Mạnh này là con của Huỳnh-van-Mẫn làm mướn: Con ấy bị bà ngoại nó đánh lấy làm tức mình, mà trốn đi.

— Cũng hôm 28 juillet, tại rạch Saigon vô Cholon (Arroyo chinois) trước nhà máy Ban-teck-Guan, chiếc chài số 4.613 của tên Quách-Đam dụng chiếc chài số 2.672 của nhà máy Ban-teck-Guan. Chiếc chài này bị hư hại tính phỏng chừng 10 đồng bạc.

— Tại trước chợ Bình-tây chiếc chài số 2.777 của Ban-soan-An đưng chiếc chài số 3.976 của tên Chan-tu-Tan. Chiếc trước bị hư tính là 7 đồng bạc.

**Sở Thủ cũng còn mất hoa.** — Tuần rồi bồn-quân có rao sở thủ mất bông, kể đêm 28 tuần này an trộm khuôn nhiều châu kỳ hoa đi/ thảo nữa.

**Saigon sẽ có ăn lễ trọng.** — Qua tới tháng août năm nay, tàu đồ sẽ điệu là cơ binh của cơ thứ năm lính phó thủ địa hạt và là cơ binh của cơ thứ như lính tập annam về Nam-kỳ.

Bồn quân nghe có một hội mới phải ra dặng lo đon dẹp cuộc nghinh tiếp hai là cơ quân-kỳ ấy.

Cũng nội tháng Août sẽ có nhóm Hội-đồng quân hạt.

**An trộm xe máy dạp.** — Hôm ngày 28 juillet có một tên thợ may chạ-và đến cô bót mà khai rằng va đề xe máy trước cửa nhà va, rồi trở vô lại một lúc, chừng ra thấy xe máy dạp mất.

Sở tuần dặng còn tìm đưa an cấp ấy.

**Một cái hãng xe kéo rất suôi.** — Người Quản lý hãng xe kéo đến sở tuần thành quận thứ nhưt mà cáo rằng có một người annam tên là Trần-van-Dinh ngụ đường Chasse-loup-Laubat mướn 16 cái xe kéo, song 10 cái đã mất rồi không biết lọt về ngả nào. Tên Trần-van-Dinh cũng khư mất.

Sở mấy xe đã mất xin kê ra sau đây: 77, 78, 134, 142, 141, 278, 381, 705, 514, 840.

Sở tuần thành dặng tap nã Trần-van-Dinh và sở mấy cái xe kéo mất.

**Té bất tỉnh giữa đàng.** — Người annam kia tên Nguyễn-van-Đặng đi tham thầy thuốc Montel, đi nửa đàng vùn té xuống đất bất tỉnh nhưn sự. Họ liền chạy báo cô bót hay, ông cô bót tới nghiệm xét theo lệ. Tên Đặng tỉnh hồi lại, đi thẳng lại nhà ông Montel. Ông cô cho tin đi kêu gia quyến đến rước về.

**Đạo-tặc.** Có một con xâm đến sở tuần thành quận thứ hai mà khai rằng quân đạo tặc vách vô nhà nó hôm đêm 29 rang mặt 30 juillet khuôn hộp sắt đưng giấy chiến và mấy đôi vàng giá đặng 185 đồng.

Chừng ngũ thức dậy rồi nó mới hay, kiếm chưa được quân an trộm này.

**Hương chức lạng khéo tính.** — Hôm ngày 29 juillet Tòa kêu-an xử vụ người chôn xác tại Bâclieu.

Mạng từ thì tử mà va khai nhiều, làm vậy va được lãnh tiền bội tam.

Tòa xét lại thấy lời này là lời của hương chức lạng.

**An cấp gà.** — Hôm ngày 31 juillet có hai tên annam Mịch-lô tàu ra ngoài chợ Bến thành an cấp một cặp gà thiêng của người đồn bà annam bán ngoài chợ. Một đứa xách con gà nói mình đi chợ mua đồ ăn cho các quan, nên nói để xách nó về cho các quan coi có chiện an gà thiêng hay không.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm

Thằng kia nói không hề gì đề mình về đem tiền trả cho không sao. Thì bán gà cũng tin bằng lời, song đợi một ngày một mất không thấy hai chú trợ lại mới đi thưa cho bắt hay.

**Xe trở thơ đụng xe lửa.** — Sớm mai ngày 31 tháng này, lối 6 giờ rưỡi xe của M. Vincent ở trên cầu Mống chạy xuống đụng nhằm đầu máy xe lửa nhỏ đường mé sông Arroyo-chinois đang chạy ra Saigon. Con ngựa bên tả bị gãy 2 xương sườn, gong xe cũng gãy, còn xe lửa cũng bị trầy sứt một hai chỗ thân ngoài-giàn máy.

**Culi chém culi.** — Cũng trong ngày 31 này tên Phụng làm culi tại sở Mộ đến sở tuần quản thú nhất cáo rằng tên Tha cũng làm culi với nó hồi ra sở xách dao lại chém nó nhiều vết trên mặt và trên vai.

Hồi đó người tây gát cửa sở pháo-thủ liền bắt thằng Tha dẫn lại sở tuần thành và nói cho ông cò hay là tại thằng Phụng không chịu giao chia khóa kho rượu cho thằng Tha, nên thằng Tha mới cố oán.

**MỸ THO**

**Cuộc tang-thương tại sông Mỹtho.** — Hôm ngày 25 juillet lối 7 giờ rưỡi tối, chiếc chaloupe chệch ở Mỹtho chạy đi Bentre vừa mới tới vàm kinh Giao-hòa, chợt thấy một chiếc chi to chạy lên Mỹ om theo bờ sông gần vàm kinh. Chiếc chaloupe đi Bentre tỉnh vô kinh, không kịp mới bốt máy chạy chậm chậm, khi đó hai chiếc xa nhau chừng 100 thước, tàu Bentre mới thấy rõ là tàu Trávinh chạy về Mỹ chiếc này chạy mau như tên bắn. Chiếc đi Bentre thì tu-hít van sông.

Tên tài-công tàu Trávinh nghe tu-hít liền quay bánh lái cho tàu dạt ngang.

Tàu Bentre tránh không kịp bên đăm mũi vô trong hông tả tàu Trávinh làm bề hông thấy một đường hồ chàng hoạc, nước tràn vô một hồi tàu chìm ngấm chừng vài ba phút thấy còn chút chót ống khói lộ ngan mặt nước mà thôi.

Phải chi tàu Trávinh không chạy mau, và bốt máy mà dạt ngang lần lần hồi còn xa thì khỏi cuộc tang-thương này. Lại nghe nói tên tài-công chánh tàu Trávinh mượn một tên trai chừng 16, 17 tuổi coi lái giùm cón và xuống dưới hầm nằm ngủ chính chông, sường không? Số bộ-hiến dưới tàu Trávinh cũng đồng khá, phần đồng hơn khỏi chết nhờ có tàu Bentre và ghe thương hồ áp lại cứu cấp.

Những người chết chìm tính chừng 12 người. Mấy người bèn tàu Trávinh sang qua

tàu Bentre kính hải quá, họ xúm lại biểu tài-công ghé vô bờ cho họ lên, không ngờ làm theo lời họ là đều rất hiểm nguy, có lẽ tàu phải chìm luôn nữa.

Hồi ấy ai cũng hôn phi phách tán, may có cha Lân (Bourgeois) cũng đi tàu Trávinh làm oai hăm dọa bộ-hành rằng. « Đưa nào rút rít tao quang xuống sông bây giờ. » Ai nấy sợ ông tây dàu ở đó không dám chạy bậy, nhờ vậy mà tàu Bentre được yên tĩnh lo vớt mấy người té xuống sông đem lên tàu cho tới 11 giờ khuya mới xong.

Có một chuyện rất nên thê thảm Bồn-quán xin kể lại đây: Có một ông già đồng đưa cháu chừng 4 tuổi mà lòi, ông ráng hết sức (tính không nổi nữa, bèn ngo cháu một cái rồi buông tay. Tàu vớt ông già này lên kịp, lời ông khai nghe rất đau thương, hễ ông nhớ hồi ông buông cháu ông thì ông rầu rĩ làm như người cuồng tâm, thấy ông vậy ai cũng rui lụy.

**HÀNH**

**Phi đảng.** — Hôm ngày 31 juillet quan Toàn quyền Sarraut giả-làm thành Huế đăng dự cuộc phi đảng của M. Marc Pourpe tại Huế.

**Vụ toan sát hại một người dâm**

**tây.** — Hôm ngày 31 juillet lối 9 giờ tối có một tên annam hồi trước ở bồi với bà vợ ông Salmon. Vợ ông này làm nghề may tại Hải-phòng. Thằng ấy thừa lúc bà dâm đi ra ngoài vườn nó vô nhà bà mà trốn phia sau đờ móc áo, khi bà vô bả gặp, thì nó liền lấy búa xún trên đầu nam búa, rồi chạy trốn. Linh san-dâm theo bắt được nó tại kinh Bonnal. Nó khai rằng nó gậy lộn với bà dâm ấy vì bà thiếu tiền nó nên nó lên vô nhà bà an cấp tiền mà trả. Nó nói vậy là có ý chữa mình.

Người ta liền điệu bà dâm vô nhà thương Hải-phòng. Vết tích thương song chẳng tới nổi chết.

**CỤC ĐÔNG TÂN VĂN**

(Chronique de l'Extrême-Orient)

**TRUNG HOA.**

**Các sự trừ nghi của Viên-thế-Khải**  
(Tiếp theo)

Ông Millard hỏi. — Còn ông tính việc mấy người mưu loạn cách nào?

Viên-thế-Khải đáp. — Tôi tính lấy việc hòa nhả mà dụ họ, là tôi nghĩ vì tại họ tư tưởng lầm, chớ lòng dạ không phải xấu. Song việc hòa nhả có chừng, có đổi, nếu không qui thuận thì tôi sẽ sát phạt. Tuy họ nhue mà tôi đến đều chớ tôi không hề có

lòng cố hoản, là vì nghĩ cho họ nghe lầm. Song nếu họ làm tới, tôi không lẽ nhìn, chẳng phải tự do là phá luật nước mà deo loan trong xứ đâu.

— Hường Bắc với hường Nam không thuận nhau, có thể nào mà giải hòa chăng?

— Tôi không thấy có việc chi mà hai hường phải nghịch nhau, ấy là mưu của các người muốn loạn bậy ra. Quyền lợi tình nào cũng như tình này.

Còn các việc lợi riêng từ người thì há chẳng nên dẹp đi đặng việc lo ích lợi chung sao?

Tuy bá nhơn bá tánh song cứ lấy chúng trí làm hơn chớ. Song đợi cho chúng trí lập thành thì Chánh-phủ cứ việc phải mà làm tới, chẳng lẽ nghe theo lời bàn luận của mỗi người, vì là chẳng phải việc hiệp với lòng dân, nếu nghe theo họ thì xứ sở phải đảo điên.

— Huê-kỳ mà nhìn biết chánh-phủ Dân-quốc Trung-hoa rồi, thì có ích chi chăng?

— Tôi chẳng phải chẳng hiểu cuộc nhơn tính trong các đều tiện-nghì. Nhờ có Huê-kỳ nhìn biết chánh-phủ Trung-hoa thì nhơn tính bá tánh phải tận lực cho nên việc mới đặng mặt cùng người.

**Trung-hoa bạo ngược chi chánh**  
(La terreux en Chine)

Các báo luận việc bạo ngược đang thời. Bắc-kinh Thiên-tân-báo vì đã rao các việc xảy ra trong xứ nên có người gởi thư ròi mà thuật các việc. Bồn-quán xin dịch các đều đại khái ra đây cho Chư-tôn nhân lãm. Thư ấy như vậy:

« Tôi viết thư này đây là có ý nói cho ngài rõ các chuyện ngài nói họ đồn. thiệt quả có như vậy, chẳng sai. Tại Bắc-kinh và Thiên-tân đương kim bản đang có mấy chuyện ấy. Đầu đầu cũng có má tà kin (trinh-thám). Ai theo phe cách-mạng mà đưng nên cơ đồ Dân-quốc này đều bị nghi nan cả.

Mỗi ngày đều có bắt người mà xử trăm luôn. Mới nghe tưởng là đồn huyền mà thiệt quả có như vậy. Mới đây vì lính bắt tại Thiên-tân được tên Liu shih-Ting, xét trong mình nó có một cái thư đề cho ông Phái-Nhơn Dân-hội là ông Hsieh-hiu-Sheng nên linh đến bắt luôn ông ấy tại Bắc-kinh. Linh đem ông Sheng giam tại đồn mà tra khảo biểu khai các việc kín ra. Nhờ có quan Hội-Trưởng Dân-hội nên ông Sheng mới được thả ra. Nhờ có làm chừ Phái-nhơn chớ không đã xi lặc lẻo rồi.

Tại Thiên-tân các báo mà bác béc công việc Triều-đình trong vụ vạy bạc ngoại bang và việc tính ông Sung cựu Thượng-tho thì đều bị đóng cửa rào.

Bắc-kinh Quốc-sự-nhật-báo chủ nhơn bị bắt, vì dị-nghị nói rằng Viên-thế-khải đàng

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

làm cho Trung  
án ấy bị phá nát  
báo ấy đều ở t  
nh có phước là y  
cư của các sứ-  
ng rồi đời, sống  
ừ cấm không ch  
ốc. Sao chánh-ph  
cớ mà cấm th  
e sứ-thần thì đ  
Coi đó thì biết  
hịch dân biết ch  
không tra vấn  
hịch với luật ch  
Và lại cấm các  
n được không?  
n như vậy rất  
ung-quốc thì  
u sát phạt như  
n. Song Viên th  
làm tới. Nếu  
n-quốc mà lo v  
u thì trong lúc  
ngại đã làm n  
Khi lãnh chừ  
n bãi binh hư  
tị-vệ hai đạo,  
qui ty các qua  
chiêu binh m  
g Trương-Hsu  
ân. Ông Trư  
o binh rất to.  
Trong lúc Đ  
ng thì bị Vi  
ng Ai mà coi  
a thì lúc đó đ  
ra rồi. Ngài đ  
ra vừa lòng. C

FEUILLE

A NGƯỜI TIÊU  
ĐA ĐỒNG ALEXA

Đạt-ta-nhàn  
ông dâm đi h  
ấy nói rằng  
, các chú là  
Bò-na-xơ đã  
y chú muốn  
ta! Té ra ng  
y thì may lần  
nói rồi lại ng  
ng : « Chúng

Mỗi



làm cho Trung-quốc đảo điên. Nhà báo-an ấy bị phá nát nát tan tành, các người lo việc báo ấy đều ở tù ráo. Có nhiều nhà nhật-uh có phước là vì quán ở nhậm trong địa phận cư cũ các sứ-thần ngoại-quốc, bằng không ng rồi đời, song các báo-chương ấy chánh-ủ cấm không cho lọt vào địa phận Trung-ốc. Sao chánh-phủ lại làm kỳ như vậy. Nếu có mà cấm thì khó chi sao, một tư tờ cho sứ-thần thì được mà.

Coi đó thì biết chánh-phủ Trung-quốc hiệp-yên dân biết chừng nào. Bắt người mà chém không tra vấn cho phân minh, có phải là bịch với luật chánh trị chăng?

Vả lại cấm các báo như vậy mà có ép lòng được không? Làm sao ép lòng dân được, như vậy rất lầm lạc quá. Đang thời tại ung-quốc thiên hạ bốn chôn tiến hóa, u sát phạt như thế thì khó mà phục nhơn n. Song Viên-thế-khải cứ việc giã-man vậy làm tới. Nếu ngài có lòng trung hậu với n-quốc mà lo việc đồn phân cho mau thành thì trong lúc đang quyền chức Giám-quốc ngài đã làm nên việc rồi.

Khi lãnh chức quyền Giám-quốc rồi ngài bái bình hướng-nam mà gia tăng binh i-vệ hai đạo, mỗi đạo có hơn muôn quân, qui tụ các quan võ nghị-cung Dân-quốc chiêu binh mai mã tích thảo Jón lương. Ông Trương-Hsun cai một đạo binh 7 muôn n. Ông Trương-tso-Liên cũng cai một o binh rất to.

Trong lúc Đường-thiệu-nghi làm thừ-ang thì bị Viên-thế-khải tiếm quyền thừ-ang. Ai mà coi ý chiếm nghiệp việc Trung-à thì lúc đó đã thấy mùi của Viên-thế-khải ra rồi. Ngài làm quan đến cực phẩm rồi mà ra vừa lòng. Còn muốn điều khác nữa.

Từ thuở nay quen chuyên quyền, hề ai cường cự thì phải mất, phải chết mà thôi. Từ ngày Đường-thiệu-Nghi giải chức thì binh quyền cũng oai thế về một tay Viên-thế-khải ráo.

Còn nói qua việc hạ sát ông Sung cự thưng thờ, thì tôi có đủ chứng cứ. Muốn cho rõ tâm tánh Viên-thế-khải thì tôi xin nhất chuyên trong lúc Khang-hữu-Vi ứng nghĩa cải lương thì Viên-thế-khải cứ chỉ làm sao, trong lúc vua Quang-tự băng Viên-thế-khải làm cách nào, lúc cướp phá Bắc-kinh cách 1 năm nay Viên-thế-khải làm gì, thì mới thấu tường lòng dạ ông Viên-thế-khải. (Coi lại sự tích Viên-thế-khải lúc trước có ân hành).

Coi mấy việc ấy thì rõ biết lòng kia. Tôi nói đầu có cơ đó vì tôi là quan đồng thời với Viên-thế-khải, ngài làm chi, mưu chi tôi đều rõ ráo. Nhưng vậy đâu làm cách nào, sát phạt thứ mấy, há tánh chẳng hề phục đầu, tuy dân già còn ngu si, chứ các bươm cách-mang dư đảng đã lập nên dân-quốc không hề để cho dân phải làm than mà chịu vậy đâu.

Dân-quốc nay còn ấu-xung nên phải dùng lòng nhiệt-thành mà dạy dỗ; sự đề cho dân tinh thông thả ấy là cơ đồ của chánh-phủ vậy. Ai không biết phải làm nam mới thành tựu, làm thì lâu hơn là phải chịu khổ tâm với những tay ham hố công danh lợi lộc trong nước.

Nay chúng tôi cần dùng các quan có lòng nhiệt-thành lo sự ích lợi cho bá tánh. Nếu có lòng chuyên quyền thì chi cho khỏi loạn.

Có lẽ cũng có liệ-cường bằng hữu nào đó sẽ xướng ra mà chỉ bảo, chứ chẳng không đâu.

phần đông các Phái-nhơn nói rằng không lẽ lập điều luật ấy ra mà làm cho đến đối Chánh-phủ phải mang lời ăn tiếng nói. Các tờ minh-ước trong hai nước chúng tôi mô dăm dục tới, còn điều luật ấy là cấm những người Ngoại-quốc không có thể vào dân Huê-kỳ, không được sắm đất cát mà thôi. Thượng-nghị-Viện và tôi đâu dăm quí quyết mà sanh sự. Sự chánh-phủ Hiệp-chúng-quốc trú nghĩ thế nào về việc ấy thì Kim-son cũng đồng một cách kiến thức.

Người thông tin tờ báo chương *Asahi* rằng :  
đáp từ như vậy rất yên tâm cho Giám-quốc thì Ngài trông cậy sẽ tỉnh êm được việc này.  
Quan đại-thần Huê-kỳ ngày 23 avril có cho các sứ-thần ngoại bang hay rằng : điều luật Kim-son sẽ sửa lại một cách vừa lòng Nhật-bôn.

Điều luật ấy sửa lại như vậy : « Các dân Ngoại-quốc có phép mường đất được trong bốn năm trở lại ; Còn đất khai khoáng, suối đầu-lửa, đất rừng, đất cửa biển, đất cát lò lam đồ nghề và kho tàng thì khỏi tung luật ấy ; và đất chúng cầm treo hoặc cố rồi bỏ, thì được làm chủ ; sau rút luật này sẽ chừa ra những người đã có sắm đất lỡ rồi thìặng làm chủ luôn, bắt từ ngày ban hành mà cứ xuống đi hạ chứ không phân thưng. Song chánh-phủ Nhật-bôn còn nói chưa vừa lòng cho nên Đức Giám-quốc Wilson mới như định bảo Đò-đốc Kim-son phải đình việc ấy lại mà chờ quan Ngoại-vụ-Bộ Bryan sẽ qua Kim-son xét lẽ cùng bàn luận với các Phái-nhơn Dân-hội.

Thượng-nghị-Viện Kim-son ben đình lại cho đến 3 maiặng đợi ông Bryan, song Đò-đốc Kim-son tỉnh thế không muốn bàn luận ben trả lời cách mạnh mẽ như vậy : « Tôi nài xin cho Kim-son có quyền tự do lập luật chứ không có ý làm cho Hiệp-chúng-quốc chánh-phủ phải mang lời ăn tiếng nói với

**NHẬT-BỒN KIM-SƠN BẤT THUẬN**  
(Tiếp theo)

Quan Đò-đốc Kim-son đáp từ lại một cách như nhau : « Tôi đã trình lời dụ của ngài cho Thượng-nghị-Viện và Hạ-nghị-Viện xem thì

Đạt-ta-nhan nói rồi liền tuốc xuống lầu dưới, chạy lại gõ cửa nhà Bô-na-xơ mà nói nhỏ rằng : « Tao sẽ vô đây cho bầy chặn bắt, mà liệu lấy chẳng phải dễ đâu ! »

Khi nghe gõ cửa thì bốn tên Thị-vệ ở trong nin lẳng lặng rồi sẽ lên bước lại gần mở hé cửa, chẳng dè Đạt-ta-nhan ở ngoài cầm gươm trần tuôn đại vào nhà, rồi cái cửa chắc có ruột gà nên thỉnh không đóng lại, thì hai bên bàn nhơn nghe trong nhà Bô-na-xơ như một đám giặc, đồ đạt bề ráo, đâm chém nhau rầm rầm, nghe ra ai cũng kinh hồn hoảng vía, họ mới mở cửa đứng đòm coi thì thấy ở trong nhà Bô-na-xơ bốn tên linh Thị-vệ ào ra chạy hoảng, quần áo rách nát, bỏ rồi từ tằm đục đàng.

Đạt-ta-nhan vô đó tả dục hữu xông đánh một hồi vỡ tan lũ ấy.

Các người lối xóm thấy 4 chú linh chạy mất, tưởng việc đã an bèn đóng cửa đi ngủ. Khi 4 linh Thị-vệ chạy rảo thì Đạt-ta-

6. — FEUILLETON DU 7 AOUT 1913 (286)

**TRUYỆN**  
**A NGƯỜI NGU-LÂM PHÁO-THỦ**  
TIÊU-THUYẾT LANGSA

Ả ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN RA

X  
(tiếp theo)

Đạt-ta-nhan rất nóng mà ráng ép trí ông dấm dĩ hơi, thì lại nghe người đồn ấy nói rằng : « Tôi là vợ chủ nhà này, các chú làm cái gì kỳ vậy? Tôi là vợ Bô-na-xơ đây, tôi là thê-nữ của Lịnh-Bà, y chú muốn cái gì hử? Đạt-ta-nhan nói : « Té ra người này là vợ M. Bô-na-xơ, y thì may lắm a ! »

Nói rồi lại nghe linh Thị-vệ nói dưới lầu ng : « Chúng ta đợi thỉếm đây đã lâu. »

Rồi lại nghe hơi người đồn bà ấy cự địch lại với 4 người Thị-vệ, đập thoi cú ở dưới lầu rầm rầm.

Đạt-ta-nhan nói : « Cha chả họ trối người đồn bà rồi, thiệt tội nghiệp quá. Hề đồng ! »

— Đa.

— Chạy mau kêu ông A-tốt, Bọt-tốt và A-ra-mít lại đây, chắc chừng này họ cũng về nhà rồi, mầy nói với mầy ông phải cầm khí giới theo đến đây cho mau có chuyện gặp. A quên, mầy ông giờ này còn ở đình quan Vê-húy, mau mau chạy đi !

— Ông đi đâu vậy?

— Tao leo theo cửa sổ xuống lầu dưới cho mau tới nơi. Còn mầy mau mau đẩy gạch lại, quét tước cho từ tế rồi chạy kêu mầy ông lại đây, nghe không?

— Ông đi ngõ đó sao được, té chết đi ông à.

— Nin nà, đồ điên.

Đạt-ta-nhan nói rồi liền tuốc xuống lầu dưới, chạy lại gõ cửa nhà Bô-na-xơ mà nói nhỏ rằng : « Tao sẽ vô đây cho bầy chặn bắt, mà liệu lấy chẳng phải dễ đâu ! »

Khi nghe gõ cửa thì bốn tên Thị-vệ ở trong nin lẳng lặng rồi sẽ lên bước lại gần mở hé cửa, chẳng dè Đạt-ta-nhan ở ngoài cầm gươm trần tuôn đại vào nhà, rồi cái cửa chắc có ruột gà nên thỉnh không đóng lại, thì hai bên bàn nhơn nghe trong nhà Bô-na-xơ như một đám giặc, đồ đạt bề ráo, đâm chém nhau rầm rầm, nghe ra ai cũng kinh hồn hoảng vía, họ mới mở cửa đứng đòm coi thì thấy ở trong nhà Bô-na-xơ bốn tên linh Thị-vệ ào ra chạy hoảng, quần áo rách nát, bỏ rồi từ tằm đục đàng.

Đạt-ta-nhan vô đó tả dục hữu xông đánh một hồi vỡ tan lũ ấy.

Các người lối xóm thấy 4 chú linh chạy mất, tưởng việc đã an bèn đóng cửa đi ngủ. Khi 4 linh Thị-vệ chạy rảo thì Đạt-ta-

Mỗi r là thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

Ngoại bang, lại tôi cũng không có ý làm nhe thế cho Ngoại-quốc nào. Tôi kéo nài là vì chánh-phủ Hiệp-chủng-quốc sao can dự đến Hiến-pháp tính tôi mà lại ưng phê điều luật tỉnh khác, sao lại kẻ thăm người thù vậy mà thôi! Tôi sẵn lòng bình vạ cái quyền lợi Kim-sơn có phép lập luật ra không trái phép với luật chung cả Dân-quốc mà cũng không trái với phong-hóa. Tôi không có ý làm mich lòng Nhựt-bôn, mà dân Kim-sơn cũng là một nước hậu hữu không hề chịu cho ai chen vào mà can dự đến Hiến-pháp, như là một nước Ngoại-bang kia, vì trong nước họ điều luật cấm sấm đất cát lại bội phần nghiêm nhặt hơn điều luật Kim-sơn. Can dự như thế là làm nhe thế cho Kim-sơn đó. Nếu điều luật Kim-sơn cấm dân Ngoại-bang không thể vào bộ dân Huê-kỳ không được sấm đất cát, mà có người tránh tròn ấy là tại lời của chánh-phủ Hiệp-chủng-quốc mà ra, là tại chánh-phủ khi trước áp luật cho dân Ngoại-bang vào dân Huê-kỳ sao không kị cang, để cho có chỗ còn phân biệt được dòng giống dân Kim-sơn mà lập điều luật này ra là cứ chỉ theo quyền lợi y theo các việc đã lập trước khi rồi. »

Ngày 27 avril sứ-thần Nhựt-bôn đến viếng quan Ngoại-vụ-bộ-thương-thor Huê-kỳ mà nói rằng: Nếu Kim-sơn mà lập điều luật riêng cấm Nhựt-bôn không, mà chưa các nước khác thì chánh-phủ Nhựt-bôn sẽ tránh tròn kệp nài.

Quan Ngoại-vụ-bộ Bryan đến Kim-sơn trong ngày 28 avril liền bàn luận với hai viện, Thượng và Hạ-nghị. Ngài xin dân-hội Kim-sơn đình việc lại, để chờ cho chánh-phủ Hiệp-chủng quốc lập lời minh-ước lại với Nhựt-bôn rồi thì Kim-sơn tự nhiên vừa lòng.

Hoặc ngưng việc lại đó, chọn phái-viên đến mà luận với quan Giám-quốc Wilson đã, hoặc

lập luật như tỉnh Illinois cho dân ngoại bang có phép sấm đất trong 6 năm trở lại, bất cứ dân nước nào, hoặc lập luật theo tỉnh Panama cấm dân các nước ngoại bang không cho sấm đất cát gì hết.

Dân-hội Kim-sơn không chịu theo tỉnh nào hết, một chịu theo luật của ông Webb cho phép dân Nhựt-bôn sấm đất theo lời Minh-ước nam 1894, nghĩa là dân Nhựt-bôn sẽ không có phép sấm đất gì hết.

Đức Giám-quốc Wilson hạ chỉ dụ nài rằng: nếu Kim-sơn mà ưng phê điều luật của ông Webb thì ngài sẽ có quon mà ngăn đón việc ban hành luật ấy. Ngày 2 mai Thượng-nghị-viên Kim-sơn ưng phê điều luật ông Webb và Hạ-nghị-viên cũng ưng phê. Điều luật ấy như vậy....

(Sau sẽ tiếp theo)

**ĂN-ĐỘ Đồn-bà và cách cưới hỏi**

Coi số tranghiệm nhưn khâu số dân Ấn độ lại thì thấy nhiều đều ta nên biết vì số phận đồn bà xứ ấy và điều lệ thói tục cưới hỏi trong xứ.

Từ ngày Hồng-mao chiếm cứ xứ này ít hay can dự đến việc phong tục riêng của dân. Bị việc như vậy mà thói tục già-man kỷ dị lâu đời đời. Nhiều khi người Ấn-độ tuy tin đi đoran mà không rõ nguyên do ở đâu mà ra.

Bây giờ đây thì họ đã bỏ đặng cái thói đem con gái mới sanh ra mà quang xuống sông Maha (Gange) nữa, còn những người đồn bà góa vuơ khời bị thiên đàng hỏa theo chồng. Nhưng số phận đồn bà hỏi còn hèn hạ hơn đồn ông lắm, nhiều nơi còn cho sự đẻ con gái là một điều họa lại xảy đến trong gia đình. Đồn bà Ấn-độ ở ăn cực khổ, từ nhỏ đến lớn hằng lặn lội lao đao luôn-luôn. Bởi vậy cho nên số đồn bà chết nhiều hơn đồn ông.

Cong bết thấy trong cả xứ Ấn-độ, con nít từ một tuổi đến 5 tuổi thì số con gái nhiều hơn số con trai là 69 muôn.

Song con gái hay chết hơn con trai lắm, từ 10 tuổi đến 15 tuổi thì đếm được 18 triệu rưỡi đũa con trai, 15 triệu 20 muôn đũa con gái. Có nhiều chỗ đồn bà lại ít hơn nữa. Như vậy thì có một phần 5 đờn ông không biết đồn bà đầu mà cưới, là một điều rất đại hại, vì đờn ông có thói sấm nhiều vợ mà khoe quon quới của mình. Đã vậy mà còn cưới gả sớm quá thì đồn bà phải có con sớm. Tại Ấn-độ có 9 triệu người đồn bà có chồng, từ 15 tuổi đến 20 tuổi, 6 triệu người đồn bà có chồng từ 10 tuổi đến 15, 2 triệu người đồn bà có chồng dưới 10 tuổi và 25 muôn đũa con nít chưa được 5 tuổi mà đã có chồng rồi.

Dân Ấn-độ mà theo đạo Hồi-lời hoặc đạo Thiên-chúa thì không có cưới hỏi sớm vậy. Còn dân Ấn-độ giữ theo đạo Phật, như là dân hạ lưu thì hay có thói đó luôn. Có nhiều khi thấy vợ nhỏ quá cưới rồi bèn gởi cho mẹ, đến 10, 12 tuổi mới về nhà chồng.

Tại Ấn-độ có cả triệu con nít 13 tuổi đã có con, 25 tuổi đã có cháu.

Cưới hỏi như vậy làm sao cho có tình thưng yêu nhau được. Nhiều khi cha mẹ hai bên lấy sự cưới gả làm việc buôn bán, mà có nhiều chỗ có thói, hễ 9, 10 nam thì phải cưới vợ lại một lần. Có nhiều khi con nít chưa đẻ ra mà đã cưới hỏi nhau rồi.

Có nhiều chỗ họ đem con mà gả cho nhánh bông, rồi quan lãnh bông xuống giếng, đoạn nói con mình góa chồng, sau có gả bán cho đờ. Nhiều lúc lại gả cho người có vợ, rồi người đó lại đẻ bổ liên, hoặc gả cho cây cối, cho hú lu, cho grom cho giáo đặng mà lấy lễ. (Sau sẽ tiếp theo)

nhân ngó lại thấy vợ Bô-na-xơ nằm chết giả trên ghế trường-ý.

Xem qua hình dạng thiết là dung nhan đẹp đẽ, song tay chân chẳng phải con nhà trăm anh, tuy trông trẻo đẽ thương mà ngặt không được mảnh mai như các hàng thương lưu. Nhưng Đat-ta-nhân chưa hề lo đến việc ấy!

Đat-ta-nhân coi quanh quức thấy dưới đất có một cái khăn, nên lượm lên xem thì thấy giống như khăn của A-ra-mit làm rớt kỹ trước mà chàng ta lượm cho sanh sự gần thì grom đó. Anh ta sợ sanh sự nữa nên lấy khăn ấy mà bỏ vào túi thêm Bô-na-xơ.

Thêm này một chấp tính lại ngó quanh quức thấy linh đi đầu mắt bèn cười với ân-công và gior tay mà chào, thiết miệng cười có duyên quá và cười và nói rằng:

« Té ra ngài ra công cừn tôi đây, vậy tôi xin phép ta ơn ngài. »

Đat-ta-nhân nói: « Ấy là lẽ thường hề

anh hùng thấy con hoan nạn ai đành bỏ sao, ơn là bao lớn đó hồng mong đến. »

Vợ Bô-na-xơ nói: « Tôi sẽ tỏ lòng cho ngài biết rằng tôi chẳng phải đứa hay phụ ơn người đâu. Thưa ngài mấy người đó làm cái chi ngang quá vậy, chúng nó phải là kẻ trộm cướp không? »

Còn chồng tôi đi đâu. Ngài có biết chăng? — Mấy thằng đó dữ giần hơn kẻ trộm cướp, chúng nó là lính 'hì-vệ của quan 72-tướng, còn chồng có thì không có ở nhà, là vì hôm qua có lính đến bắt đem giam vào ngục rồi.

— Cha chả! chồng tôi phạm tội gì mà phải ly tiếc vậy, chồng tôi là người thật thà chơn chất hơn hết trong đời? — Chồng có có phạm tội chi đâu, có một điều vô phước là đều phối hiệp với cô đây thôi.

— Nếu vậy thì ngài biết... — Tôi biết có đừ bị bắt.

— Ai bắt tôi, ngài có hiểu chăng, như hiểu xin làm ơn nói lại cho tôi trường.

— Người bắt có đó tác chừng 40, 45 tuổi, tóc đen, nước da sậm, mần-tang bèn tũ có theo.

— Phải rồi, mà va tên gì?

— Tôi không biết tên gì.

— Còn chồng tôi nó có biết tôi bị bắt chăng?

— Chồng có có được một cái thơ của người bắt có gởi lại cho hay.

— Chồng tôi nó có rõ cơ nào tôi bị bắt chăng?

— Chồng có nói có bị bắt vì việc nước.

— Tôi cũng tưởng đầu đó, mà nay tôi chắc vậy đờ. Té ra chồng tôi nó không nghĩ tôi bị bắt vì...

— Không. M. Bô-na-xơ tin lòng có rất trung hậu với va.

(Coi qua trường 15)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

H

TINH

Sân-chi

Cũng có b cả trăm ở c giùm, mà 1 lấy thất m bởi đó mới

Hề sáng hỏi ấy vào năm chất d chim gửi n chắc cứng r lông lớn 30 đánh cán q đem đến đ nó ghi công

Ban tình phải trình người ta k có trả tiền chuyện cũn

giùm lòng c lại mà giac đi về. Thậ qua ăn, vì l Thậ chim thậ bò vậy

Còn việc hơn, qua th đem 2 tên đi, hề gặp thì một đứ quãng xuố lông bó lại

Tuy là t nhiều hơn song nghiê nhiều, m chim có y trộm nó l

Lông b bó là 1 qu bở nòng g lông thàn

Còn lòn

Mối



# HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

## TỈNH RẠCH-GIÁ Sân-chim, nghề kết quạt

(tiếp theo)

Cũng có bạn nhỏ lòng tình nguyện cả trăm ở các làng lân cận đến nhờ giùm mà lấy thịt kêu là bạn hời, lấy thịt làm khô, lấy mỡ thắng dầu, bởi đó mới kêu là bạn hời.

Hễ sáng ngày ra thì bạn nhỏ bạn hời ấy vào vòng nội là chỗ thầy chim nằm chất đống, nắm mỗi cánh con chim giữ hàng lông ngoài mà bỏ lại chắc cứng mỗi bó được 32 tới 36 cây lông lớn 30 ngoài cây lông nhỏ, để đánh cán quạt. Hễ đây gửi rồi thì đem đến đồ trước mặt nghiệp hộ cho nó ghi công cho mỗi người.

Bản tình nguyện đi đến đó cũng phải trình diện với nghiệp hộ cho người ta khi tên mà thôi chớ không có trả tiền gạo gì. Nó làm công chuyện cũng như bạn nhỏ, lo nhỏ giùm lông đen chót đầu cánh, đem lại mà giao cho nghiệp hộ trước khi đi về. Thịt chim dư lại thì quăng cho quạ ăn, vì không để làm chi cho đặng. Thịt chim cũng ngon trong tự như thịt bò vậy.

Còn việc bẻ ba thứ chim cây thì khó hơn, qua tháng 3 mới khởi sự bẻ, ban đêm 2 tên bạn bắt cặp với nhau mà đi, hễ gặp cây nào có chim nhiều, thì một đứa leo lên bẻ cổ chim con quăng xuống thì đứa dưới đất nhỏ lông bỏ lại mà bỏ vào giỏ.

Tuy là thăng bề, già sỏi, chó đồng nhiều hơn chim bồ-nồng mặc lòng, song nghiệp hộ thầu chẳng đặng bao nhiêu, một là tại mấy đứa đi bẻ chim vô ý bỏ sót, hai là bị sắp ăn trộm nó bẻ lên.

Lông bồ-nồng khi trước bán mỗi bó là 1 quan tiền, vậy thì mỗi con bồ-nồng giá 1 quan. Lông ở tốt và lông thăng-bè thì bán 2 quan.

Còn lông dài chéo cánh bồ-nồng

## PROVINCE DE RACH-GIÁ Exploitation des plumes et la fabrication des éventails

(Suite)

Il y a aussi nombre de dépouilleurs volontaires, plus de cent bachi-bouzouks des villages voisins nommés ban-hôi (ceux qui butinent). Ils arrachent les plumes gratis pour le fermier et sont possesseurs des cadavres dépouillés par eux. Ils n'en retirent que la graisse qu'ils fondent pour en faire de l'huile à brûler. de là leur nom ban-hôi.

Au jour, ban-nho et ban-hôi envahissent, sous la surveillance du fermier, la petite enceinte jonchée de cadavres. Les locati arrachent adroitement la deuxième rangée de plumes grisâtres de chaque aile et en forment un paquet fortement lié. Ce paquet contient de 32 à 36 plumes moyennes et une trentaine de plus petites, pour la confection du manche de l'éventail. Quand leur hotte est pleine, ils vont la renverser aux pieds du fermier qui inscrit le nombre de paquets de plumes apportés par chacun.

Les volontaires déclarent leur venue au fermier qui les inscrit pour mémoire, puisqu'il ne les paie pas. Ils font le même service que les ban-nho et arrachent de plus les grandes plumes noires de l'extrémité des ailes, qu'ils déposent en grenier devant le fermier, qui les fait visiter avant de les laisser aller. La viande est abandonnée aux corbeaux, faute de moyens de salaison; on en boucane quelque peu: elle est très-bonne et a beaucoup d'analogie, comme goût, avec celle du bœuf.

La capture des trois espèces qui nichent dans les arbres est beaucoup plus difficile: elle ne commence que vers le 3<sup>e</sup> mois. Deux chasseurs du fermier partent ensemble la nuit. Lorsqu'ils ont trouvé un arbre garni de nids, l'un y grimpe, étrangle les petits et les jette à son compagnon qui, séance tenante, les dépouille de leurs plumes qu'il place par paquets dans sa hotte.

On comprend que, quoique les thang-bè, già-sỏi et chó-dồng soient aussi nombreux que les bó-nồng, le fermier perde beaucoup de petits, soit que les nids échappent à l'œil de ces chasseurs, soit que d'adroits voleurs les fasse disparaître.

Les plumes de bó-nồng arrachées par les ban-nho se vendent 1 lig. le paquet; chaque bó-nồng rapporte donc 1 ligature.

### MẠI HÓA MÔI DÂN

(Gilt de Fachvirk)

## THUỐC-SẮT BỒ HUYẾT

VIÊN TRẮNG  
HIỆU CON HƯƠNG  
của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến-sĩ ché



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, đầu đầu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy: Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, còm cõi, kềm sức, xấu xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sợ thất dưỡng thì phải không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-giá khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, đặng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiết-nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh đô nước Langsa, mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh-giá, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thì nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng cơ-khi riêng mà chế. Thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh-giá ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần thịnh phát, khi huyết sung vượng, thần thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế. Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu nhất là khi trị những bệnh này:

Đàn bà, con gái kém huyết gây mòn; không điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chữa thì uống nó thật hay.

Đàn ông thì bắt cầu già, trẻ, hệ phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao-khái (ho), khi-xuyến, tinh thần buồn bã, không muốn làm lụng đi đặng gì, sắc mặt không được tươi, cùng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giới (ghê chốc) lở loét, ban chần chằng nhạc, cũng là những chứng khác ngoài đó, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách-dùng. — Thuốc viên này phải chiền với một ngụm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

COI QUÀ TRƯƠNG THỜ 12

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình

Lục-tình-tân-văn giùm

vấn giùm

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bảo-tế-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

**CÁCH DỌN SỮA NESTLÉ**

Sữa Nestlé là một món ngon lạ lùng. Ai chẳng tin lời ấy thì khá đến mấy nơi chẳng có thể dùng sữa bò tươi thì rõ; hoặc hỏi thăm mấy người đi xứ xa, xứ nóng nực, đờ dầy thì họ nói chuyện về sự quý của sữa Nestlé cho mà nghe.

Khi nào có ai đi đến mấy chỗ độc địa, muốn cho mắt trong mình mà chẳng có sữa tươi để dùng thì thường hay mua sữa đặc mà uống. Xài một hai hộp thì biết rằng sữa đặc mùi thơm tho, ngon hơn sữa tươi bội phần, mà lại chẳng nhọc công lực như sữa tươi vậy.

Chừng xài sữa đặc quen rồi chẳng hề muốn dùng sữa tươi nữa.

Trong các sữa đặc thì có một mình sữa Nestlé ngon thú nhất trong cả hoàn-cầu đâu đâu cũng đều dùng nó mà thôi.

Cách dọn sữa Nestlé rất kỹ cang, vậy hãy xem mấy hàng sau đây thì rõ:

Người ta trộn sữa với đường và carbonate de soude cho đều, rồi bắt lên nấu cho nóng chừng 54 độ, thì thấy sữa đã có hơi muốn keo lại. Khi ấy cho hơi nước nóng chảy trong ống mà nấu sữa đó lại nữa. Nấu cho tới chừng nào nó đặc như sữa mình dùng đó mới đem ra.

Như vậy cũng chưa xong, còn đồ trên ống tròn bằng đá cầm-thạch một lớp mỏng dặng gió thổi rút nước, rút hơi cho mau khô. Chừng sữa khô rồi, còn lọc đi ba lần nữa mới rồi công chuyện.

Đây là nói sơ vài hàng cho chư-khán-quan xem, chứ nhà sữa Nestlé tại nước Toai-si chẳng phải làm lời thôi như vậy đâu, để tuần sau tôi sẽ luận từ đầu chí đuôi cho chư-khán-quan nghe.

**DANH TIẾNG VAN LỪNG**  
(Grande réputation)

Tuy thuốc diều Điva mới bày đây mà danh tiếng van lừng ai ai cũng biết. Ngoài trừ sự nó ngon dịu thơm tho, không hay sanh bệnh hoạn, cũng còn một chỗ lợi cho người mua, là nếu may gặp trong gói thuốc Điva một tấm giấy Ban-thượng (Bon-prime) thì nên cầm đến hàng ông Mazet ở đường Paul-Blanchy, số 10 Saigon, mà lãnh hoặc một cái đồng hồ trái quít, hoặc một cây dù, hoặc 1 chục khăn Mouchoirs cũng là món chi khác tùy thích.

Thuốc này có bán trong các tiệm café và tiệm hàng xén.

COI QUẢ TRƯỜNG THỨ 18

thi bán 300 quan một tạ dặng cho chệch chở về Tàu. Bể 3 kỳ tại Chắc-bần được 1 muôn 8 ngàn con chim, tại Cái-nước cũng vậy. Mỗi lần bể vậy y theo lời nghiệp-hộ khai thì được 1 tạ rưỡi lông đen và lông chéo cánh, 6 lần bể điều-đinh thì được 9 tạ. Còn chim cây thì được 6 ngàn con lông-ô, hay là chó đồng.

Đây là tính số nghiệp-hộ cho khán-quan xem.

**THÀU**

30.000 bó lông bồ-nông. 30.000 quan.	
9 tạ lông chéo. .... 2.700 »	
6.000 thăng-bè. .... 12.000 »	
6.000 lông-ô. .... 12.000 »	
<b>Cộng là. .... 56.700 »</b>	

**XUẤT**

10 tên bạn giữ sản. .... 1.000 quan.	
Bạn bể bồ-nông. .... 3.000 »	
Bạn nhỏ. .... 2.000 »	
Bạn bể thăng bè. .... 1.200 »	
Bạn nhỏ. .... 1.200 »	
Bạn bể lông-ô. .... 1.200 »	
Bạn nhỏ. .... 1.200 »	
Thuế. .... 16.777 »	
<b>Cộng là. .... 27.577 »</b>	

Đây là tính theo tiền quan annam.

Y theo lời nghiệp-hộ khai đây thì nghiệp hộ trong 5 tháng lời được 2 muôn 9 ngàn 122 quan tiền annam.

Muốn cho dặng lời như thế thì nghiệp-hộ phải là người annam trong xứ lạnh lợi gin giữ bạn bể đưng cho nó ăn cấp.

Tuần sau sẽ nói qua nghề kết quạt và ăn ong.

(Sau sẽ tiếp theo)

Les belles plumes noires des marabouts et des thàng-bè se vendent 2 ligatures le paquet.

Les longues plumes noires des extrémités des ailes du bó-nông sont exportées en Chine et se vendent aux jonques 300 ligatures le picul.

D'après le fermier, chaque grand massacre lui fournit un picul et demi de grandes plumes noires, bouts d'ailes, soit 9 piculs pour les six massacres des deux sán-chim. Il ne recueillera également, dit-il, que 6.000 thàng-bè et 6.000 lông-ô ou chó-dồng.

Admettons ses dires et voyons quel sera le bénéfice :

**ACTIF.**

30 000 bó-nông à 1 ligature le paquet. .... 30 000	
9 piculs de grandes plumes bó-nông à 300 lig. le picul. .... 2.700	
6.000 thàng-bè à 2 lig. le picul. .... 12.000	
6.000 long-ô à 2 lig. le picul. .... 12.000	
<b>Total de l'actif. .... 56,700</b>	

**PASSIF.**

10 gardes, prix fait. .... 1,000	
Etrangleurs 1/10, soit 3,000 bó-nông. .... 3,000	
Dépouilleurs. .... 3,000	
Etrangleurs 1/10 soit 600 thàng bè. .... 1,200	
Dépouilleurs. .... 1,300	
Etrangleurs 1/10, soit 600 lông-ô. .... 1,200	
Dépouilleurs. .... 1,200	
Impôt, 44,200 fr. soit. .... 16,777	
<b>Total des dépenses. .... 27,577</b>	

Bénéfice net du fermier, d'après ses propres estimations, en 5 mois : 29, 122 lig. 3 t., soit 26,610 fr. 07.

Pour que le bénéfice soit aussi sérieux, il faut que le fermier soit un annamite du pays, rompu à déjouer tous les genres de vols de ses agents.

(à suivre)

**MỤC NƯỚC LỚN**

(Bulletin des Crues)

Xứ	Ngày	Năm 1913	Năm 1912
		Thuộc	
Vientiane. ....	25 juillet	7.00	5.83
Không. ....	22 id.	4.50	2.96
Stungtreng. ....	25 id.	6.37	5.96
Pnompenh. ....	26 id.	4.74	3.94
Cháudoc. ....	27 id.	2.78	2.65
Longxuyên. ....	27 id.	2.25	2.44
Nuisap. ....	15 id.	4.18	2.21
Rachgia. ....	15 id.	Appareil	2.42
Thotnot. ....	15 id.	2.27	2.64
Cantho. ....	27 id.	2.02	2.09

Camau. ....	15 id.	»	»
Đầytho. ....	15 id.	»	9.09
Daingai. ....	15 id.	2.19	2.54
Vinhthanh. ....	15 id.	0.91	2.27
Sadee. ....	15 id.	1.67	2.37
Vinhlong. ....	27 id.	1.76	2.39
Travinh. ....	15 id.	1.76	2.15
Caibe. ....	27 id.	1.43	1.75
Mytho. ....	15 id.	2.25	»
Tanan. ....	15 id.	»	»
Banluc. ....	15 id.	8.38	8.93
Phuan. ....	15 id.	1.45	1.80
Kê-ga. ....	»	»	»
Núi-nai. ....	»	»	»

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình  
**Lục-tinh-tân-văn giùm**



noires des mara- vendent 2 liga-

es noires des extré- sont exportées aux jonques 300

chaque grand mas- picul et demi de res, bouts d'ailes, s six massacres des me recueillera éga- 600 thang-bè et 6,000

es et voyons quel

IF.

ligature le 30,000 plumes bo- 2,700 icul... 12,000 g. le picul... 12,000 le picul... 12,000 56,700

SIF.

1,000 3,000 3,000 4,200 1,300 1,200 1,200 16,777

ses... 27,577

fermier, d'après ses s, en 5 mois : 29, 122 fr. 07.

rice soit aussi sérieux, er soit un annamite éjouer tous les genres ts.

(à suivre)

id.	"	"
id.	"	9.09
id.	2.19	2.54
id.	0.91	2.27
id.	1.67	2.37
id.	1.76	2.39
id.	1.76	2.15
id.	1.43	1.75
id.	2.25	"
id.	"	"
id.	8.38	8.93
id.	1.45	1.80
"	"	"
"	"	"

ua nhựt trình

# TÀU CHÌM

(Chaloupe coulée)

Hôm trước tại cầu tàu chèo Mytho có một người đàn bà bị cột buồm tàu chèo mùt ngã nhào đầu mà mang bệnh. Chẳng biết sự thiệt hại ấy chèo có bồi thường cho người vô phước ấy chăng? Nay tàu chèo Phát-lợi ở Trávinh chạy về Mytho, 7 giờ tối ra khỏi kinh Giao-hòa òm theo bờ hữu mà chạy lên Mytho, khi chạy đến ngạn dưới Culao Rông bị chiếc tàu chèo Vĩnh-lợi đụng phía tả ngang hầm máy, lụi hụi ba, bốn phút đồng hồ rồi chìm ngấm.

Trước khi chưa đụng thì đa-công tàu Phát-lợi giao tay lái cho một đứa nhỏ 16, 17 tuổi coi mà đi năm chơi, coi mạng sanh-linh như đồ xả rác. Nay tòa bắt cả hai đa-công Phát-lợi, và Vĩnh-lợi mà giam đặng tra vấn.

Bồn-quán lấy làm lạ quá sao người annam mình bơ thờ không cần thận, vì việc hành thuyền kỹ mà tam phân mạng, sao cứ đeo đuổi theo ba chiếc tàu tổng gió đồ mà đi hoài. Đã chặc hẹp mà lại dơ dáy cùng là bạn bè vô lễ quá chừng, không biết kiêng ai, dưới tàu muốn sao được nấy. Đa-công tàu cũng như đứa đánh xe hoặc coi máy xe lửa. Bộ hành đi tàu, đi xe, đi xe lửa, đều giao tánh mạng sanh linh trong tay nó, nếu đa-công mà lơ hổng thì cả đám phải mang tai.

Mà tôi hằng thấy dưới tàu chèo thường đa-công rất lơ hổng, bỏ mà đi ngủ, đi hút, đi cờ bạc, đi ve gái, chớ việc hồn phận không lo. Nếu có điều rủi ro ai chết nấy chạp, đa-công cứ lo háy trước thoát nạn thì thôi.

Những cha, mẹ, vợ, con các người chết oan ấy phải đến quan mà kêu nài, chớ khá yếm lim, đặng làm gương cho kẻ khác.

# NAM-KỲ MỄ CỐC

(Paddy's et riz de Cochinchine)

PAR M. A. COQUEREL

Trong năm 1875 có phòng Thương-mãi nên xin thì Nhà-nước có lập hội Phái-viên có một quan Tham biện làm đầu và ba Nghị-viên Phòng thương mại nhóm lại xét việc trừ tẻ trộn lộn các giống lúa và lúa xay ra hay gãy nát quá chừng, thì hội Phái-viên mới luận như vậy :

1°—Phải coi chừng giống lúa của nhà

nông-phu dùng mà vải mạ, muốn cho được giống tốt phân biệt nhau thì phải phát cho họ giống đã lựa kỹ càng và hứa ai gặt được lúa tốt sẽ được thưởng.

2° — Phải coi chừng cách xay ra gạo, cứ lấy một hạng làm nê.

3° — Thiết lập cuộc khản phòng lúa gạo trong các nhà làm ruộng lớn, thường họ phải săn sóc giống luôn. Song nhà-nước không dĩ vì đến các lời luận ấy cho mãi. Qua năm 1876 nhà nước có lập cuộc khản phòng ấy mà không ra chi.

Cách 20 năm sau các điều tẻ ấy cũng còn y như cũ vậy. Tuy phòng Thương-mãi lo lắng mà không hề thấy sự cải lương tiến bộ chút nào.

Thuở mới khi sự bán lúa ra ngoại-quốc thì các chủ điền bán lúa cho chèo thì họ đã sanh sự trộn bậy lúa này với lúa kia rồi. Rồi chèo xay ra gạo lấy lúa mà trộn vào đó nữa. Coi đó có phải là tẻ chằng.

Qua năm 1895 Phòng Thương-mãi xin nhà-nước lập cuộc đấu lúa gạo từ hạt, và đấu chung cả Nam kỳ mỗi năm một lần mà ban thường đặng cho đục lòng họ làm giống lúa tốt. Phòng Thương-mãi tưởng làm như vậy họa may các nhà nông-phu nông trang lựa giống tốt mà trồng, vì người Annam thường ít hay lựa giống, nên hễ gặt rồi hay trộn lộn bậy hết, thậm chí trong lúa giống để vải mạ cũng là trộn bậy nữa.

Nhà nước thấy xin như vậy mới nhậm lời bèn thiết lập cuộc đấu lúa gạo từ tỉnh, và giao cho Phòng Thương mại số bạc 2500 \$ hoặc 3000 \$ tùy năm, đặng chọn trong các lúa hạng nhứt gửi lên mà ban thưởng.

Từ năm 1896 cho đến năm 1904 mỗi năm hội Phái-viên xét lúa Nam-kỳ có nhóm lại, ông Schneigans làm đầu mà xét các lúa gạo trong Lục-tỉnh gửi lên thì hay có lòng chiếu có giống lúa tròn Gò-công là có ý đục

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

## MÀI HÓA MÔI DÂN

(Tiếp theo)

### NĂM MƯƠI NĂM DANH TIẾNG

(Cinquante ans de succès.)

Hàng Dumarest làm ra vải con-naï cũng được 50 năm nay, từ ấy đến giờ danh tiếng càng ngày càng bay xa làm cho lời Bồn-quán khen ngợi không phải là lời nói quá đàu. Thiệt bây giờ vải hiệu con-naï là tốt hơn hết trong các thứ vải ai ai cũng biết.

Vải này có bán tại hàng Dumarest nhà số 2, đường Charner Saigon.



### CÁCH TRỊ TRIỆU NHIỆT BỊNH RẾT VỎ ĐÀ

(Le paludisme et son traitement)

Tuy là non 6.000 năm nay, con người ta biết suy nghĩ thì nghiệm, nhưng mà việc định chưa ắt, dẫu cho muôn vạn lời nói đi nữa cũng chưa cho là đảo đê. Việc cách trị càng ngày càng tấn bộ, thì càng thấy mới lạ luôn, như là việc làm thuốc trị bệnh và cách bào chế thuốc.

Tự thuở nay không có bệnh nào thiên hạ luận nhiều hơn là rết vỏ đà, dùng Kininh mà trị. Thiệt cũng cho là tuyệt luận. Nhưng vậy cũng còn nhiều người rãng kiểng riết cũng là ra mới nita.

Tôi chẳng có ý phạm thượng mà đi xoi bói vị thuốc rết vỏ đà, vị rất thần hiệu trong việc trị bệnh rết vỏ đà. Vì tư cổ cập kiểng thiên hạ đã cho nó là một vị thuốc doan đầu. Bởi ấy cho nên quan Lương-y Maillot lấy lòng dạn dĩ truyền rao ra cho thiên hạ dùng, nay đặng thiên hạ tặng phong dựng hình.

Mà xét cho kỹ, thì vị Kininh cũng chưa phải là đủ mà trị bệnh rết vỏ đà đâu!

Thiên hạ đã chẳng biết bệnh rết vỏ đà cũng khá tỉ với bệnh sang-độc (siphilis). Bởi vì căn

COI QUUA TRƯỜNG THỜ 14

bình cũng bởi nơi con tế vì chỉ trùng kia nó sang vào máu mình, khi nó vào trong máu lần lần sanh sản ra mà hạt lấy khi huyết, chừng ấy mới sanh ra có cơ nóng lạnh và mẹ mang.

Tuy là thuốc Kìnhing uống vào nó làm cho bất cử, hoặc uống trước mà chân cử. Chớ còn cái lực không có cử đó, hoặc bình nó biến làm cho đau gan, huyết suy, biếng ăn, suy nhược (cachexie) vãn vãn, thì thuốc Kìnhing vô phương trị.

Như vậy thì mỗi ngày phải uống Kìnhing luôn luôn. Mà phải biết Kìnhing chẳng phải là hiền uống nhiều phải mang hại, những đàn quân hạt đều biết việc ấy.

Ta biết có nhiều người uống một chút xĩa Kìnhing cũng không dạng nữa, bèn phải bỏ số làm ăn.

Bởi ấy cho nên cái quận đoan đầu của Kìnhing thì chẳng ai dám rờ đến. Nhưng người ta có tìm kiếm một thứ thuốc khác để mà trợ lực cùng Kìnhing cho xứng đáng. Mà mỗi người phải biết chẳng phải là việc dễ làm để kiếm dàu. Có một mình ông Hóa-học sĩ mới tìm được thuốc ấy mà thôi.

Phải làm sao cho được một vị thuốc rất hiền hòa đáng mà phá nổi bệnh làm hư huyết sanh ra chừng nóng lạnh, giúp cho ngũ tạng lục phủ hưng vượng, làm cho gọn và lá lách bình phục, rửa khí huyết cho hết bợn nhơ, làm cho căn bộ khương cường.

Ấy vậy vị thuốc này nhờ sự hóa học bày ra đặt hiệu Filudine rất nên thân hiền, làm cho ông Lương-y Combolt là cựu nghiệp-sĩ dạy trường y-viên thành Têhêran phải thi nghiệm mà lừng khen vị thuốc này trong y-báo thành Paris ngày 14 octobre 1911.

Nếu mình biết vị thuốc Filudine bảo ghe bằng vật gì thì cũng chẳng lấy chi làm lạ.

Và lại ông Herman Gautier có luận cho vị thạch-tin đem trị bệnh rét vô da rất thân hiền hơn vị kìnhing, mà vị thạch-tin ấy phải dọn một cách kỹ lưỡng có gia-tu-hoàn dâng làm cho từ vị cường tráng và trợ lực mà trị bệnh thiếu-nghiệt; và có gia vị caféine (là tinh-ba của caphe) dựng giúp cho căn bộ ôn bõ.

Và lại có lấy tinh-ba gan và lá lách mà trộn vào đó, thì thành ra một thuốc vô song, đủ mà trợ lực cùng kìnhing cử nóng lạnh, và khi hết cử rồi, và cũng giúp cho khí, huyết thường vượng, như là trong xir nóng lạnh vãn vãn.

Ấy vậy hề càng đi tới thì càng có chuyện lạ luôn.

Thuốc này có bán lại hành Châtelain, Boulevard Péreire, môn bài 208, Paris và trong các tiệm thuốc khác.

Các Lương-y dặn báo phải uống mỗi khi ăn cơm rồi 2 viên, Trong một tháng uống 20 ngày mà thôi.

Có trụ tại tiệm thuốc Thượng-đăng, chủ tiệm là G. RENOUX như ở hạng bảo-tế-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ Lớn.

lòng người Annam ra sức trông giống ấy vì bán đắt tiền hơn.

Khả! nói cho phải, nhờ như vậy mà đầu đó có hơi sần sọc giống lúa mà như là có thấy các hạt Châuđốc, Sốttrăng, Bảliêu khi sự trông giống lúa Gò công.

(Sau sẽ tiếp theo)

KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kiều) (Tiếp theo)

941 Sớm khuya hầu hạ đại doanh, (a) (Tiểu-thư trông mặt để tình hỏi tra.

942 Lựa lời nàng mới thừa qua, (Phải khi mình lại xót xa nỗi mình.

943 Tiểu-thư hỏi lại Thúc-sinh, (Cây chàng tra lấy thiết tình cho nao.

944 Sinh đã dạt ruột như bao, (Nói ra chẳng tiện, trông vào chẳng đang.

945 Nhưng e lại lụy đến nàng, (Lấy lòng mới sẽ lựa dàng hỏi tra.

946 Cúi đầu qui dưới sân hoa, (Thần-cung (h) nàng mới thảo qua một tờ.

947 Diện tiền trình với Tiểu-thư, (Thoạt xem, dường cũng ngần ngại chút tình.

948 Liễn tay trao lại Thúc-sinh, (Rằng tài nên trọng mà tình nên thương.

949 Vì chàng có số giàu sang, (Giả này đầu đức nhà vàng cũng nên. (c)

950 Bề trên chim nổi thuyền quyen, (Có tài thương nổi vô duyên lạ đời!

(941) Kiều từ khi đó hầu hạ ở chóp đài đình, thường lúc nào cũng mặt hoa ủ giọt, giọt ngọc chứa chan. Tiểu-thư trong thấy vậy bèn hỏi tra coi chị ta vì cơ chi mà tru sâu như thế.

(942) Kiều lựa lời mà thừa rằng: Bẩm Tiểu-thư, tiện-tỷ nghĩ tới một chút nỗi riêng trong mình, chớ nên buồn rầu, chớ không chi là hết.

(943) Tiểu-thư thấy chị ta nói ra khôngặng tỏ tường mình bạch, bèn lại hỏi chàng Thúc-sanh, và cây chàng ta tra hỏi cho biết được cái chơn tình của chị ta thì mới nghe cho.

(944) Chàng ta thấy vậy thì lại càng héo ruột đau lòng, vì muốn nói thiết tình của chị ta ra thì không tiện; mà làm ra tay độc ác dặng mà tra hỏi

thì mắt mình nhìn lại không đành lòng.

(945) Nhưng nếu không tra hỏi thì lại e lụy đến thân nàng Kiều, vậy nên phải lựa lời hỏi tra chút đỉnh dặng cho yên lòng Tiểu-thư một chút mà thôi.

(946) Túc-kiều bị tra hỏi thì cúi đầu qui ở dưới sân hoa mà thảo số một tờ thần cung như vậy:

Cung vì thiếp,  
Quê ở Lôi-châu,  
Con nhà lương thiện.

Lây hoa gặp phải con gia biển,  
Bán mình lo chuộc tội cho cha.  
Lỡ bước sa vào chốn yên hoa,  
Thần thân uống một đời bỏ liễu.

Nghĩ thân yểu điệu,  
Luống những sót thương.

Bèo mây cảm lắm nỗi đoạn trường,  
Mai trúc xây gập chàng tri kỷ.

Phận bìn sản cũng mong nương y,  
Bước chông gai những lại âu sầu.

Thấp hèn than phận một con hầu,  
Thương xót chút còn trông lượng biển.

Cúi xin thư miễn,  
Mở bụng từ bi

Xuất gia cho tiền thiếp qui y,  
Lánh tục dặng chuyên nghề kinh kế.

Án đức ấy muốn vãn khôn kể,  
Đám ngưỡng xin truyền dạy một lời.

(947) Chị ta thảo xong tờ cung, trình lên trước mặt Tiểu-thư, dặng cho trông lãm Tiểu-thư thoạt xem tờ đó, coi bề ngần ngại, dường như cũng có động lòng thương xót vậy.

(948) Xem đoạn, liễn trao tờ cung khai cho chàng Thúc mà nói rằng: Thiếp xem lời lẽ trong giấy này, thì Hoa-nó nó cũng là người có tài dặng kính trọng, mà tình của nó cũng nên thương.

(949) Chẳng qua số phận rủi ro, mà nó gặp phải cảnh này, chớ mà nếu nó có số giàu sang, thì một tài một sắc của nó, dàu đức nhà bằng vàng mà cho nó ở cũng dặng kia đó.

(950) Thiếp cũng thương cho nó là kẻ hồng nhan bạc mạng chim nổi trong biển trầm luân, thiết là hữu tài vô duyên, khá thương lắm chút.

(a) Đại-doanh là đền, đình, nhà người sang trọng.

(b) Thần-cung minh.

(c) Hồi vua thấy nàng A-ki ta lấy được nàng cho nàng ấy

LỜI MỘT KHUYẾN

Bôn-quân bài ngao du Noll đi du lịch hình, quan nhân-nhiều đều lấy mà sĩa

Trước k muốn đi d nữa, như l tàu bởi t chớ hàng l giao diệt.

Phần tời thương-mã trong thươ nhai, khi t mấy bượm dực mình khế nào chiến trảng một cách r

Có nó ngh nhân hỏi: - Họ nhớ tôi bèn xé m về nhà trờn - Đặng ch - Không sức đủ mà b việc khác n tinh như vậy - Sự tinh - Việc n ngãi, biết đ - Có nói v nên, và chố chuyện kin, nra nó sẽ t cứu mà bắt bạn hữu tời tôi nó có g

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm



(b) *Thân-cung* là tờ khai tố tình thiệt của mình.  
 (c) Hồi vua *Hơn-vô-đề* còn nhỏ, trông thấy nàng *A-kieu* đẹp lắm, nói rằng: Nếu ta lấy được nàng này, nên đóc nhà vàng cho nàng ấy ở.

(sau sẽ tiếp theo).  
 P. K. BÌNH.

♦♦♦  
**LỜI MỘT NGƯỜI LANGSA**  
 khuyến khích người Annam

*Bản-quản xin trích một đoạn trong bài ngao du chỉ thuật của ông Gabriel Noll đi du lịch Trung-quốc cho biết tình hình, dịch ra đây cho chư-khán quạu nhàn-lắm, vì trong đoạn ấy có nhiều điều phải lắm, ta nên suy nghĩ lấy mà sửa mình.*

Trước khi từ biệt *Hồng-kông* tôi muốn đi dọc theo bờ biển lại lần nữa, như là tôi muốn xem mấy chiếc tàu bởi tử phương thế-giải tự lại đó chở hàng hóa của vận bang đến mà giao diệt.

Phần tôi thì còn què mùa về việc thương-mại, không rõ cái mối đại lợi trong thương trường giao diệt sanh nhai. khi tôi nghĩ lại lòng can đảm mấy bươm đại thương thì tôi phải dục mình vì mấy bươm ấy chẳng khác nào như soái-tướng khi làm chiến trảng biết kinh quyền, tấn thối một cách rất mẫn tiệp vô cùng. Cái kẻ

huyền-diệu của họ ở nơi mô làm sao thấu đặng? Sao các culy cong lưng vát muôn ngàn bao bột-mì ở dưới khoang tàu đem lên tàu-khậu to mà chất vung đống lại, rồi lại thấy trong tàu-khậu lớn ấy vát bột muôn ngàn bao đem xuống tàu khối-khác, hình trạng cũng hệt chiếc kia hồi nãy đó? Ý gì vậy?

Kể vát lên, người vát xuống, tuy số bao cũng từng-tiệm mà sao lại sanh ra lời được?

Ấy có phải là luật mẫu-nhiệm trong cuộc kinh-tế mại mại giao diệt chẳng? Cha chả khó mà hiểu thấu tình hình dữ a! Đây chắc có vài người thượng trí trừ nghĩ đều chi, vận trừ quyết sách rồi bèn tư diễn báo cho các tiệm nhánh ở khắp thế-gian đặng sanh lợi to, chớ họ không hề làm cho của cải thế gian gia tăng được.

Khi các tiệm ấy được lệnh rồi thì mau gói hàng hóa về lại mỗi cái mà chất vào tàu-khậu to. Đó! một cái giấy thép đánh ra thì vài mươi chiếc tàu chở lời đem về cho chủ. Chiếc thì chở cả mực, tôm khô, vong-triều-ngư bởi bắc-hải, bởi *Nhật-bồn* đem xuống, rồi lại chở đi *Singapore* hoặc đi *Chợ-lớn*; chiếc lại chở bột-mì ở *Mani* hoặc ở *Kim-son* đem về, rồi lại phát ra cho các tàu nhỏ chở đi cùng mười tám tỉnh *Trung-hoa* mà bán; chiếc thì chở đồ kiêu đồ sành *Nhật-bồn*,

hoặc đồ kiêu đồ sành *Giang-tây*; chiếc lại chở gạo là nguồn mạch sống của con người, bởi các nhà máy *Chợ-lớn* mà đem về *Hồng-kông*, rồi sang qua thuyền mà chở về các xứ; chiếc lại chở những trái cây, rau tươi vô số bởi *Quảng-dông Phước-kiến* mà đem qua *Hồng-kông*, nào là cải bắp, khoai mỡ, hành, hồng, nhãn, trái vải, nào là cam, quýt, chuối đưa v. v.

Tôi thấy vậy mà hỏi độ tình hình các bạn hữu tôi rằng: « Chư-tôn làm cách nào mà tính cho khạm các việc to ấy? Tiền-bạc cây nơi mô, vận trừ quyết sách thế nào đặng mà sanh nhai lớn to đường ấy? »

Nghe hỏi vậy thì các bạn-hữu tôi mỉm cười, vì cuộc đã chán quen, rồi nói rằng:

« Đễ chúng tôi lấy một ví dụ rõ ràng mà cắt nghĩa cho ngài rõ: « *Chuyện này là việc gia đạo của chúng tôi. Hễ ngài nghe rồi mới rõ các điều cam go cực nhọc của chúng tôi đã chịu mới được nên cuộc kinh đình ngày nay như thế.*

*Gốc gác chúng tôi ở tại Cầu-côn (Cầu-giang) xa Xăng-Xên 10 miên thước, làng này ở gần mé sông Tây-giang. Nhơn dân tại đó cùng các làng kế cận đều là người mình-mần, can-dam. Văn các khách ngụ ngoại-quốc phần đông là dân Cầu-côn, khi làm ăn buôn bán toại chi rồi thì về đó mà hưởng cuộc an-nhàn cho đến chết.*

Cô nọ nghe nói vậy mỉm cười. Đat-ta-nhân hỏi: « Làm sao cô trốn được? »

— Họ nhốt tôi trên lầu, bỏ đó một mình, tôi liền xé mền làm thang leo xuống chạy về nhà trưởng là chồng tôi có ở đây.

— Đặng cho chồng binh vực phải không?

— Không! vì tôi biết chồng tôi không sức đủ mà binh vực tôi, song nhờ được việc khác nên tôi về đây cho va hay sự tình như vậy.

— Sự tình gì ha có?

— Việc này kín nhiệm không lẽ cho ngài biết được.

— Cô nói vậy cũng là phải, ở đây lâu chẳng nên, và chỗ này không phải là chỗ nói chuyện kín, vì 4 tên lính tôi đánh đó, lát nữa nó sẽ trở lại đây, đem người thêm tiếp cứu mà bắt bọn ta, tôi đã sai kêu ba người bạn hữu tôi mà không rõ thẳng hệ-động tôi nó có gặp được chăng.

— Ngài nói phải, thối ta hãy chạy trốn mau mau.

Nói rồi thò tay cặp cách tay Đat-ta-nhân kéo lời đi.

— Đat-ta-nhân hỏi: Trốn nơi mô?

— Đi ra cho khỏi đây rồi sẽ hay.

Nói rồi hai người bèn bỏ nhà đó mà chạy. Chạy đến đường *Sun-bích-thành-nhai* mới dừng chơn lại.

Đat-ta-nhân bèn hỏi: « Nay có muốn cho tôi dắc cô đi đâu? »

— Khi tôi về nhà là tính sai chồng tôi vô đền hồi ông *La-bột* thì sự làm sao. Vì tôi bị bắt là 3 ngày rày, nay có về đền được chăng?

— Tôi đi hồi ông *La-bột* được mà!

— Sao lại không được, nhưng mà trong cung họ biết chồng tôi mà không quen với ngài, sợ họ không cho nhập cung chớ.

— Vậy chớ trong đám gác cửa, cô không có đưa nào tâm phúc sao?

Cô nọ nghe nói vậy bèn ngó sừng Đat-ta-nhân rồi hỏi rằng: « Nếu tôi giao tiếng khậu-hạo cho ngài dùng rồi phải bỏ liền, vì e lâu sự thì quan hệ lắm. »

Đat-ta-nhân. — Tôi thế chẳng dám sai ngoa.

— Tôi coi bộ trưởng ngài tôi nên tin. Ngài làm việc nghĩa này không chừng, ít lâu sẽ có lợi.

— Tôi chẳng hề trông lợi lộc gì, quyết một niềm cứu hiem phò nguy-mà thôi.

— Khi Ngài đi rồi còn tôi đây ngài tin đem gởi cho ai.

— Vậy chớ cô không quen với ai sao?

— Tôi dám tin ai đâu.

— À, may dữ a! mình đứng đây là ngay nhà M. A-tốt.

— M. A-tốt là ai?

— Là anh em bạn hữu của tôi.

— Mà sợ ông ấy có ở nhà và sợ thấy tôi chăng?

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

không đành  
tra hỏi thi  
Kiều, vậy nên  
đỉnh đặng  
một chút mà  
ra hỏi thi củi  
bà mà thảo so  
vậy;

(b) *Thân-cung* là tờ khai tỏ tình thiết của mình.

(c) Hồi vua *Hơn-vô-đề* còn nhỏ, trông thấy nàng *A-kiều* đẹp lắm, nói rằng: Nếu ta lấy được nàng này, nên đóc nhà vàng cho nàng ấy ở.

(sau sẽ tiếp theo).  
P. K. BINH.

**LỜI MỘT NGƯỜI LANGSA**  
khuyến khích người Annam

*Bản-quản xin trích một đoạn trong bài ngao du chỉ thuật của ông Gabriel Noll đi du lịch Trung-quốc cho biết tình hình, dịch ra đây cho chư-khán quạn nhàn-lâm, vì trong đoạn ấy có nhiều điều phải lắm, ta nên suy nghĩ lấy mà sửa mình.*

Trước khi từ biệt *Hồng-kông* tôi muốn đi dọc theo bờ biển lại lần nữa, như là tôi muốn xem mấy chiếc tàu bởi từ phương thế-giái tự lại đó chở hàng hóa của vạn bang đến mà giao diệt.

Phần tôi thì còn quê mùa về việc thương-mại, không rõ cái mối đại lợi trong thương trường giao diệt sanh nhai. khi tôi nghĩ lại lòng can đảm mấy bươm đại thương thì tôi phải dục mình vì mấy bươm ấy chẳng khác nào như soái-tướng khi lâm chiến trảng biết kinh-quyền, tấn thối một cách rất mẫn tiệp vô cùng. Cái kẻ

huyền-diệu của họ ở nơi mô làm sao thấu đặng? Sao các culy cong lưng vát muôn ngàn bao bột-mì ở dưới khoang tàu đem lên tàu-khậu to mà chất vung đống lại, rồi lại thấy trong tàu-khậu lớn ấy vát bột muôn ngàn bao đem xuống tàu khác, binh trạng cũng hết chiếc kia hồi nảy đó? Ý gì vậy?

Kể vát lên, người vát xuống, tuy số bao cũng từng-tiệm mà sao lại sanh ra lời được?

Ấy có phải là luật mẫu-nhiệm trong cuộc kinh-tế mại mại giao diệt chẳng? Cha chả khó mà hiểu thấu tình hình dữ a! Đây chắc có vài người thượng trí trừ nghĩ đều chi, vạn trù quyết sách rồi bèn tư điển báo cho các tiệm nhánh ở khắp thế-gian dặng sanh lợi to, chớ họ không hề làm cho của cải thế gian gia tăng được.

Khi các tiệm ấy được lệnh rồi thì mướn gỏi hàng hóa về tại mỗi cái mà chất vào tàu-khậu to. Đó! một cái giấy thép đánh ra thì vài mươi chiếc tàu chở lời đem về cho chủ. Chiếc thì chở cá mực, tôm khô, vọng-triều-ngư bởi bắc-hải, bởi *Nhật-bồn* đem xuống, rồi lại chở đi *Singapore* hoặc đi *Chợ-lớn*; chiếc lại chở bột-mì ở *Mani* hoặc ở *Kim-son* đem về, rồi lại phát ra cho các tàu nhỏ chở đi cùng mười tám tỉnh *Trung-hoa* mà bán; chiếc thì chở đồ kiêu đồ sành *Nhật-bồn*,

hoặc đồ kiêu đồ sành *Giang-tây*; chiếc lại chở gạo là nguồn mạch sống của con người, bởi các nhà máy *Chợ-lớn* mà đem về *Hồng-kông*, rồi sang qua thuyền mà chở về các xứ; chiếc lại chở những trái cây, rau tươi vô số bởi *Quảng-dông* *Phước-kiến* mà đem qua *Hồng-kông*, nào là cải bắp, khoai mỗ, hành, hồng, nhãn, trái vải, nào là cam, quýt, chuối đưa v. v.

Tôi thấy vậy mà hỏi độ tình hình các bạn hữu tôi rằng: « Chư-tôn làm cách nào mà tính cho khạm các việc to ấy? Tiên-bạc cây, rau tươi vô số quyết sách thế nào dặng mà sanh nhai lớn to dường ấy? »

Nghe hỏi vậy thì các bạn-hữu tôi mỉm cười, vì cuộc đã chán quen, rồi nói rằng:

« Đễ chúng tôi lấy một ví dụ rõ ràng mà cắt nghĩa cho ngài rõ: « *Chuyện này là việc gia đạo của chúng tôi. Hễ ngài nghe rồi mới rõ các điều cam go cực nhọc của chúng tôi đã chịu mới được nên cuộc kinh đình ngày nay như thế.*

*Gốc gác chúng tôi ở tại Cầu-côn (Cầu-giang) xa Xăng-Xen 10 miuôn thước, làng này ở gần mè sông Tây-giang. Nhơn dân tại đó cùng các làng kế cận đều là người mình-mần, can-dam. Vẫn các khách ngụ ngoại-quốc phần đông là dân Cầu-côn, khi làm ăn buôn bán toại chí rồi thì về đó mà hưởng cuộc an-nhàn cho đến chết.*

Cô nọ nghe nói vậy mỉm cười. *Đạt-ta* nhân hỏi: « Làm sao có trốn được? »

— Họ nhốt tôi trên lầu, bỏ đó một mình, tôi bèn xé mền làm thang leo xuống, chạy về nhà tưởng là chồng tôi có ở đây.

— Đàng cho chồng binh vực phải không?

— Không! vì tôi biết chồng tôi không sức đủ mà binh vực tôi, song nhờ được việc khác nên tôi về đây cho va hay sự tình như vậy.

— Sự tình gì ha có?

— Việc này kín nhiệm không lẽ cho ngài biết được.

— Cô nói vậy cũng là phải, ở đây lâu chẳng nên, và chỗ này không phải là chỗ nói chuyện kín, vì 4 tên lính tôi đánh đó, lát nữa nó sẽ trở lại đây, đem người thêm tiếp cứu mà bắt bọn ta, tôi đã sai kêu ba người bạn hữu tôi mà không rõ thăng hề-đồng tôi nó có gặp được chăng.

— Ngài nói phải, thối ta hãy chạy trốn mau mau.

Nói rồi thò tay cặp cách tay *Đạt-ta* nhân kéo lời đi.

— *Đạt-ta* nhân hỏi: Trốn nơi mô?

— Đi ra cho khỏi đây rồi sẽ hay.

Nói rồi hai người bèn bỏ nhà đó mà chạy. Chạy đến đường *Sơn-bích-thành-nhai* mới dừng chơn lại.

*Đạt-ta* nhân bèn hỏi: « Nay có muốn cho tôi dắc có đi đâu? »

— Khi tôi về nhà là tính sai chồng tôi vô đến hỏi ông *La-Bộ* thì sự làm sao. Vì tôi bị bắt là 3 ngày rày, nay có về đến được chăng?

— Tôi đi hỏi ông *La-bộ* được mà!

— Sao lại không được, nhưng mà trong cung họ biết chồng tôi mà không quen với ngài, sợ họ không cho nhập cung chớ.

— Vậy chớ trong đám-gác cửa, có không có đưa nào tâm phúc sao?

Cô nọ nghe nói vậy bèn ngó sững *Đạt-ta* nhân rồi hỏi rằng: « Nếu tôi giao tiếng khầu-hạo cho ngài dùng rồi phải bỏ liền, vì lâu sự thì quan hệ lắm. »

*Đạt-ta* nhân. — Tôi thể chẳng đám sai ngoa.

— Tôi coi bộ tưởng ngài tôi nên tin. Ngài làm việc nghĩa này không chừng, ít lâu sẽ có lợi.

— Tôi chẳng hề trông lợi lộc gì, quyết một niềm cứu hiểm phò nguy mà thôi.

— Khi Ngài đi rồi còn tôi đây ngài tin đem gởi cho ai.

— Vậy chớ có không quen với ai sao?

— Tôi dám tin ai đần.

— À, may dữ a! mình đừng đây là ngày nhà *M. A*-tốt.

— *M. A*-tốt là ai?

— Là anh em bạn hữu của tôi.

— Mà sợ ông ấy có ở nhà và sợ thấy tôi chăng?

gia biển,  
cho cha.  
yên hoa,  
lời bờ liễu.  
ương.  
doan trường,  
ng trí kỹ.  
ong nương ý,  
g lại àu sâu.  
một con hầu,  
trông tượng biển.

p qui y,  
n nghệ kinh kệ.  
khôn kẻ,  
yên dạy mới lời.  
xong tờ cung,  
Tiểu-thơ, đặng  
-thơ thoạt xem  
ngơ, dường như  
nương sót vậy.

ền trao tờ cung  
mà nói rằng:  
ng giấy này, thì  
người có tài đặng  
của nó cũng nên  
phận rủi ro, mà  
y, chớ mà nếu  
thì một tài một  
c nhà bằng vàng  
áng kia đó.  
hương cho nó là  
mạng chim nổi  
n, thiệt là hữu  
ương lắm chút.

n, đình, nhà người

nhựt trình

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm



Kẻ vát lên, người vát xuống tuy số bao cũng từng-tiệm mà sao lại sanh ra lời được ?

Bồn-quán xin trích một đoạn trong bài ngao du chi thuật của ông Gabriel Noll đi du lịch Trung-quốc cho biết tình hình, dịch ra đây cho chư-khán quap nhàn-lắm, vì trong đoạn ấy có nhiều điều phải lắm, ta nên suy nghĩ lấy mà sửa mình.

Trước khi từ biệt Hồng-kông tôi muốn đi dọc theo bờ biển lại lần nữa, như là tôi muốn xem mấy chiếc tàu bơi từ phương thế-giới tụ lại đó chờ hàng hóa của vạn bang đến mà giao diệt.

Phần thì còn què mùa về việc thương-mại, không rõ cái mối đại lợi trong thương trường giao diệt sanh nhai, khi tôi nghĩ lại lòng can đảm mấy bươm đại thương thì tôi phải dực mình vì mấy bươm ấy chẳng khác nào như soái-tướng khi làm chiến tràng biết kinh quyền, tấn thời một cách rất mẫn tiệp vô cùng. Cái kẻ

Áy có phải là luật màu-nhiệm trong cuộc kinh-tế mãi mãi giao diệt chăng? Cha chả khó mà hiểu thấu tình hình dữ a! Đây chắc có vài người thượng trí trừ nghĩ đều chi, vận trù quyết sách rồi bèn tư điễn báo cho các tiệm nhánh ở khắp thế-gianặng sanh lợi to, chớ họ không hề làm cho của cải thế gian gia tăng được.

Khi các tiệm ấy được lệnh rồi thì mau gói hàng hóa về tại mỗi cái mà chất vào tàu-khẩu to. Đó! một cái giây thép đánh ra thì vài mươi chiếc tàu chở lời đem về cho chủ. Chiếc thì chở cá mực, tôm khô, vọng-triều-ngư bởi bắc-hải, bởi Nhật-bồn đem xuống, rồi lại chở đi Singapore hoặc đi Chợ-lớn; chiếc lại chở bột-mì ở Mani hoặc ở Kim-sơn đem về, rồi lại phát ra cho các tàu nhỏ chở đi cùng mười tám tỉnh Trung-hoa mà bán; chiếc thì chở đồ kiêu đồ sành Nhật-bồn,

là cam, quýt, chuối đưa v. v.

Tôi thấy vậy mà hỏi độ tình hình các hạn hữu tối rằng: « Chư-tôn làm cách nào mà tính cho khạm các việc to ấy? Tiền-bạc cây nơi mô, vận trù quyết sách thế nào đặng mà sanh nhai lớn to đường ấy? »

Nghe hỏi vậy thì các bạn-hữu tôi mỉm cười, vì cuộc đã chán quen, rồi nói rằng:

« Đễ chúng tôi lấy một ví dụ rõ ràng mà cắt nghĩa cho ngài rõ: « Chuyện này là việc gia đạo của chúng tôi. Hễ ngài nghe rồi mới rõ các điều cam go cực nhọc của chúng tôi đã chịu mới được nên cuộc kinh dinh ngày nay như thế. »

Gốc gác chúng tôi ở tại Cầu-cón (Cầu-giang) xa Xăng-Xen 10 muôn thước, làng này ở gần mè sông Tây-giang. Nhơn dân tại đó cùng các làng kế cận đều là người mình-mản, can-dâm. Vẫn các khách ngụ ngoại-quốc phần đông là dân Cầu-cón, khi làm ăn buôn bán toại chí rồi thì về đó mà hưởng cuộc an-nhàn cho đến chết.

Cô nọ nghe nói vậy mỉm cười. Đat-ta-nhân hỏi: « Làm sao cô trốn được? »

— Họ nhốt tôi trên lầu, bỏ đó một mình, tôi bèn xé mền làm thang leo xuống chạy về nhà tưởng là chồng tôi có ở đây.

— Đặng cho chồng binh vực phải không?

— Không! vì tôi biết chồng tôi không sức đủ mà binh vực tôi, song nhờ được việc khác nên tôi về đây cho va hay sự tình như vậy.

— Sự tình gì ha có?

— Việc này kín nhiệm không lẽ cho ngài biết được.

— Cô nói vậy cũng là phải, ở đây lâu chẳng nên, và chỗ này không phải là chỗ nói chuyện kín, vì 4 tên lính tôi đánh đó, lát nữa nó sẽ trở lại đây, đem người thêm tiếp cứu mà bắt bọn ta, tôi đã sai kêu ba người bạn hữu tôi mà không rõ thẳng hề-đồng tôi nó có gặp được chăng.

— Ngài nói phải, thời ta hãy chạy trốn mau mau. »

Nói rồi thì tay cặp cách tay Đat-ta-nhân kéo lời đi.

— Đat-ta-nhân hỏi: Trốn nơi mô?

— Đi ra cho khỏi đây rồi sẽ hay.

Nói rồi hai người bèn bỏ nhà đó mà chạy. Chạy đến đường Sun-bích-thành-nhai mới dừng chon lại.

Đat-ta-nhân bèn hỏi: « Nay cô muốn cho tôi dắc cô đi đâu? »

— Khi tôi về nhà là tính sai chồng tôi vô đền hỏi ông La-Bột thì sự làm sao. Vì tôi bị bắt là 3 ngày rày, nay có về đền được chăng?

— Tôi đi hỏi ông La-bột được mà!

— Sao lại không được, nhưng mà trong cung họ biết chồng tôi mà không quen với ngài, sợ họ không cho nhập cung chớ.

— Vậy chớ trong đám gác cửa, cô không có đưa nào tâm phúc sao?

Cô nọ nghe nói vậy bèn ngó sừng Đat-ta-nhân rồi hỏi rằng: « Nếu tôi giao tiếng khâu-hạ cho ngài dùng rồi phải bỏ liền, vì e lậu sự thì quan hệ lắm. »

Đat-ta-nhân. — Tôi thì chẳng dám sai ngoa.

— Tôi coi bộ tưởng ngài tôi nên tin. Ngài làm việc nghĩa này không chừng, ít lâu sẽ có lợi.

— Tôi chẳng hề trông lợi lộc gì, quyết một niềm cứu hiểm phó ngy mà thôi.

— Khi Ngài đi rồi còn tôi đây ngài tin đem gửi cho ai.

— Vậy chớ cô không quen với ai sao?

— Tôi dám tin ai đâu.

— À, may dữ a! mình đứng đây là ngay nhà M. A-tốt.

— M. A-tốt là ai?

— Là anh em bạn hữu của tôi. — Mà sợ ông ấy có ở nhà và sợ thấy tôi chẳng?

gia biển, cho cha. yên hoa, đời bỏ liêu.

ương. đoạn trường, ng tri kỷ. ong nương ý, g lại ầu sâu. một con hầu, trông lượng biển.

p qui y. n nghề kinh kế. khôn kẻ. yên dạy mới lời. Tiêu-thơ, đặng -thơ thoạt xem go, đương như đương sót vậy.

ền trao tờ cung mà nói rằng: ng giấy này, thì người có tài đặng của nó cũng nên

phận rui ro, mà y, chớ mà nếu thì một tài một nhà bằng vàng áng kịa đó.

ương cho nó là n, thiết là hữu ương lằm chút.

n, đình, nhà người

hựt trình

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua hựt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

Ông bà cha mẹ chúng tôi ở tại đó, cha tôi có một người em, hai anh em tuy không có của cho lắm chớ cũng lập được một cửa tiệm buôn bán, nhờ thời vận đó nên mau thành phát. Lần lần lập tiệm nhánh các nơi, đến nay tại Xá-gi-xen có một tiệm cái, tại Hồng-Kông hai tiệm chánh, tại Chợ-lớn hai tiệm, tại Nam-van một tiệm, tại Singapore một tiệm và có sấm tàu đưa bộ hành từ Singapore qua lại Hồng-kông.

Hễ hiệu-tiệm càng ngày càng thanh phát thì gia-quyền càng ngày càng gia tăng. Cha chúng tôi có tám vợ hạ sanh và trai và gái 37 người con, đếm lại thì nội dòng được 47 người nhờ cuộc thương mại mà sanh-nhai.

Cha chúng tôi có mường dủ thầy tại nhà mà dạy anh em tôi học chữ nho, học chữ Hồng-mao và chữ Lang-sa, sau khôn lớn mấy anh em trai kẻ đi học Hồng-mao tại Hồng-kông, người đi học Langsa tại Chợ-lớn.

Nay trong anh em chúng tôi có nhiều người đã ra lo việc buôn bán, thỉnh thoảng chúng tôi đi các tiệm mà quán xuất-dụng lập thân, gia tăng số người trong dòng.

Cuộc lập như thế thì việc giá cả món hàng nào bất câu, lên xuống thì tại mỗi-cái đều hay liền: Giác thể như ở Nhựt-bồn môn hàng nào dọm lên giá tức thì tàu-khoí của chúng tôi

chở hàng ấy đi Nhựt-bồn. Nếu tại Nam-kỳ ngôi hàng nào xuống giá mua ít có lợi thì mua mau chớ về Hồng-kông mà chất vào tàu khậu. Nhờ dẫu đó có anh em thì việc chi lợi hại đều hay được cả. Đây rở thì mua đó mắc thì bán, ấy là thuật pháp huyền diệu của chúng tôi, chớ không có chi lạ!»

Phản như vậy mới nghe ra cũng chẳng phải là việc khó gì.

Song thấy một nhà mà lo kinh dinh với đời như thế thì đủ biết có trăm ngàn phà làm như vậy, bao phủ cả Cực-dông mà dành cán lợi, càng ngày càng thanh phát, tràn ra khắp bốn phương mà chiếm cứ lấy cả thương trường không ai chen-lọt vào mà đành nổi.

Tôi bèn nhớ sứt lại người Annam tại Nam-kỳ đang than van cầu khẩn với người Langsa là đại-huynh, là người bảo-hộ đặng dạy họ học nghề buôn bán, kể kinh dinh.

Các bạn-hữu Annam ôi! Biết liện sao bây giờ? Đó! Người Trung quốc thì biết lo kinh dinh như thế! Đã thắng trận trong cuộc thương chiến rồi! Chư-quân rằng học đòi theo gương ấy!

Chừng nào chư-quân biết có tri hiệp hùn như người ta vậy, chừng nào chư-quân có người tâm phúc đáng tin ở cùng khắp thế-gian vậy, chừng nào dẫu dẫu dẫu xảy ra việc

chi chư-quân đều trường-tận như người ta vậy, thì chừng ấy chư-quân mới nên tranh thương với người Trung-quốc nổi cho.

Mà nay chư-quân thông thạo việc chi, nói cho tôi nghe thử? Chư-quân cứ lo nghịch bán cùng nhau, lo ganh gổ cùng nhau, báo hại nhau, ó nhưn thắng ki nhau, bạn đồng bang cứ lo việc tương tàn nhau cho đến chết mà thôi, chớ tôi có thấy chư-quân lo cái chi cho nên dẫu!

Rồi lại muốn xướng ra mà tranh thương với người Trung-quốc. Chư-quân xin nhà nước lập luật đuổi người Trung-quốc ra khỏi xứ, song nếu để cho chư-quân một mình một chợ thì chư-quân mới tính cách nào đặng dùng lợi thổ-sản trong xứ, làm thế chi đặng giải cho hết lúa gạo ra cùng bốn phương ngoại-quốc như đương thời đây, đặng mà kinh dinh phú túc.

Muốn trách người thì trước phải trách mình đã! Cải sửa tâm tánh lại, ngày nào đủ sức mạnh mà thắng thì ngày ấy mới nên tranh thương chiến chớ!

Hãy học thêm cho giỏi đặng, hãy suy nghĩ cho đáo để! Nếu thấy cơ quan của người thần diệu mà mình không bắt chước thì chẳng hề khi nào trông bằng người ta được dẫu!

Không tận nonh lực thì khi nào mà thành tựu việc chi.

Chẳng phải nhờ lập luật vô ích ra

— Không sao, tôi giấu cò vào đó, rồi tôi bẻ môn lấy chia khóa đi.  
 — Sợ rồi ông ấy về.  
 — Không về đâu, mà dẫu có về thì hơn tôi đem đàn bà giấu tại đây rồi lấy chia khóa, thì đủ.  
 — Vậy rồi sợ mang tiếng cho tôi.  
 Ai biết cò là ai mà sợ mang tiếng, vả lại đang lúc nguy hiểm phải quyền biến, hơi nào mà sợ đều vô ích ấy.  
 — Vậy thì đi cho mau.  
 Nói rồi hai người bèn dắt nhau đến nhà A-tốt, nhốt cò nọ vô phòng lấy chia khóa mà dặn rằng: « Hãy đóng cửa phòng cho chắc, có ai gõ cửa đừng mở, chừng tôi về tôi gõ hai cái trước mạnh, cái sau nhẹ thì mới nên mở, nghe không.  
 — Vậy thì ngài hãy nghe tôi dặn: Khi ngài nhập cung rồi, đến nơi cửa phía đường E-sen mà hỏi tên Đệ-manh. Nếu Đệ-manh hỏi khai-hạo thì nói: Tu a và Ba-rút-xen, thì nó sẽ vàng.

— Tôi phải dạy nó chuyện chi?  
 — Ngài bảo nó đi kêu ông La-bộ là quan nội-thị của Linh-bà ra nói chuyện.  
 — Rồi tôi phải nói với ông La-bộ làm sao?  
 — Ngài bảo ông đến đây.  
 — Còn phần tôi sau có gặp mặt cò không?  
 — Ngài muốn gặp mặt tôi làm sao?  
 — Sao lại không muốn gặp, cò này nói chừng đứ bẻ?  
 — Vậy thì chớ lo, sau tôi sẽ tinh.  
 — Ủ, thôi tôi đi.  
 Nói đoạn anh ta đảo nhón một cách lưu tinh, rồi chạy tước vào cung, hỏi đó đồng hồ gõ 10 giờ tối.  
 Đến cung là chàn-vạn làm y như lời cò nọ dặn thì quả nhiên có M. La-bộ ra hỏi cần do rồi chạy nhào đầu đoạn trở lại mà nói với Đệ-ta-nhân rằng: Này, việc này lát nữa sẽ họa lay tới ngài; vậy thì mau mau đi lập mưu cho có cớ rằng trong giờ nào đó

ngài ở tại dẫu, chớ không có ở nhà. Đệ-ta-nhân nghe vậy liền chạy dồng như tên, chạy tước vào dinh ông Trê-huynh, không thêm ghé lại phòng khách, chạy thẳng vào văn-phòng. Duy linh gác thấy là người quen nên không gằn trở, bèn cho vào rồi đi thưa cho Vê-hủ hay rằng người đồng hương của ông đến có chuyện rất cần muốn gặp mặt ông. Trong cơn đó Đệ-ta-nhân giờ đồng hồ kéo kim dài lại trẻ 3 khác.

Cách năm phút ông Trê-huynh vào văn phòng mà hỏi va có chuyện chi gấp rút nên phải đến ban đêm tầm tối như vậy?

Đệ-ta-nhân đáp. — Dạ, bệm Thượng-quan tôi tưởng 9 giờ 25 phút cũng còn sớm, nên tôi mới dặng gan đến viếng Thượng-quan.

(Sau sẽ tiếp theo)  
 KỶ-LÂN-CÁC lược dịch

Độc bài Kinh-tế trương 24.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

đó mà chừ c  
 được dẫu. P  
 ngày nào nh  
 chư-quân rồ  
 sai.

ĐỀ T

Tuần trườ  
 rượu, tuần r  
 cho trẻ em

Khí nào tr  
 nhà hàng, g  
 rượu .thi kh  
 « Không c  
 rượu dẫu ».

Dầu ai ép  
 uống, vì h  
 trẻ em mất  
 diên cường  
 chè, răng n

Đây tôi n  
 em phải nh

Thuở nay  
 thì thường  
 một mình h  
 thì hay kh  
 vui, chớ kỳ

từ rầy sắp  
 còn phạn c  
 ngoài đàng  
 mặt luôn l  
 làm bộ m  
 mặt lại. B

Đấy tôi n  
 nó thấy n  
 mới chọc g  
 cứ việc đi  
 ngó ai cả.

Lạ thì thờ  
 khí nào g  
 đứng th  
 mắc cở v  
 đầu, mi  
 thì thôi.

Trai và g  
 đôi định  
 xứng đôi  
 lâu ngày  
 công, thì  
 nhau như

Khí nào tr  
 trêu hoa,  
 còn như

Mối



đó mà chừ quán kinh-dinh phủ túc được đầu. Phải ra cho hết sức mình, ngày nào nhà nước thấy tài cán của chừ-quán rồi thì luật ấy sẽ có chẳng sai.

## ĐỀ TÍNH HẢI NHI

(Conseils à la jeunesse)

Tuần trước tôi luận về việc uống rượu, tuần này tôi nhắc lại vài hàng cho trẻ em rõ.

Khi nào trẻ em có chuyện phải đến nhà hàng, gặp anh em mời uống rượu thì khá từ chối như sau này: « Không cảm ơn, tôi chẳng biết uống rượu đâu ».

Đầu ai ép uống thế mấy cũng đừng uống, vì hề uống nó vô thì làm cho trẻ em mất trí khôn mà lại trở nên điên cuồng nữa. Thôi về việc rượu chè, ráng nhớ bấy nhiêu đó thì đủ.

Đây tôi nói qua chuyện này, trẻ em phải nhớ cho lắm.

Thuở nay hề con trai mới lớn lên thì thường hay lao tảo, thấy gái đi một mình hay học gheo, tới đám đông thì hay kêu móc, tưởng vậy là giỏi, là vui, chớ kỳ thiệt tưởng lầm đó, vậy từ rày sắp tới phải bỏ tất xấu ấy đi; còn phận con gái khi có việc đi đâu ngoài đàng thì cứ ngó ngay trước mặt luôn luôn, chớ đừng có thấy trai làm bộ mặc cỡ, lấy dù lấy khăn che mặt lại. Bởi làm như vậy cho nên trai nó thấy nó tưởng gái có ý chi đó mới chọc gheo. Vậy khi đi đường thì cứ việc đi đường, đừng liếc, đừng ngó ai cả.

Lạ thì thôi, chớ như quen nhau thì khi nào gặp nhau khá chào hỏi chớ đừng thấy mà làm ngơ như là tưởng lâu ngày và hỏi thăm hỏi dò cho mất công, thì trước khi phải quen biết nhau như anh em một nhà vậy.

Khi nào trai nó muốn gheo nguyệt trêu hoa, thì cứ việc làm thỉnh bố đi, còn như hỏi phải thì cứ trả lời cho

khiêm nhượng, hoặc như gặp giữa đường mà chẳng quen nhau cho lắm, thì khá chấp tay nói với chủ trai như vậy:

*Tôi vẫn là con nhà từ tế chẳng phải đồ hư, xin đừng vô lễ, con có cha, gà có chủ, chủ muốn việc vợ chồng thì phải có cha mẹ đến dò tính ý cha mẹ tôi, chẳng lẽ việc trọng như thế mà nói nơi giữa đàng vầy được.*

Đặng như vậy thì khỏi đều nghi ngờ chi cả, được như vậy mới phải là gái khôn cho.

(Sau sẽ tiếp theo)

## TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune de nos abonnés)

### KỶ MỘNG

(Songe)

(CONSEILS AUX GENS DE BIEN TRAVAILLER AU LIEU D'INVOKER LES ESPRITS)

Đạo ruộng đã mỏi mệt, giặc điệp bỗng mê mang mộng hồn tới thăm sau, lạc vào nơi Cô-miêu, thấy hai tên tiêu hiệu, giữ một ngựa xích mao, tôi bước thẳng lại chào, hỏi ngựa ai cưỡi giữ, ngựa này bự bự, lông đỏ hồng hồng, tợ Xích-thố Quan-công, của ai đầu vầy cậu? Tên hiệu nói: người trần sao biết thấu, ngựa của nhà gia gia; nay gia gia ta đạo kiền ta-hà, tạm ghé miếu Thần nông đăm đạo, ngựa này ta òi thảo, (cho ăn cỏ) người khá tua tránh khỏi cho xa, kéo đứng đó à là, mà bắt dung kỳ mạng!

Nghe qua rất hoảng, da lại bồi hồi, nửa muốn trở gót thối lui, nửa muốn rình coi cho biết; liềm mình vào hồ huyết, trộm coi thử Long-nhan, thấy một ông cao rõ ràng, ngồi trên bàn cầm thạch, râu 3 chòm-trắng bạch, mặt lúm đóm da môi, tay cầm chén kiêu bôi, mùi hương bay bát ngát, dưới 1 người nhắm tấc, đại cũng chạn sơn sơn, râu đen dài thước 5 chòm, mặt đỏ rộng vừa 4 tấc; thấy qua đã lạnh mặt, dờm lại nghĩ kinh hồn, sau lưng có chú òn, dừng cầm siêu sáng giới; bộ người coi trung ngời, mình mặc áo cầm bảo, chơn đạp hải ngọc chiếu như sao, đầu đội đỉnh hào quang chớp sáng, coi qua chưa hẳn, nghe thử thế nào; thì ông lớn mà cao; xưng Thần-nông-đại-đế:

Ta nay miêng lễ, mời Quan-mô ngồi, tạm dùng chén cúc bôi, đặng nghe ta thần thuyết. Như ta là; thấy non dân nhiều người qui quyết, lấy hương dâng quả vật đua đèm, đăm ma kia gà rưng tem hem, lại biểu ta xuống ăn rồi phò hộ, nói ra thêm rất hồ; Quan-mô há

đi cười, chề chúng nó làm nhiều chuyện bấ lẽ, bừa vải mạ nó ý tài tho việc, hỏi vợ hoặc con làm riết, hoặc là cha yếu mẹ già, sai đi rước bắt gà, biểu chạy đi bắc nước.

Thương thay! Thân già làm lực bước, làm chậm chạp bợ thờ, chề làm sạch làm dơ; chửii đ... bà đ... mẹ. Còn mới đây có kẻ, vợ nằm bếp non ngày, biểu đội gà cang bụi chông gai, rồi cảm tiết phải đã khỗ hại, Quan-công-hầu nè! còn có người không thấy lay, miệng nhớp-nhớp làm dâm, xé gà chấm mũi dâm, thấy thối đã quá ngán; Những quân du phần, làm dâm ma sống nhân, ít ngày có chụp ăn, rồi nói trời lại hại, Quan-công-hầu nghĩ đó má coi! Trời nào hay tư non-ngãi, thần nào chứng tế cầu. lẽ tạo hóa nhiệm mầu, việc thánh thần công chánh, có đầu quen tánh chẳng nghĩ xa sâu, học sách tau nắm giữ mỗi câu, mỗi việc cứ mỗi câu mỗi lay, ta nào ăn đại, từ nhục non dân; rất đời lại đé vương kia mỗi năm qui-tế phò trần, tế bày đảo ta còn chẳng chứng, huồn chi nó lại ý xói gà lấp lửng, kêu tên ta cho chừ-thánh sĩ tiểu ta, tục dị đoan chẳng bỏ đó mà, chuyện rất trí ta há dẫu chi Quan-mô.

Quan-công-hầu nghe lỗ, bèn đứng dậy tau rằng: Thiệt non dân làm việc làng xang, hay tin chuyện dị đoan quỷ mị, làm tôi thêm tu si, chúng nó rất mê đồ, ở Nam việt chi đó, nó cũng lập hiền tôi thờ phượng, kẻ lại viết tặc danh, còm chẳng no, áo chẳng lành, chớ sớm cúng trà chiều thì cúng quả, còn chửi thì thái quá, cất chùa tốn bạc ngàn, góp của dân làm đạo làm ngang, đặng cúng tế hại bỏ hại lợn, người thì nghèo quá trốn, lấy vạt-cau dựng lốt làm bán, để có một vựa nhan, cũng treo hình tôi nhổng nhánh, trên gà leo nằm phơi cánh, dưới heo ủ ò cạ lưng, mưa dột lũng vách đứng, nản chửi đã tróc tượng, có người không thương đượng, bán hàng gánh sí về, nào kèo nào xa-xảo bốn bề, chất đầy bàn đầy ghế, còn mấy tay hư tệ, làm cái gát trên cao, để dơi muỗi đậu chào rào, iả cực thôi tanh ói, nói đã rất mồi, chẳng xiết sự tình, còn mấy kẻ về mặt ngời nghinh, già danh tôi mà tống quỷ, mấy thầy pháp mị, kêu réo tên tôi, bình dơ dây tanh hôi, cũng biểu tôi gin giữ, còn những quán loan thần tác tử, lập hội, kéo-đó, kéo-vàng, góp bạc dẫn nhơn, mượn danh tôi nghĩa khi, đặng đi làm yêu quỷ, cướp trộm dân cho rồi nước hại nhà, làm tu sĩ cho ta, tôi nào hay nào biết, mấy người đồ thuật, hay bắt chước Tào, tôi muốn xuống một dao, nghĩ lại dung người hạ mã, muốn tau bệ-hạ tố dạ ngu thần, rất đời là, Tào-mạnh-Được, xua bắt sát lla bi chi ăn, mà tôi cũng bắt cư Hứa-xương chi thờ. Như Tào-mạnh-Đức là gian hùng khả mộ, dải tau tau u lễ nghi, còn tôi di huynh đé

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

xử chi, 3 ngày thi tiền yến trương vi, 5 ngày lại đại diện trọng ngôi, lên ngựa thì vàng ròng thiết đãi, xuống yên thì bạc nén thì an, ăn kia đã cần nặng ngàn cân, tôi cũng chẳng bắt đi ký chi, sá chi người hồ mi, làm hoặc thể dụ dân, chẳng tỏ việc thành thần, thấy sách Tào đã bắt chước, như thánh thần là : chẳng vì cầu mà giáng phước, chẳng phải chẳng cầu mà làm tai, nói rồi đứng dậy cung tay, ông mặt đỏ bái từ ông râu trắng.

Rach đình, Phu đức,  
NGUYỄN-THẾ-TƯỜNG.

### CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

Dân quyền dân phận  
(Devoirs des Citoyens)

Bốn phận dân thứ nhất là phải tôn kính phép nước, và phải ra sức tùy phận sự mình mà làm cho người khác phải tôn kính phép nước. Phép nước kêu là Hiến pháp (constitution). Hiến-pháp nghĩa là một cuộc giao ước phải giữ vững cho mọi người an cư lạc nghiệp trong vòng Bồn-bang. Nếu mà cưỡng cự không tuân phép nước, hoặc đồ mưu mà phân loạn không phục phép nước, hoặc làm cho ngửa nghiên phép nước thì là mình phạm tội phản nghịch (rebellion) là tội làm le muốn phá rối nước nhà. Hệ phép nước mất thì các điều luật phải vô dụng, vì điều luật là nền cơ sở của phép nước. Nếu điều luật vô dụng vô nghiên thì các quan có quyền hành chính cũng phải chôn vùi theo một cuộc.

Nếu phép nước phá rối thì các quyền lợi (droit) bị cưỡng quyền (force) ép mà mất vậy.

Hệ quyền lợi mỗi người dân mất rồi thì ai mạnh làm hơn, lấy cuộc chuyên quyền (arbitraire) làm vị doan đầu, như thế thì cuộc an tịnh (ordre) phải mất, bèn sanh ra cuộc nhiễu loạn (anarchie) mà chớ.

Đầu mà chưa tới đời này, cái ý muốn phản nghịch cũng là một điều đại ác, phạm đến quốc-sự.

Nói đến câu phạm đến quốc sự là phải, vì nếu không nước, sao cho yên nhà, ngoại xã hội thì con người sao biết rằng giữ bốn phận cho nên được : Tội phản nghịch cũng là một tội phạm đến luật Thiên-công.

Đầu cho luật lệ thường hoặc thiết lập ra cho dân cư xử với dân, hoặc dân cư xử với nhà nước, tuy chưa đúng vào Hiến-pháp, chớ cũng là một luật lệ có ăn chịu với nước nhà xã hội, ăn chịu với sự phong nậm thanh vượn trong xứ, ăn chịu với cuộc luân phong, mỹ tục, ăn chịu với gia pháp của mọi nhà.

Nếu mình phạm đến, tuy phép tòa không

chỗ hành phạt, chớ mình cũng phải mang sữu với chúng-tri trong nước, tu ố với lương tâm chớ.

Hễ ở đâu thì phải giữ luật lệ đấy, chớ không lẽ một mình không thù tạc với ai hết sao, nếu mình không giữ luật trong xứ thì xã-hội sao được vững bền lâu dài được.

Hễ ở trong xứ thì đã hưởng nhờ nhiều chuyện của bốn-xứ làm ra, nếu mình hưởng nhờ thì nghĩa là mình phải lo giữ gìn dân phận, ai lại cho mình hưởng nhờ không hay sao, mình phải làm sao làm sao cho đáng mặt hưởng nhờ của chung ấy, hễ có ăn thì phải có chịu, nường đầu phải ăn chịu đó.

Nếu người với người mà sự cư xử còn phải có ngăn, có chướng, có đổi, huốn là người mà cư xử với xã-hội lại không có ngăn sao ?

(Sau sẽ tiếp theo)  
Paulus Hôa.

### KHÔI HÀI

(Histoire pour rire)

Văn ông Tiên-Hoàng Đôn-quốc (Danemark) là tiên-nhon của các vua chúa tại Âu-châu. Con rảnh rang việc nước thì các vua con, vua cháu hay đến tại đền Copenhague mà viếng tiên-nhon (hồi còn sanh tiền) trước là văn an sau giải muộn.

Ngày kia Tiên-Hoàng Đôn-quốc đang ngoạn cảnh lễ viên, con cháu theo đông, có Thái-tử Đông-cung đi sau.

Thình lình có một ông già khùn khùn bước lại gần Thái-tử mà hỏi rằng :

« Tôi xin lỗi ông, làm ơn nói cho tôi rõ ông nào râu bạc đi đó tôi nhớ mặt mà quên tên ? »

Thái-tử đáp. — Ông ấy là cha tôi đang trị vì thiên hạ trong nước Đôn-quốc.

— À ! phải, phải, nhớ rồi, còn ông nào râu hoe đứng gần ông đó ?

— Ông đó là Hoàng-đế Nga-la-tur.

— Còn ông nào mập mập đó ?

— Ấy là vua Anh-quốc ?

— Còn ông nào đi đằng kia ?

— Ấy là vua I-dại-Lợi.

— Còn ông có biết tôi là ai không ?

— Không !

— Tôi đây là con ông trời... nói rồi chạy mất.

...

Hôm kia thầy Ph... đi coi đánh nhạc

tại đường Kinh-lấp rủ đập nhằm chun có nọ, cồ rầy, anh ta xin lỗi rồi nói rằng :

« Cha chả chun có nhỏ quá, phải có kiến hiên-vi mới thấy được ».

Cò nọ bẳng lòng cười ngất, hết giận !

Có tên lính kia nghe gần tới kỳ tập trận thì có lòng lo sợ, vì ông quan Mão-bình dạy phải làm bộ như đánh giặc thiết vậy. Khi ra trận, nghe súng bắn mã-tử rầm rầm anh ta liền cong dõ chạy miết.

Quan mão-bình kêu hỏi : « Ê ! đằng kia chạy đi đâu dữ vậy ? »

Nó va chạy và nói. — Có lệnh quan dạy phải làm như đánh giặc thiết vậy ! nói rồi cũng cứ chạy tuốt về đồn nằm ngủ một giấc khỏe ru.

### THẾ TỤC PHÙ BA KÝ LUẬN

(Note mondaine)

Đi dày mới

Có một anh Nhu-sĩ đi du học ở ngụ nhà thầy mà học, ngày kia mùa dặng một đôi dày mới, vui lòng đi dạo thành phố chơi, rủi gặp một đám mưa lớn, kiểng quán dụt mưa khi mưa tạnh rồi, ra về, lựa chỗ đất khô ráo mà đi, dóm chừng từ bước, đi qua một đôi xa gặp nhảm chỗ bùn, sa chon đập lấm hết phần nửa chiếc dày, lòng sanh giận, từ đó đến sau thói cần thận nữa, không tiếc tới đôi dày, cứ đi tuồng pha bùn lấm chi đều đập không chừa, về đến nhà Thầy, thì đôi dày ấy đã tan tác lấm lem như đôi dày cũ lâu rồi. — Ông Thầy xem thấy mới hỏi : « Dày đi mới vài tháng, thấy giữ kỹ sạch như dày mới, có sao đi ra một giầy phứt, mà đôi dày lấm hư quá hơn dày cũ vậy ? » Anh học trò thưa rằng : Lúc đầu tôi ưa và tiếc đôi dày này lắm, mỗi lần đi về tôi đều chải bụi, nay nó bị lấm rồi, nên tôi không tiếc nó mà làm chi. »

Ông Thầy dạy rằng : « Không phải vậy, lấm thì rửa, ước thì phơi, hễ khô và sạch thì tốt, ý như người là, đã lỡ lấm rồi để lấm luôn sao ? Trong

đời lấm lớn là lấm nhỏ là han có người lấm n mình lấm, có n mà lại dẫu k người ta rằng người chịu rằn không giận cái người biết giận đánh bõ rừ cá biết lấm, mà c đó, để lấm ch thời. Người san hiên, ai khó là lỗi, ấy là phép, ngủ nghịch, biệ thuận thay chơ gian trá, biết lại trung trực, sửa lại siêng n trét, vách hư t Trong lòng mi hư đều mình không lo khôn lương, không như vậy ắt là k rắng dè chơ n

### THUẬT P

(Phys)

Trở miệng l

Chư tôn cũ một hai khi, ly vào bánh rượu vào ly, tròn mà nước

Bởi sao vậy, Bởi vì quây b sanh-khi dè ờ ra ngoài chẵn

Đây tôi xin mà chẳng đư cũng trúc ly chẳng chảy ra

Bây giờ để ra, cầm cái l rồi dề ly lại mà nước chắ Không kho

Mỗi

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm



xử chi, 3 ngày thì tiền yến trương vi, 5 ngày lại đại diện trong ngôi, lên ngựa thì vàng ròng thiết đãi, xuống yên thì bạc nén thì ăn, ăn kia đã cần nặng ngàn cân, tôi cũng chẳng bắt đi ký chi, sá chi người hồ mị, làm hoặc thể dụ dân, chẳng tỏ việc thánh thần, thấy sách Tào đã hát chước, như thánh thần là : chẳng vì cầu mà giáng phước, chẳng phải chẳng cầu mà làm tai, nói rồi đứng dậy cung tay, ông mặt đỏ bái từ ông râu trắng.

Rạch đình, Phu đức.  
NGUYỄN-THẾ-TƯƠNG.

## CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

Dân quyền dân phận  
(Devoirs des Citoyens)

Bốn phận dân thì như là phải tôn kính phép nước, và phải ra sức tuyền phận sự mình mà làm cho người khác phải tôn kính phép nước. Phép nước kêu là Hiến pháp (constitution). Hiến-pháp nghĩa là một cuộc giao ước phải giữ vững cho mọi người an cư lạc nghiệp, trong vòng Bôn-bang. Nếu mà cưỡng cự không tuân phép nước, hoặc đồ mưu mà phân loạn không phục phép nước, hoặc làm cho giữa nghiên phép nước thì là mình phạm tội phản nghịch (rebellion) là tội làm le muốn phá rối nước nhà. Hệ phép nước mất thì các điều luật phải vô dụng, vì điều luật là nền cơ đồ của phép nước. Nếu điều luật vô dụng ư nghiên thì các quan có quyền hành chánh cũng phải chôn vùi theo một cuộc.

Nếu phép nước phá rồi thì các quyền lợi (droit) bị cưỡng quyền (force) ép mà mất vậy.

Hệ quyền lợi mỗi người dân mất rồi thì ai mạnh làm hơn, lấy cuộc chuyên quyền (arbitraire) làm vị doan đầu, như thế thì cuộc an tịnh (ordre) phải mất, bèn sanh ra cuộc nhiễu loạn (anarchie) mà chớ.

Đầu mà chưa tới đời này, cái ý muốn phản nghịch cũng là một điều đại ác, phạm đến quốc-sự.

Nói đến câu phạm đến quốc sự là phải, vì nếu không nước, sao cho yên nhà, ngoại xã hội thì con người sao biết rằng giữ bốn phận cho nên được : Tội phản nghịch cũng là một tội phạm đến luật Thiên-công.

Đầu cho luật lệ thường hoặc thiết lập ra cho dân cư xử với dân, hoặc dân cư xử với nhà nước, tuy chưa đúng vào Hiến-pháp, chớ cũng là một luật lệ có ăn chịu với nước nhà xã hội, ăn chịu với sự phong nập thanh vượn trong xứ, ăn chịu với cuộc thăng phong, mỹ tục, ăn chịu với gia pháp của mọi nhà.

Nếu mình phạm đến, tuy phép tòa không

chở hành phạt, chớ mình cũng phải mang sừu với chúng-tri trong nước, tu ố với lương tâm chớ.

Hễ ở đâu thì phải giữ luật lệ đấy, chớ không lẽ một mình không thù tạc với ai hết sao, nếu mình không giữ luật trong xứ thì xã-hội sao được vững bền lâu dài được.

Hễ ở trong xứ thì đã hưởng nhờ nhiều chuyên của bôn-xử làm ra, nếu mình hưởng nhờ thì nghĩa là mình phải lo giữ gìn dân phận, ai lại cho mình hưởng nhờ không hay sao, mình phải làm sao làm sao cho đáng mặt hưởng nhờ của chung ấy, hễ có ăn thì phải có chịu, nương đâu phải ăn chịu đó.

Nếu người với người mà sự cư xử còn phải có ngăn, có chừa, có đổi, huấn là người mà cư xử với xã-hội lại không có ngăn sao ?

(Sau sẽ tiếp theo)  
Paulus HôA.

## KHÔI HÀI

(Histoire pour rire)

Văn ông Tiên-Hoàng Đôn-quốc (Danemark) là tiên-nhon của các vua chúa tại Âu-châu. Con rảnh rang việc nước thì các vua con, vua cháu hay đến tại đền Copenhague mà viếng tiên-nhon (hồi còn sanh tiền) trước là văn an sau giải muộn.

Ngày kia Tiên-Hoàng Đôn-quốc đang ngoạn cảnh lê viên, con cháu theo đông, có Thái-tử Đông-cung đi sau.

Thình lình có một ông già khùn khùn bước lại gần Thái-tử mà hỏi rằng :

« Tôi xin lỗi ông, làm ơn nói cho tôi rõ ông nào râu bạc đi đó tôi nhớ mặt mà quên tên ? »

Thái-tử đáp. — Ông ấy là cha tôi đang trị vì thiên hạ trong nước Đôn-quốc.

— Á ! phải, phải, nhớ rồi, còn ông nào râu hoe đứng gần ông đó ?

— Ông đó là Hoàng-đế Nga-la-tu.

— Còn ông nào mập mập đó ?

— Ấy là vua Anh-quốc ?

— Còn ông nào đi đằng kia ?

— Ấy là vua I-dại-Lợi.

— Còn ông có biết tôi là ai không ?

— Không !

— Tôi đây là con ông trời... nói rồi chạy mất.

Hôm kia thầy Ph... đi coi đánh nhạc

tại đường Kinh-lấp rúi đập nhằm chun có nọ, cò rầy, anh ta xin lỗi rồi nói rằng :

« Cha chả chun có nhỏ quá, phải có kiến hiên-vi mới thấy được ».

Cò nọ bẳng lòng cười ngất, hết giận !

Có tên linh kia nghe gần tới kỳ tập trận thì có lòng lo sợ, vì ông quan Mão-bình dạy phải làm bộ như đánh giặc thiết vậy. Khi ra trận, nghe súng bắn mã-tử rầm rầm anh ta liền cong đò chạy miết.

Quan mão-bình kêu hỏi : « Ê ! thằng kia chạy đi đâu dữ vậy ? »

Nó va chạy và nói. — Có linh quan dạy phải làm như đánh giặc thiết vậy ! nói rồi cũng cứ chạy tuốt về đồn nằm ngủ một giấc khỏe ru.

## THẾ TỤC PHỦ BA KÝ LUẬN

(Note mondaine)

### Đi dày mới

Có một anh Nhu-sĩ đi du học ở ngụ nhà thầy mà học, ngày kia mưa dặng một đôi dày mới, vui lòng đi dạo thành phố chơi, rúi gặp một đám mưa lớn, kiếm quán đụt mưa khi mưa tạnh rồi, ra về, lựa chỗ đất khô ráo mà đi, dóm chừng từ bước, đi qua một đôi xa gặp nhằm chỗ bùn, sa chon đập lấm hết phần nửa chiếc dày, lòng sanh giận, từ đó đến sau thói cần thận nữa, không tiếc tới đôi dày, cứ đi tuông pha bùn lấm chi đều đập không chừa, về đến nhà Thầy, thì đôi dày ấy đã tan tác lấm lem như đôi dày cũ lâu rồi. — Ông Thầy xem thấy mới hỏi : « Dày đi mới vài tháng, thấy giữ kỹ sạch như dày mới, có sao đi ra một giây phút, mà đôi dày lấm hư quá hơn dày cũ vậy ? » Anh học trò thưa rằng : Lúc đầu tôi ưa và tiếc đôi dày này lắm, mỗi lần đi về tôi đều chải bụi, nay nó bị lấm rồi, nên tôi không tiếc nó mà làm chi. »

Ông Thầy dạy rằng : « Không phải vậy, lấm thì rửa, ước thì phơi, hễ khô và sạch thì tốt, y như người là, đã lờ lấm rồi để lấm luôn sao ? Trong

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

đời làm lớn là làm nhỏ là han có người làm n mình làm, có r mà lại đầu k người ta rằng người chịu rằn không giận cái người biết giận đánh bó rức cá biết lăm, mà c đó, để lăm ch thời. Người sa hiên, ai khôi lồi, ấy là phép ngu nghịch, bi thuận thay ch gian trá, biết lại trung trực, sửa lại siêng n trét, vách hư t Trong lòng mi hư đều mình không lo không lương, không như vậy ắt là k rằng để chớ n

## THUẬT P

(Phys)

### Trở miệng

Chư tôn cũ một hai khi, ly vào bánh rượu vào ly, tròn mà nước Bồi sao vậy, Bồi vì quây b sanh-khi để ra ngoài chẵn Đây tôi xin mà chẳng đư cũng trúc ly x chẳng chảy ra Bầy giờ để ra, cảm cái l rồi để ly lại mà nước chấ Không khô

Mỗi

đời làm lớn là làm ngược làm dữ, làm nhỏ là ham bài bạc, đàng điếm, có người làm như vậy mà chưa rõ là mình làm, có người biết mình làm, mà lại đầu không muốn chịu với người ta rằng mình làm, còn có người chịu rằng mình làm mà lại không giận cái sự làm đó, còn lại có người biết giận sự làm, mà không đánh bỏ rức cái sự làm đi, ấy là đã biết làm, mà còn để làm thêm là vậy đó, để làm cho tốt đây cũng chưa thôi. Người sanh không phải thánh hiền, ai khỏi làm lỗi. Nếu có lòng sửa lỗi, ấy là phép hay, ví như ban đầu ngu nghịch, biết là quấy thì ở lại hiểu thuận thay cho ngu nghịch, ban đầu gian trá, biết là quấy, thì mau sửa lại trung trực, ban đầu biếng nhác, sửa lại siêng năng, tí như nổi lùn thì trét, vách hư thì tô, nhà dột thì lợp. Trong lòng mình làm phải quấy nên hờ dờ mình biết trước nhưng vì không lo không tưởng, bỏ mất thiện lương, không biết bồi bổ làm người như vậy ắt là khôn nan lắm. Ràng dè, ràng dè chớ nên quên.

ĐẠO-ĐỨC KINH

### THUẬT PHÁP ĐA ĐOAN

(Physique amusante)

#### Trở miệng ly xuống mà không đổ nước

Chư tôn cũng có đi coi hát cirque một hai khi, có lẽ cũng thấy họ buộc ly vào bánh xe, đổ nước, hoặc đổ rượu vào ly, rồi xây bánh xe chạy tròn mà nước chẳng đổ ra dưng.

Bởi sao vậy, chư-tôn có biết không? Bởi vì quay bánh xe mạnh cho nên sanh-khi dè ép nước trong ly mà đổ ra ngoài chẳng dưng.

Đây tôi xin làm y như nói trên đó, mà chẳng dùng bánh xe chi hết, cũng trực ly xuống mà nước trong ly chẳng chảy ra ngoài một nhỏ.

Bây giờ để ly trên bàn đó, ngay tay ra, cầm cái ly mà quay một vòng, rồi để ly lại trên bàn. Quay làm sao mà nước chẳng đổ dưng?

Không khó chi, phải trở ngược bàn

tay lại, lòng bàn tay trở ra ngoài, cầm ly đỡ lên cho lẹ, rồi quay tròn cho đều thì tự nhiên nước chẳng đổ ra chớ có khó gì, là vì nhà có hơi gió cần nước lại.

Ban đầu thì dùng nước mà thử chơi, rồi sau quen tay, đổ rượu vào ly mà thử cũng dưng.

Khi nào có anh em đến ăn cơm, có uống rượu, thì khá đỡ anh em rồi thuật cho anh em xem, chắc sao cũng giải muộn dưng.

### SƯU XUẤT TÂN KỶ

(Les curiosités)

#### Thầy kiện Huê-ký

Các Tòa thành Nhiều do phàn nàn về sự dốt nát của nhiều trạng-sư. Quan trên xét lại thì mới rõ có nhiều quan trạng-sư mướn người ta đi thi thế cho mình chuộc bằng cấp tài năng cho mình ra làm thầy kiện.

Nay có người nhựt báo bày kể ép những người đi thi bằng cấp tài năng luật khoa, trước khi vào ứng cử thì phải đem nạp một cái chon dưng và một cái dấu con ốc ngón tay cái; như vậy thì hết ai giả dối được.

#### Bởi tin nên mắc, bởi nghe nên lăm

Khi mình đi xe lửa chỗ này qua chỗ kia ai có đến mà nài bán giấy lại thì đừng có mua.

Mới đây có một người đi xe lửa trẻ gần huyệt đoàn, chạy đại vô nhà gare mà mua một cái giấy đi Mỹ-tho. Song chỗ bán giấy đã đóng cửa rồi. Thình lình có một người đến nói như vậy: « Tôi đã mua giấy lờ mà tôi mắc việc không đi được, tôi xin nhượng lại cho ông.»

Anh nọ mừng quá, móc bạc đưa ra giục giấy nhảy lên xe.

Khi người cất giấy đến lấy giấy của anh ta xem mà hỏi rằng: « Còn giấy của ông đâu? » Người kia trả lời rằng: giấy của tôi ông cầm đó.»

— « Không phải, giấy này là giấy mua cho chó đi không phải mua cho người ta đi.»

Anh nọ nghe vậy hồi ối!

### CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIÊN

(Jeux d'esprit)

#### CÂU ĐỐI

Hạ đồng tử, đảo thượng đồng-lữ,  
Đồng tử bất lạc, đồng tử bất lữ.

ĐÁP LẠI:

Đại tương nhơn, khác tiêu tương nhơn,  
Tương nhơn dĩ-huôn, tương nhơn dĩ-huôn!!

Tra-gian N.-Q.-C. soạn.

#### PHỤNG HOA MẤY BÀI THƠ

##### Vấn mỹ nhơn ảnh

(Questions au portrait d'une belle femme)

Hỏi người trong kiến thờ mà chơi.  
Tuổi tác bao nhiêu có mấy nơi.  
Mĩ lệ phong tư đường đổ nước,  
Dung nhan tuấn tú ước nghiêng trời.  
Xem hình thăm tướng vậy duyên liền,  
Nhắm dạng lên lòng kết bạn mới.  
Hơn thiệt lòng ta ta phải biết,  
Hỏi người trong kiến thờ mà chơi.

##### Đại sư hoài tục

(Le vieux bonze pense aux choses mondaines)

Tam đàng cụ túc chức sư-ông,  
Nhớ tục buôn khuôn sãi ngó mông.  
Sắc sắc nơ màng say sóng sắc,  
Không không khó nổi giữ liêu không.  
Giọng kèn giọng quyền lòng còn tưởng,  
Tiếng mõ tiếng chuông dạ hết trong.  
Cửa Bụt coi buồn hơn cửa sô.  
Mau thuyền sao bằng lại mau lòng.  
Hồi-đồng: Cao-v.-Ven.

#### VĂN HOÀNH CÔNG KHÍ

Đề (thèse): Trông treo ai dám đánh thủng, Bậu không ai dám đỡ mừng chung vô. (Il n'y a pas de fumée sans feu, pas d'effet sans cause).

Văn (rimes): xô, cô, vô, ô, rô.

Nào phải là ai dám dầy xô,  
Thuận tình trước hết bởi nơi cô.  
Có cho nên mới trao dùi đánh,  
Không biểu sao mà vèn cửa vô.  
Mãng sườn, kẻ gì thân lễ nghĩa,  
Ham vui quên ráo sự dâm ô.  
Thối hư Thuần, Thước xưa còn lạc,  
Bất chước làm chi giống nhậy rô.

Chợt lách, Bông-lai-Tự Huệ-thương.

vi định thảo.

Phê: Lời lẽ thanh thoát, ý tứ đều, và dưng chữ cũng chín chắn.

Phụng 8 điểm.

Trông treo vừa dầy lồi tay xô,  
Không nhành chờ châu cũng tí cô,  
Trông nguyệt phôi da nên chùng thọc,  
Cửa phòng hở khóa mời người vô,

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm



Mặt dày khéo gheo dùi sơn đỏ,  
 Vật trắng đã nài khúc mực ó,  
 Non nện chỉ còn chỉ non nện,  
 Không chi ai dám lời nhào rỏ.

Rạch-dinh Phủ-đức Mỹtho.  
**Nguyễn-thế-Trường.**

Phê: Bài này câu nào cũng cai hết ý đề, nhưng hiềm cập luận có hơi thô và chữ đã khổ đọc. Phụng 6 điểm.

Chốt gài then khóa đề chi xô,  
 Mừng đỡ trống khua có giữ cò.  
 Bởi gả hờ hình ong bướm tới,  
 Vì người lơ đĩnh bướm chen vô,  
 Càng ràng chịu vậy e mang hồ,  
 Nhắm mắt làm tình chất tiếng ó,  
 Ngại nôi đánh thùng nghe mấy dậm,  
 Úp voi chẳng xiết chúng cười rỏ.

Hội-dồng Ven phụng đề.

Phê: Câu thừa bị chữ trống khổ đọc, cập trạng thì thiệt hay, mà hiềm thiếu ý đề, còn mấy câu dưới cũng nghe được. Phụng 6 điểm.

Gấm cửa phòng vì rất khó xô,  
 Trống treo còn nệ lựa mừng cò (1),  
 Tiết bành chữ da người dàu dăm,  
 Huế nguyệt tình ưa khách mới vô (2),  
 Một phúc thăm vui con sông sắc,  
 Ngân thu khôn chước cái danh ó (3),  
 Hay là học thói Văn-Quân no,  
 Măng tiếng to đồng phải nhậy rỏ.

Pháp sư Nguyễn-tur-Tê phụng đề.

Phê: (1) Thừa đề như vậy mới đủ ý.  
 (2) Cập trạng chưa đủ ý đề và đối chưa chỉnh.

(3) Cập luận hay!  
 Phụng 6 điểm!

Vì cửa không gài bươm mới xô,  
 Trống khuya mừng đỡ tại nơi cò,  
 Quén ong thăm tối ong hay đến,  
 Rủ bướm đêm hôm bướm lên vô,  
 Chê mặt thể gian xây nhịp thước,  
 Bướm tai cha mẹ bắc cầu ó,  
 Dồn ma bởi gài gáy lân liểu,  
 Úp chẳng kín voi tưng nhậy rỏ.

Rạchgiá Hội-dồng Ven phụng đề.

Phê: Bài này chín chắn, hiềm chút thiếu ý đề và câu kết bị chữ kín khổ đọc chưa hiệp luật thơ. Phụng 5 điểm.

Ở mình không ép chẳng ai xô,  
 Các cơ thầy lay bởi tại cò,  
 Duyên bên thuyền quén vì bởi đó,  
 Tình nồng quán-từ phải ra vô,  
 Dậm hoè xin chớ lời tin nhận,  
 Sông-Hàn phong toan gát nhiếp ó,  
 Gặp hội phong vân đá phi dạ,  
 Tan tình một lúc xứng mây rỏ.

Vô-tấn-Cử Thủđầumột.

Phê: Lời lẽ chín chắn nghe cũng khá, nhưng chiếu với đề thì không được đúng lắm. Phụng 5 điểm.

Mừng ai dám đỡ, cửa ai xô?  
 Cái trống treo, ai dám đánh, cò? (1)  
 Trông mặt trang nghiêm, người nhát chạm,  
 Thấy lòng đĩnh sắt, chúng ghê vô.  
 Canh tràng vì chẳng lay niềm đỡ,  
 Phòng kin doan không trở thói ó.  
 Trưởng phụng muốn đừng như tiết gài  
 mây tằm chớ liết khách mây rỏ.

Kỳ-viên vị định cáo,  
 NGUYỄN-QUI-ANU.

Phê: Câu đề chưa được thanh thoát! Bốn câu giữa cũng phải ý, hiềm không đăng khoái tai. Phụng 5 điểm.

Chặt da nào ai dám dục xô,  
 Ung chàng lẽ ấy mặt tinh cò,  
 Thăng dưng bởi đó nên ra thể,  
 Ủ hủ cho người mới lược vô.  
 Sáu lẽ then thừa non với nước,  
 Trăm năm chỉ kẻ nhuộm cùng ó.  
 Vui vầy dộc loại niềm trăng gió,  
 Di lờ ra rồi mới nhậy rỏ.

Hựu thể

Thương nhau lựa phải dục cùng xô,  
 Lân dân đêm trường bởi mền cò,  
 Phụ rầy thời dầy dàu dăm tới,  
 Ấp yên vì đó mới lần vô.  
 Chê bai chẳng ràng lòng vàng đá.  
 Biếm nhẽ chi nài sự nhuộm ó,  
 Lễ nhận rõ ràng xem cũng rủa,  
 Tinh ưa nào luận tiếng cười rỏ.

Lương-v-Tiến, Phước-hậu, Vinhlong.

Phê: Hai bài đều phải ý, hiềm thiếu mất một ý trống treo. Xin phụng mỗi bài 5 điểm.

Vì bởi liểu làng trước niểu xô,  
 Trống treo còn nệ lựa mừng cò.  
 Then hoa vườn hạnh nang khôn ngộ.  
 Trưởng phụng màng loan khách mới vô,  
 Tục gọi quạ kêu trai chẳng sợ,  
 Thế rằng chuột túc gái mang ó,  
 Khuyến đừng học thói Văn quân no,  
 Măng tiếng to đồng phải nhậy rỏ.

Pháp sư Nguyễn-tur-Tê phụng đề.

Phê: Chữ liểu khổ đọc, còn cả thầy đều bình thường. Phụng 4 điểm.

Gặp gỡ gieo lời tiếng xi-xô,  
 Đêm thăm vấn về tới mừng cò,  
 Vườn đào nhụy phát ong tìm tới,  
 Cùm liểu huê cười bướm vô-vô.  
 Bến dục bạn quen thuyền đợi khách,  
 Sông-ngân ta nguyện bắt cầu ó,  
 Người vui cảnh đẹp huê vui nguyệt.  
 Thò-hi trắng nhàn nép bụi rỏ!!

Phê: Bài này không tỏa được tinh thần 2 chữ ai dám ở đầu đề, và cập luận đối lại khiếm chỉnh, phụng 4 điểm.

Duyên nợ về đầu khéo dây xô,  
 Khiến cho nho sĩ gặp dò cò.  
 Chèo loan phường phát đưa chơn nhe,  
 Thuyền bà linh đĩnh lược muỗi vô.  
 Dạ đó đã dành qua dậm liểu,  
 Lòng dầy cũng muốn tại cầu ó.  
 Nợ duyên duyên nợ vầy đôi lứa,  
 Hiệp lại một nhà lóc gặp rỏ.

Nữ tử TRẦN-THU-NGUYỆT  
 An-hòa Biên-hòa

Phê: Bài này cũng có giọng thơ, mà hiềm vì không hiệp ý đề. Vì cò nên kinh 4 điểm.

Đánh trống mà người chẳng đuôi xô,  
 Vì sao dặng mạnh lý không cò.  
 Gái kia dựa sào phơi màu bèo,  
 Trai no lệ màng chắc ý vô.  
 Say dậm khi may thì khỏi nhuc,  
 Sa mê lúc rũi phải mang ó.  
 Khuyến trai mỗi nhử đừng sa dậm,  
 Sa dậm vương câu tí lóc rỏ.

TRANVANQUANG

Phê: 3 điểm.

Tổng luận: Bông-lai-tự đầu n° 1.

Nguyễn-thế-Trường, đầu n° 2.

Hội-dồng Ven.

Nguyễn-thế-Tê.

Xin gửi thơ đề thiệ danh dặng phụng sách.

### LỜI RAO

Có bán "Ba trăm bốn chục" mẫu rượu tốt trong hạt Mỹtho. Giá rẻ.

Ai muốn mua xin do nơi quán nhựt trình Lục-Tính-Tàn-Vấn.

THƠ MỚI IN  
**U - TÍNH - LỤC**  
 của M. Hồ-vân-Trung

Nói chuyện Tấn-Nhon và Cúc-Hương ở hạt Gò công, vi thương nhau mà phải đều hoạn nạn.

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Nordom. - SAIGON

**BÁC VẬT SƠ ĐỌC NHẬP MÔN**

CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn. Luận về loài KIM, THỦY, HÒA THỔ vân vân.

Bảng chữ Langsa . . . . .	0 \$ 35
Bảng chữ quốc-ngữ . . . . .	0 \$ 85
Tiền gửi mỗi cuốn . . . . .	0 \$ 04

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tàn-vấn giùm

## ANNONC

Etude de M<sup>c</sup> L. G.  
 Avocat-D  
 78, Rue

### VENTE SUR

Au plus offran  
 seur, en l'au  
 mobilières  
 SAIGON, au  
 Saigon, rue  
 EN

## D'UNI

sise à CHOLO

## 107 Parc

sises aux villa  
 BINH-NINH  
 BINH-LUC  
 de TANAN  
 M<sup>me</sup> LÊ-TH  
 DELPIT, de  
 L'ADJUDIC

## LE MARD

A huit

Mi

Premier lot.

Cholón.

Deuxième lot.

Binh-Nhut.

Troisième lot.

Binh-Ninh.

Quatrième lot.

Tan Phuoc-

an).

Cinquième lot.

Binh-Luc.

Sixième lot.

Tân-Nho, (1

Total des mise

Enregistré a

23 juillet 1913

16. - Reçu 0

Signé: Lacau

S'adresser po

gnements 1. au

de Saigon, au

gon, rue Mac-

Girad. Avocat-

Mac-Mohon, n

## LỜI RAO E

Đến ngày M

ngày thứ ba 1

Mỗi r

**ANNONCES LÉGALES**

Etude de M<sup>e</sup> L. GIRARD, Docteur en Droit  
Avocat-Défenseur à Saigon  
78, Rue Mac-Mahon, 78

**VENTE SUR SAISIE-IMMOBIÈRE**

Au plus offrant et dernier enchérisseur, en l'audience des saisies-immobilières du Tribunal civil de SAIGON, au Palais de Justice à Saigon, rue Mac-Mahon.

EN SIX LOTS

**D'UNE MAISON**

sise à CHOLON, quai de MYTHO, et

**107 Parcelles de Terrain**

sises aux villages de BINH-NHUT, BINH-NINH, TAN-PHUOC-TAY, BINH-LUC et TAN-NHO, province de TANAN (Cochinchine) saisis sur M<sup>me</sup> LÊ-THI-HIỆP, épouse de M. DELPIT, demeurant à Saigon.

L'ADJUDICATION AURA LIEU  
**LE MARDI 19 AOUT 1913**

A huit heures du matin

**Mises à Prix**

Premier lot, maison à Cholon . . . . .	500
Deuxième lot, terrains à Binh-Nhut, (Tanan) . . . . .	5.000
Troisième lot, terrains à Binh-Ninh, (Tanan) . . . . .	4.000
Quatrième lot, terrains à Tan Phuoc-Tây, (Tanan) . . . . .	7.500
Cinquième lot, terrains à Binh-Luc, (Tanan) . . . . .	4.000
Sixième lot, terrains à Tân-Nho, (Tanan) . . . . .	3.500
Total des mises à prix . . . . .	<b>24.500</b>

Enregistré au 3 bureau à Saigon, le 23 juillet 1913. - Folio 19. - Casse 16. - Reçu 0\$60. - Le Receveur.  
Signé : Lacaur.

S'adresser pour plus amples renseignements 1. au greffe du Tribunal civil de Saigon, au Palais de justice à Saigon, rue Mac-Mahon : 2 l'étude de M. Girard, Avocat-défenseur à Saigon, rue Mac-Mahon, n<sup>o</sup> 78.

**LÒI RAO BÁN ĐẤT VÀ NHÀ**

Đến ngày Mardi 19 aout 1913, nhằm ngày thứ ba 18 tháng bảy năm qui-

sửu, hồi 8 giờ buổi sớm mai, tại tòa sơ Saigon có đấu giá bán sáu cuộc nhà tại Cholon và ruộng tại trong tỉnh Tânan, của cô Lê-thị-Hiệp vợ ông Delpit ở Saigon bị phát mãi.

**RA GIÁ**

Sở thứ nhứt, nhà tại Cholon . . . . .	500\$00
Sở thứ nhì, ruộng tại Binh-nhựt . . . . .	5.000 00
Sở thứ ba, ruộng tại Binh-ninh . . . . .	4.000 00

Sở thứ tư, ruộng tại Tân-phước-tây . . . . .	7.500 00
Sở thứ năm, ruộng tại Binh-lục . . . . .	4.000 00
Sở thứ sáu, ruộng tại Tân-nhò . . . . .	3.500 00
Hiệp cộng . . . . .	<b>24.500\$00</b>

Ai muốn hỏi điều chi cho rõ hơn về vụ bán đất này, xin hãy do :  
1<sup>o</sup> nơi phòng quan Lục-sự Saigon.  
2<sup>o</sup> nơi phòng việc ông L. Girard,  
Tấn-sĩ Trưng-sur-quan, ở Saigon,  
đường Mac-Mahon, số 78 hiệu.

**TRONG MẤY XỨ THƯỜNG CÓ BỊNH RẾT THÌ NÊN DÙNG THUỐC QUINIUM LABARRAQUE VÌ VỊ THUỐC NÀY CHẬM VÀ TRỪ BỊNH RẾT HAY LẠM.**



Mỗi khi ăn cơm rồi, uống một ly nhỏ thuốc rượy Quinium Labarraque, thì dù mà làm cho người đau rất nặng trở nên mạnh giỏi như thường. Bệnh đau trầm trệ cùng là mất máu dùng nó cũng hay. Rết thế nào uống nó đó cũng phải hết. Hễ dùng thuốc thì đừng có lo bệnh trở lại nữa.  
Bởi thuốc Quinium Labarraque trị được nhiều bệnh trầm trọng và nguy hiểm, cho nên Thái-y-viện, Paris có ban khen cách dọn thuốc này và khuyến cả hoàn-cầu khá dùng lấy nó, hữu ích lắm. Thuốc này chẳng có thuốc nào mà được lời khen ngợi như vậy.  
Vậy thì mấy người nào yếu, người nào đau, cũng là làm việc mệt mỏi, con trai dậy muộn sớm, con gái ốm o, đờn bà mới hồi bệp, già cả lụm cùm khá mua thuốc này mà

uống thì chắc sao sao cũng đứng toại chí.  
Rượy Quinium Labarraque đắng lắm, vì bởi tinh-ba của nó là Quinquina, không đắng làm sao được. Phải biết rằng : hễ đắng chừng nào thì càng linh nghiệm chừng này, thuốc đắng dã tật, đừng có thấy vậy mà sợ.  
Quinium Labarraque này tiệm thuốc nào cũng có bán. Giá nửa chai lớn 1\$40, còn 1 chai lớn nguyên thì 2\$70.  
Bên Đại-pháp thì có trữ tại Maison Frère, đường Jacob, môn bài số 19, tại kinh-dô Paris, còn bên Đông-dương thì có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ là ông C. Renoux, nhứt hạng bảo tể-sr, Sài-gòn, góc đường Bonnard và đường Catinat, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là Solirène, Chợ-lớn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm



# TRINH THẨM TIÊU THUYẾT

(Detective)

Hàng xe lửa mất bạc, Tur-dê-Phân kiểm ra mồi (tiếp theo)

Bột-lai-khắc nói:

— Vì tôi muốn đi kiểm nhà Tur-mật-phủ, nên vào rừng sâu này, chẳng dè lâm đàng, đi loanh quanh vài giờ đồng hồ mới ra khỏi đàng ấy, xảy lại gặp một người cầm đèn đảo đất chỗ nó, tôi muốn đảo lên xem vật gì thì là hồi tức-hạ đến đó.

Tur-dê-phân nói:

— Buổi trưa hôm qua, tôi có gặp Tur-mật-phủ, biết chỗ va ở rồi, tôi sẽ chỉ đàng cho tức-hạ.

Bột-lai-khắc nói:

— Tur-mật-phủ xưa nay vốn là tay du-côn, và đã quen thói hay ăn cướp xe lửa, tức-hạ cũng đã quen thấy hình tích nó rồi, còn nói rằng nó không can hệ đến án này sao?

Tur-dê-phân nói:

— Vậy mà tôi không nghi cho va.

Rồi thế hai người từ biệt nhau, mỗi người đi một ngã. Tur-dê-phân trở lại chỗ trối Biệt-lan, vừa đi vừa nghĩ rằng: « Ta nghĩ án này, biết tay hung thủ chắc là người cao lớn và quen dùng tay trái, nay xét Dịch-tur-Lạc thì quả nhiên như vậy. Trước kia ta liệu bọn hung đồ có 5 người, kể đến lúc ta đi theo dấu xe máy mà gặp kẻ ăn mày, rồi lần lần lại gặp bọn Dịch-khắc, Biệt-lan cũng là một tội nó cả, vậy thì ta nghĩ có sai đâu. Chỉ lạ vì ta gặp Tur-mật-Phủ mà sanh thêm ra một đoạn khả nghi, kể lại thấy một người cao lớn ở nơi nhà nát đó, lại sanh thêm ra một đoạn khả nghi nữa. Nhưng đều đó chẳng kể chi với, còn như Biệt-lan gạt ta vào rừng, chắc cũng là mưu chước của Dịch-tur-Lai nó sai thằng này. Vậy ta hãy nên dò xét nơi nhà Dịch-tur-Lạc xem ra thế nào, rồi ta sẽ lại liệu. »

Anh ta suy nghĩ như vậy, lần lần đi tới chỗ Biệt-lan, khi gần đến nơi, xảy đâu sa chân tẻ xuống một cái hố dưới đất. Biệt-lan xem thấy cười ngất. Tur-dê-phân may cũng không đau đớn chi, lần lần đứng dậy, đánh quẹt soi kiểm đàng ra, thì thấy dưới hang đó gai gộc mọc đầy, có một đường nhỏ ra đặng. Anh ta rẽ vạch gai góc toan ra, xảy thấy một con rắn to nằm trước đường đi, nó cuốn tròn 2, 3 vòng, ngồng đầu lên lưỡi. Tur-dê-phân kinh hãi thất thần, khi đó bốn bề tối đen như mực, chỉ có đôi mắt con rắn sáng trưng trưng, Tur-dê-phân vội vã cầm súng sấu ra tay, xảy đâu con rắn khè khè bỏ lại, Tur-dê-phân nhảy vọt một bước, đạp được đầu con rắn xuống đất. Con rắn đó quần vào chân Tur-dê-phân 3, 4 vòng, nhưng rồi cũng bị Tur-dê-phân giết chết.

Tur-dê-phân giết xong con rắn, ra được

chỗ hiểm, nghĩ rằng: Chắc thằng này nó cười là nó mừng ta chết ở chỗ này chứ chẳng không! Anh ta bèn đến bắt Biệt-lan trối bỏ xuống dưới hang đó mà nói rằng:

— Mày thấy tao tẻ xuống hang thì mày khoái lắm phải chăng? Vật tao cũng cho mày xuống đó cho mày vui.

Nói đoạn rồi đi. Khi anh ta qua một nơi, xảy lại nghe có tiếng đờn bà khóc thầm từ gần nơi bụi rậm. Anh ta đến gần nghe xem thế nào thì thấy vừa khóc vừa nói rằng: « Trời đất ôi! Việc này thảm hại chưa! Làm chi mà cực thân tôi thế này? »

Tur-dê-Phân xưa nay tánh khí vững vàng, đầu cho có việc nguy hiểm đến gần trước mắt, anh ta cũng không động lòng, nhưng chỉ nghe đến tiếng đờn bà khóc, thì ruột gan phải chuyển. Anh ta bèn bước gần lại trước mặt người đờn bà đó. Người đờn bà thỉnh thoảng thấy Tur-dê-Phân đứng gần bèn thì sợ sệt vô cùng. Tur-dê-Phân đứng lời êm ái mà hỏi rằng:

— Quoi nương-tử đêm khuya khóc lóc ở đây, chắc có sự chi thảm thiết. Tôi tuy là khách qua đàng, như nghĩa phải cứu sự nguy cấp cho người. Vậy nương-tử xin nói cho tôi đặng hay tình do, tôi sẽ xin liệu mình mà giúp sức cho nương-tử.

Người đờn bà nói:

— Tôi không quen biết với tức-hạ bao giờ, xin tức-hạ chờ hỏi việc tôi làm chi.

— Nương-tử là thân bồ liễu, đêm khuya ở chốn rừng sâu, không sợ hay sao?

— Cầm on tức-hạ, nhưng tôi có quần chi sống thạc đâu.

— Tôi xem thấy đờn bà mắc phải hoạn nạn, không lòng nào mà tôi ngồi nhìn đó cho đàng!

— Bụng tôi đã quyết một niệm rồi, tội thể nguyện không có cầu cứu ai đâu.

Tur-dê-Phân thấy nàng nọ khảng khảng một mực, không muốn nói cho mình hay chuyện, sợ đứng lâu thì uổng mất ngày giờ, nhưng càng nghĩ-lại càng thương chi ta, mới soi đèn lên coi mặt chị ta làm sao, thì tẻ ra chính là người trong tấm hình mỹ-nhơn mà anh ta mới đảo được đó. Tur-dê-Phân thấy vậy thì lại không nỡ dứt mà đi, nghĩ nàng nọ chắc cũng quan hệ vào án ấy chứ chẳng không, mới lại hỏi rằng:

— Chờ nàng là đờn bà con gái, đêm khuya đứng một mình chỗ này, chắc là có sự gì đáng cho người sanh nghĩ đây!

— Tôi là con gái trinh tịnh thanh khiết, lòng này có chứa trời biết cho.

Tur-dê-Phân nghe câu đó lại càng động tâm lắm, bèn nói thiệt rằng:

— Chẳng giấu chi nương-tử. tôi là trinh-thẩm đây, nương-tử nên tin bụng tôi mà nói cho tôi hay việc tâm sự.

— Cám ơn bụng tốt của tiên-sanh, nhưng tôi không dám nói gì với tiên-sanh đâu, là vì tôi sợ nói ra thì hại mất người của tôi thương yêu đó.

— Nghĩa làm sao vậy?

— Tôi nói đến đó mà thôi, xin chờ can dự đến việc tôi nữa.

— Nếu nàng không nói thiệt cho ta hay, ta sẽ hỏi người què chơn cũng được.

Nói đoạn, soi đèn coi mặt người đờn bà, thì thấy nàng nọ đôi sắc mặt có ý sợ hãi, nhưng cũng không nói chi hết.

Tur-dê-Phân bèn nói rằng:

— Thôi! tôi cũng đã biết nương-tử là gái trinh tiết, mà vì thế bức nên chẳng dám nói cho tôi hay, vậy thì tôi đi đây, xin nương-tử nghĩ lại cho kỹ, hễ có gặp tôi lần nữa thì nên nói thiệt cho tôi biết.

Nói đoạn rồi đi. Đi chừng 5 phút đồng-hồ, thì đến nhà Dịch-tur-Lạc ở. Tur-dê-Phân từ phía xa coi thấy nhà ấy, cao 2, 3 tầng, trong cửa song còn lộ bóng đèn sáng. Anh ta nghĩ tội phi-tử chắc tụ cả nơi đó, bèn đi lên vào gần cửa song, dòm trộm vào trong nhà thì thấy một người đang bước lui bước tới, nhìn kỹ thì chính là người què chơn mà đem chôn cái hình mỹ-nhơn đó. Tur-dê-Phân biết là người đờn bà mới gặp hồi này chắc có quan hệ với án này.

Xảy thấy Dịch-tur-Lạc vào nhà đó hỏi rằng: « Người ấy đã về chưa? » Người què cẳng nói: « Chưa về. » — « Bị đã bao lâu? »

— « Ước chừng một giờ đồng-hồ. » — « Tin tức Biệt-lan làm sao? » — « Chưa thấy chi. » — « Là kia? Ta về phòng nghĩ, nếu có tin tức gì, phải báo cho ta biết lập tức. » — « Dạ! » — Vậy mà Dịch-khắc nó đã về chưa? — « Chưa! »

Tur-dê-Phân nghe lòng đặng các lời đó, mới biết Dịch-khắc, Biệt-lan và thằng ăn mày chính là một tội với Dịch-tur-Lạc. Hồi đó Dịch-tur-Lạc đã trở vào nhà trong rồi,

Tur-dê-Phân đi rêu quanh ngoài cửa, xảy thấy tấm cửa nhỏ về góc tả mở hé ra, rồi có một vú giã măng đờ tay chỉ ra ngoài, anh ta liền thừa cơ len vào trong nhà. Vào đó thấy cửa nhà rộng mình mông, bốn phía tường đều dùng sắt mà làm cột nhà. Một nhà về phía tay mặt, đèn khi sáng trưng. Anh ta đến gần nhà đó, xảy lại thấy một người mở cửa đi ra, thì chính là người què cẳng đó. Trong khi thỉnh linh chưa kịp ăn lãnh, bèn nói với người đó rằng:

— Tôi có một việc bí mật đến thăm tức-hạ, xin tức-hạ chờ kinh hãi mà nói to.

(Sau sẽ tiếp theo)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

## HÀNG

- 1 - Vải quỳn
- Hồng-mao có 9
- 2 - Cứng thứ 4
- 3 - Vải quỳn

- Thép đê ren da
- id. mông.
- id. mềm hơn
- id. nguyên th
- Đá bông liêu
- có mọc
- Gạch ống Mars
- id. cát làm i
- Gạch ciment
- id. hang như
- id. hang nh
- id. có lò hang
- id. hàng
- Giấy xiêm đ
- id. hang nh
- id. hang nh
- Đồng màu vàng
- Đồng vớ cua
- id. dùng đi
- id. miếng
- Giấy gói gai tr
- id. chỉ k
- Giấy gói nh
- Tuốc tr

- Đầu
- Vén-vén
- Huyñh
- Sao
- Cũi thối
- Cây màu
- Gạch-liêu
- Gạch ci
- ment.
- Bạch đầu
- khâu
- Sáp
- Cao-su
- nhựa thun
- Trưng cá (m
- Vôi
- Vôi Bắc kỳ
- Sừng

- Absinth
- Berger
- Cusenier.
- Pernod fils
- Dubied
- Bières
- Gruber
- Nhũt-bũn
- id. ki
- Phenix
- Vellen.
- Gruber colonial

MỒ

# THƯƠNG TRƯỜNG

**HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.) - Vải Langsa và Hồngkông** (Từ ngày 17 tới ngày 31 juillet 1913).

- 1 - Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (26 da) da là thước từ 2\$40 tới 3\$50
- 2 - Vải quyền trắng bề khổ 7 tấc 8 bề khổ (40 da) từ 4.50 tới 6.90
- 3 - Vải quyền trắng bề khổ 7 tấc 8, 8 tấc (26 da) từ 2.50 tới 3.10
- 4 - Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (20 da) từ 2.85 tới 3.80
- 5 - Vải hiệu Shirling 8 tấc, 8 tấc rưỡi (40 da) từ 6.00 tới 7.50
- 6 - Vải hiệu Ma-da-po-lams 7 tấc, 8 tấc (24 da) từ 3.50 tới 4.45

## ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

Thuốc để rèn dao. id. 100 kilos 20\$00	Thuốc hạng nhứt. id. 200 kilos 23\$00	Dầu núc Đá. id. 1 thùng 35.00
id. mỏng. id. 53.00	id. hạng nhì. id. 100 kilos 7.00	Cây. id. 1 kilo 0\$23
id. mềm hơn. id. 7.00	THƯỚC TRỀ ĐỘC Crésyl Jeyès. id. 1 litre 0.90	Dầu Castor. id. 1 thùng 125.00
id. nguyên thùng. id. 1 thùng 7.00	THAN ĐÁ hiệu Cardiff. id. 1000 kilos 12.50	Lín sống. id. 100 kilos 135.00
Đá búng hiệu Angers có móc. id. 1 thiên 77.00	id. Nhứt-Bôn. id. id. 12.50	Lín chín. id. id. 75.00
Gạch ống Marseille. id. 100 kilos 33.00	id. Bắc-kỳ. id. id. id.	Củ. id. id. id.
Gạch ciment. id. id. 6.50	CIMENT LANGSA. id. 1 ngàn kil. id. id.	Đạn ri-a. id. 100 kilos 28.00-38
id. hạng nhứt. id. id. 3.50	Hiệu Dragon Bắc-kỳ. id. id. id.	Mỡng. id. id. 29.00
id. hạng nhì. id. 100 kilos 6\$50	Hiệu Demarle de Lonquety & C <sup>o</sup> số 3. id. id. id.	Óng. id. id. 88.00
id. có lỗ hạng nhứt. id. id. 3.00	Hiệu Pavin de la Farge. id. 1 thùng 6.50	Nước sơn vàng. id. id. id.
id. hạng nhì. id. 1 thước 85.00	Vôi xây dưới nước. id. 650 id. id.	Màu, thủy theo hàng. id. 1 kilo 0,50-1,00
id. có lỗ hạng nhì. id. id. 75.00	Pavin. id. id. id.	Đựng trong thùng. id. id. id.
Giấy xiêm đeo chuông. id. id. id.	Vôi hiệu Dragon trong bao. id. 1 bao 100 k. id. id.	B. de Zinc V <sup>o</sup> M <sup>o</sup> brové en pat. id. id. 30.00
id. hạng nhứt. id. id. id.	Dầu sún Langsa. id. 1 thùng 25 k. 0.58	Singapore. id. 100 id. 45.00
id. hạng nhì. id. id. id.	Sắt hiệu Creusot. id. 100 kilos 17.00	Mây Singapore. id. 1 tạ 19.10
Đồng màu vàng. id. 100 kilo 300.00	SẮT BẮN. id. id. id.	Kềm sắt miếng. id. 100 kilos 39.25
Đồng vỏ cua. id. id. 115.00	Sắt mỏng. id. id. 11.20	Kềm thép. id. id. id.
id. dùng dặc ghe. id. id. id.	Dep, vương, tròn. id. id. 11.30	Ngói Marseille. id. 1000 id. 75.00
id. miếng. id. id. id.	Sắt hình chữ T. id. id. 12.00	Ván mỏng. id. 100 id. 210.00
Giấy bồi gai trắng. id. 1 kilo 0.24 - 0.54		Kềm lá để gác ghe. id. 100 id. 90.00
id. chỉ kẽm. id. id. id.		
Giấy bồi nhúng dầu. id. 1 kilo 1.40		
Thuốc trờ xối:		

## TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU DÂY (Prix à l'export.)

Dầu. id. 22.00	Hàng nhứt. id. 63 tạ 400 3.50 tới 365\$00	Tôm khô nhứt hạng. id. 1 tạ 64 40\$ tới 65\$00
Vén-vén. id. 29.00	id. nhĩ. id. id. 230 tới 250.00	không vỏ/ nhĩ hạng. id. 1 tạ 68 25 tới 35.00
Huỳnh. id. 13.00	id. ba. id. id. 120.00	Tôm khô còn vỏ. id. 1 tạ 60 135.00
id. rá vuôn. id. 58.00	id. tư. id. id. 80.00	id. id. id. 60 k. 400 100.00
Sao. id. 65.00	Hèo sống. id. 100 kilos 27.00	id. id. id. id. 14.00
id. rá nhũ. id. 33.00	id. hạng nhứt. id. 1 tạ 42 12.00	Nhựa sơn thỏ. id. id. 6.00 - 7.00
id. rá vuôn. id. id. id.	Cá mận. id. id. 8.00	Đậu phụng. id. id. id.
Củi thối. id. 1 th. chuông 2.00	id. nhĩ. id. id. 8.00	Hột sen. id. id. id.
id. đồng-hồ. id. id. 2.00	id. ba. id. id. 5.00	Đầu cá. id. 1 tạ 60 9.00
id. vàng. id. id. 2.50	Mây. id. id. id.	Mỡ heo. id. 60 k. 400 23.00
id. vàng lợt. id. id. 1.50	Muối. id. 1 tạ 60 0.90	Dầu phụng. id. 1 tạ 68 40.00
Cây màu. id. id. 1.25 tới 1.50	Tân châu. id. 1 tạ 45 360 tới 400.00	Dầu dừa. id. id. 33.00
Gạch-tiểu. id. 1 muôn 85.00	Mỏ cây Batri. id. 1 tạ 40 340.00	Cao mền. id. id. 4.50
id. nhứt. id. 1 trăm 9.50	Phủ yên. id. id. 350 tới 470.00	Cải đậu(khó) Nam kỳ. id. id. 2.50
Gạch ci. id. id. 3.50	Cửa Hàn. id. id. 360 tới 480.00	Cau. id. id. 4.00
ment. id. id. 9.50	Qui nhơn. id. id. 360 tới 480.00	Xương tương. id. 68 kilos 25.00
Bạch đầu. id. 1 tạ 60 k. 4 125 tới 200\$00	Nam vang. id. id. 450.00	Ngà voi. id. 60 kilos 700.00
id. nhứt, nhĩ. id. id. 40.00	Vung. id. id. 125.00	Bắp trắng Nam kỳ. id. 100 kilos 4.25
id. sa ca. id. id. 40.00	Vung. id. id. 74.00	Bắp đỏ Bắc kỳ. id. id. 4.25
Sáp. id. id. 70 tới 85.00	Vung. id. id. 50.00	id. id. id. id. 24 tới 32.00
Cao-su Annam. id. id. 170 tới 180.00	Vung. id. id. 75.00	id. id. id. id. 24 tới 50.00
nhà thum). id. id. 140.00	Ngôi móc. id. id. 55.00	Đa. id. id. id. id. 40.00
nhà trong rời. id. id. 2.50	Ngôi đại. id. id. 57.00	id. nai. id. id. id. id. 60.00
ngoài cửa, xây id. id. 0.95	Ngôi Bắc kỳ kiểu Langsa. id. id. 12.00	Đá xanh vừa nhuyễn. id. 1 th. chuông 28.00
Vôi. id. id. 1.35	Dưa miếng khô. id. 1 tạ 45 34.00	Hồ-tiểu vỏ. id. 1 tạ 42 23.00
Vôi Bắc kỳ. id. 100 kilos 17 tới 20.00	id. lặt hột. id. 1 tạ 40 13.10	không giấy. id. id. 68.00
id. trâu. id. 1 tạ 45 19.50 tới 20.00	Bông vải. id. 1 tạ 63 39.00	Tiểu sọ. id. id. id.
id. bò. id. id. 32 tới 35.00	id. chưa lặt. id. id. id.	
id. nai. id. id. id.	id. nhà máy. id. id. id.	

## RƯỢU (Vins et liqueurs)

<b>Absinthes</b>	Larue Frères. id. 15 ve 16.25	<b>Champagnes</b>	Léon Chandon. id. 12 ve 66.00
Berger. id. 1 thùng 12 litres 45.50	La Lorraine. id. id. 14.00	id. id. id. 24 ve nhỏ 56.00	
Cusenier. id. id. 42.00	Pilsen. id. id. 13.50-17.50	id. id. id. 12 ve 42.00	
Pernod fils. id. id. 44.25	Stout Chat. id. id. 25.00	Asi Gancia. id. 24 ve nhỏ 48.00	
Dubied. id. id. 52.50	id. le Loup. id. id. 24 ve 35.00	id. id. id. id. 112.00	
<b>Bières</b>	Dragon. id. id. id.	Veuve Clicquot. id. 24 ve nhỏ 43.00	
Gruber. id. 1 thùng 48 ve 15.50	<b>Bitters</b>	id. id. id. 9.00-11.00	
Nhứt-bôn. id. id. 16.75	Amer Picon. id. 10 ve 21.00	id. id. id. 8.50	
id. id. id. 18.00	Secrestat. id. id. id.	Tisane Phénix. id. 24 ve nhỏ 27.00	
id. hiệu Kiirn. id. id. 7.65	<b>Cognacs</b>	id. id. id. id. 24 ve nhỏ 33.50	
Phénix. id. 1 thùng 36 ve 19.75	Dejean. id. 12 litres 11.50	St-Marceaux. id. 12 ve 35.00	
Velten. id. id. 36 ve 30.00	Jules Robin. id. id. 19.50	id. id. id. 24 ve nhỏ 38.00	
Gruber colonial. id. id. 48 ve id.			

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm



# KINH TẾ HỌC

(Etude économique)

## Tiết thứ ba. — Lợi hại việc buôn bán ngoại-quốc (tiếp theo)

2<sup>o</sup> Nhơn việc buôn bán ở trong nước vốn phát, mà các nhà nghề nghiệp sanh ra lòng tranh cạnh, ai cũng muốn mở mang công cuộc to đặng mà đánh lợi. Bởi vậy các nhà xử phủ to vốn, lẫn áp hết thảy các nhà vốn nhỏ, mà trong xã-hội, phần nhiều là nhà vốn nhỏ, lợi quyền đã về cả cho người giàu, thì nhà giàu lại càng giàu thêm, mà các nhà ít vốn mỗi ngày một thiệt hại khôn khở, vậy thì bản phủ bắt quản, cũng tự việc buôn bán mà sanh ra, sao kều là hạnh phúc cho trong loài người đặng.

3<sup>o</sup> Từ khi có việc buôn bán ngoại quốc, mà các nhà nghề nghiệp sanh ra tranh cạnh, thì các nghề đều phải cải lương lần lần, mới sanh ra các thứ máy này máy khác. Đã có nhiều máy thì sanh sản mỗi ngày một nhiều, mà té ra các nghề của người ta dùng bằng

chân tay xưa nay phải bỏ hết ráo, thì cũng là thiệt cho nhiều người lắm.

Nói tóm lại thì việc chi ở đời, đã có lợi thì ắt cũng phải có hại, nhưng chi nên xét trong sự lợi hại hệ phần lợi nhiều hơn phần hại thì cứ việc nên làm, mà đã biết có phần hại, thì cũng nên kiếm phương tiện thế mà sửa đổi cứu cho những sự thiệt hại ấy thì mới là vạn toàn.

### CHƯƠNG THỨ II

#### Lược về thuế ái quan (Douanes)

Khởi nguyên có thuế chốn ái-quan, là cốt dùng thuế ấy đặng mà sửa sang đàng sá, cầu cống hoặc là trang sửa nơi vùng tàu, cửa biển vân vân.

Cho nên lấy thuế các hàng hóa và các khách buôn, xứ Âu-châu về lúc trung-cổ thời đại, chẳng những đánh thuế ấy ở đầu cội nước, mà ở giữa các nơi đô hội, nhiều nơi giao thông buôn bán cũng có đánh thuế. Nhưng đến bây giờ thì chỉ đánh thuế ở đầu cội mà thôi, mà là một cách rất cần về sự bảo hộ cho sản nghiệp đó. (sau sẽ tiếp theo).

# BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý **MJ-DANH H. M. STOLL**

Đường me số 91 **QUAI FRANCIS-GARNIER**, môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cùng trị-khoản là gì? có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán bây nhiều thì giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng học của chư-tôn tiền tận chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn đặng hùn vào các hàng Langsa, như là Hàng tàu do chạy biển, Hàng tàu do chạy sông, Hàng đất ruộng Đông-dương, Hàng nước và đèn khí, Hàng đất vườn Suzannah, Xa-trach, Hàng cầm-cổ nhà đất v.v. Và cũng đủ làm cho chư-tôn bần lớn vậy.

Ấy vậy hàng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cốt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chi chi chặc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khôn thất phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chánh-trị tuồng-y tuồng-y. Ấy vậy có sự chi làm cho người Langsa cũng người Annam tuồng-y tuồng-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thật lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÃNG NÀO CÓ BÁN	NĂM mở lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thu vào	NOMBRE D'ACTION SỐ PHẦN HỖN	VỐN hùn mỗi HỖN	DERNIER DIVIDENDE mỗi HỖN chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
<b>Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (2 août 1913)</b>							
Société Agricole de Suzannah.	1907 1909 1910 1910	150.000 \$ 265.000 \$ 400.000 \$ 35.000 \$ obligations	hùn " 265.000 " 350.000 " 35.000	Piastres 300.000 " 2.650 " 4.000 Francs 2.300.000	3.000 2.650 4.000 23.000	Piastres 100 " 100 " 100 Francs 100	\$ 190.— " 200.—
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach.	1911	1.000.000	" 1.500.000	20.000	" 100	" 100	135.—
Société des Plantations d'Anloc	1912	" 1.000.000	" 1.500.000	30.000	" 100	" 100	90.—
Société des Caoutchours de l'Indochine	1913	" 3.800.000	" 3.574.550	38.000	" 100	" 100	" 100
Société des Hévéas de Tay Ninh	1910	Piastres 120.000	Piastres 120.000	1.200	Piastres 100	" 100	" 100
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan	1910	" 126.450	" 94.031 <sup>1</sup>	2.529	" 50	" 50	" 50
Société générale des Hévéas du Donai.	1899	Francs 300.000	Francs 1.000.000	600	5.500 Ex. C. 14	frs. 41 pour 1912	640.—
Société Immobilière de l'Indochine	1909	" 1.000.000	" 1.000.000	2.000	" 500 C. 1	frs. 32.25 " "	" 200.—
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1909 1911	2.000.000 1.000.000	3.000.000	12.000	Fr. 250	8 o/o pour 1912	270.—
Rizerie Orient.	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	\$ 850 Ex. C. 14	12 <sup>1</sup> / <sub>2</sub> pour exercice Clôturent 30/6/11	600.—
Rizerie Union.	1884	Piastres 225.000	Đã thổi vốn lại rồi.	225	850 payé	200 piastres " "	2.025.—
Société Commerciale française de l'Indochine (Hauzy et Ville)	1888	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	5.100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	" 100.—
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1918	" 1.000.000	" 475.000	2.000	Francs 500	5 <sup>1</sup> / <sub>2</sub> pour premier exercice	" 120.—
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient.	1909	" 500.000	" 500.000	1.000	" 500	30 frs. pour 1911	625.—
La Bienho Industrielle et Forestière.	1908 1910	" 2.000.000 \$250.000 obligations	" 2.000.000 Piastres 250.000	20.000 2.500	" 100 \$ 100	1 <sup>re</sup> année 8 o/o pour 1912	100.—
<b>Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (4 juillet 1913)</b>							
Cie Française Tramways Indochine.				1.500 t. p.	43.50 fr. pour 1912	Francs 745.—	
Société des Eaux et Electricité de l' I. C.				" 500 Ex. C. 22	" 50 "	" 883.—	
Messageries fluviales de Cochinchine.				" 100 "	" 20 "	" 300.—	
Banque de l'Indochine.				" 500-125 p.	52 50 "	" 1.523.—	
Charbonnages du Tonkin.				" 250 Ex. C. 24	80 "	" 1.620.—	
Messageries Maritimes.				" 250 "	3 12 1/2 "	" 118.—	
Messageries Maritimes.				" 500 "	63 25 fr. "	" 589.—	
Chargeurs réunis.				" 500 t. p.	15 "	" 309.—	
Union commerciale indochinoise.				Part (c. att.)	" 15 "	" 22.—	
Distilleries de l'Indochine.				" 500 Ex. C. 26	55 fr. pour 1912	" 1.230.—	
Société Indochinoise d'Electricité.				" 500 "	10 45 "	" 860.—	
Société des Ciments Portland de l'Indochine.				" 500 "	9 50 "	" 967.—	
"				Part "	9 3,25 "	" 160.—	
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.				" 250 "	4 20 "	" 285.—	

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

# MUA BÁO.—GỬI BÀI ĐĂNG BÁO.—VÀO CÁO BẠCH RAO HÀNG.—THÔNG TIN

Thì phải viết thơ cho

## M. F.-H. SCHNEIDER

Chủ-nhân báo « Đông-dương-tạp-chi »

20, BOULEVARD CARREAU. HANOI

### GIÁ BÁO VÀ CÁCH GIẢ TIỀN

Mua báo thì có hai cách giả tiền.

1° MỘT LÀ LÚC MUA GIẢ TIỀN NGAY, THÌ TÍNH GIÁ :

Một năm. . . . .	6 \$ 00
Nửa năm. . . . .	4 00
Ba tháng. . . . .	2 25

2° HAI LÀ CÁCH GIẢ LẦN, chỉ để riêng cho những người làm việc Nhà nước, các nhà tư, các nha lại. Lượng mỗi tháng không được ngoài 50 đồng, mà thời :

Một năm, giả làm tám kỳ, lúc mua phải nộp ngay 1 \$ rồi cứ mỗi tháng, từ mùng một đến mùng năm tây, phải giả 1 \$. Hễ thiếu một tháng thì thôi gửi báo ngay, mà những tiền đã nộp rồi mất, bọn quán không viết thơ đòi hỏi lòi thời chi cả, vì nếu không làm như thế thì tổn công tính toán không đủ được vốn. . . . . 8 \$ 00

Mua báo ở các sở giấy-thếp cũng được  
không phải mất tiền mandat và tiền gửi đồng nào cả



# ĐÔNG DƯƠNG TẠP CHÍ

PHỒ THÔNG HỌC BÁO

PHỤ TRƯỞNG RIÊNG CHO XỨ BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ CỦA BÁO « **Lục-Tinh-Tàn-Văn** »

## TỜ NHẬN MUA BÁO

Tên tôi là \_\_\_\_\_ chức tước hoặc nghề  
nghiệp \_\_\_\_\_ ở tại xã \_\_\_\_\_ tổng \_\_\_\_\_  
huyện \_\_\_\_\_ tỉnh \_\_\_\_\_ hoặc tại thành phố \_\_\_\_\_  
phố \_\_\_\_\_ số nhà \_\_\_\_\_.

Tình nguyện mua báo « **Đông-Dương-Tạp-Chí** » trong \_\_\_\_\_

Sau này tôi gửi theo một cái mandat, số bạc là \_\_\_\_\_ (một năm hoặc sáu tháng) y theo giá báo,  
(cả năm thì **6 \$ 00** nửa năm thì **4 \$ 00**)

ngày \_\_\_\_\_ 191 . . .

**CẢN-CÁO.** — Mua báo phải giả tiền trước.

Giấy mua báo không có tiền gửi theo, thì  
bản-quán không giả lời.

Lệ mua báo tính từ mồng một hoặc rằm tháng tây.

Ký tên :

Xin các quý khách ai muốn mua báo thì đề tên họ, chức tước, nơi ở vào giấy này, rồi mua mandat nhà giấy-thếp mà gửi  
luôn cả cho bản-quán. Ngoài bì thư xin để như sau đây :

M. F.-H. SCHNEIDER

Directeur de la « **Đông-Dương-Tạp-Chí** »

20, Boulevard Carreau

HANOI

Giá báo thì đồng niên **6 \$ 00**, nửa năm **4 \$ 00**.

# ĐÔNG DƯƠNG TẠP CHÍ

PHỒ THÔNG HỌC BÁO

PHỤ TRƯỞNG RIÊNG CHO XỨ BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ CỦA BÁO « **Lục-Tinh-Tàn-Văn** »

## TỜ NHẬN MUA BÁO

Tên tôi là \_\_\_\_\_ chức trước hoặc nghề  
nghiệp \_\_\_\_\_ ở tại xã \_\_\_\_\_ tổng \_\_\_\_\_  
huyện \_\_\_\_\_ tỉnh \_\_\_\_\_ hoặc tại thành phố \_\_\_\_\_  
phố \_\_\_\_\_ số nhà \_\_\_\_\_.

Tình nguyện mua báo « **Đông-Dương-Tạp-Chi** » trong \_\_\_\_\_

(một năm hoặc sáu tháng)

Sau này tôi gửi theo một cái mandat, số bạc là \_\_\_\_\_ y theo giá báo,  
(cả năm thì **6 \$ 00** nửa năm thì **4 \$ 00**)

\_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ 191

**CẢN-CÁO.** — Mua báo phải trả tiền trước.

Giấy mua báo không có tiền gửi theo, thì  
bản-quán không trả lời.

Lệ mua báo tính từ mồng một hoặc rằm tháng tây.

Ký tên :

Xin các quý khách ai muốn mua báo thì đề tên họ, chức trước, nơi ở vào giấy này, rồi mua mandat nhà giấy-thiệp mà gửi  
luôn cả cho bản-quán. Ngoài bì thư xin để như sau đây :

M. F.-H. SCHNEIDER

Directeur de la « **Đông-Dương-Tạp-Chi** »

20, Boulevard Carreau,

HANOI

Giá báo thì đồng niên **6 \$ 00**, nửa năm **4 \$ 00**.



TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẲNG TƯƠNG:

**TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE**

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào **biết xài** thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ làm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhưt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

**THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CÙNG CÓ:

**THUỐC GÓI GLOBE** (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

*Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vôn thì phải dùng giấy mà gói bao.*

*Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.*

*Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.*

*Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giầy hay là bán hình chi.*

**DENIS FRÈRES**

*Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi*

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!



TRƯỜNG SANH  
VAN BINH  
HỒI KHUÂN  
PHÂN NHƯỢC  
VI CƯỜNG  
NHỜ BỜ!  
THUỐC RƯỢU  
HIỆU

**ELIXIR GODINEAU**



CÓ TRỮ  
Tại tiệm thuốc  
Thượng-dãng  
CHỦ TIỆM LÀ  
**G. RENOUX**  
Nhứt hạng bào-tễ-sư  
SAIGON  
góc đường Bonnard  
và đường Catinat

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

**TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU**

Kính mời Chư-quí-có trong Thành-phố cùng các đấng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vi muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thì nào, hay là mua xuyến lãnh hàng tàu, xin niệm tình "xin giúp nhau lấy thảo." - Tiệm tôi có thợ Hướ, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng; tiền công may và giá hàng dẽ đều nhẹ. - Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lè; xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vớ l tam mời, xin Qui-có niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH  
116, quai Arrog-Chinois (Cầu-ông Lanh).  
(Gần gare xe lửa)

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom - SAIGON.

**NAM-VIỆT-SỬ-KỸ**, chủ quốc-ngữ. "có nước nam đến tâu tráo.

Giá 0 \$ 60  
Tiền gởi 0 08

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom - SAIGON.

**MÈO BÀNG CHỦ QUỐC-NGŨ**, đưc thầy Mossard diển dịch, đưc thầy tuấn thao việc dạy dỗ nên chon sách của ông Larive và Fleury mà dịch ra.

Giá 1fr. 60  
Tiền gởi 0 \$ 08

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN  
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY  
TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

**Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinat số 36 SAIGON**

Có BÁN SÙNG  
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,  
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ  
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ  
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

PIL...  
Remède spécia...  
福德  
一人身之  
腎府週俾  
延府遺積  
生立不體  
風濕癱瘓  
心不加劇  
病成不治  
丸配之器  
服法日而  
舒時均先  
宜先配製  
結可服

PRIX: 3  
TẠI  
CÁC  
nhiều n

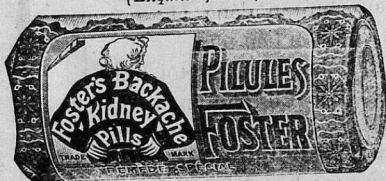
# PILULES FOSTER

Mède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

## 福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府  
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸  
 腎府週身之血清潔而純若內諸  
 腎臟積司職有虧血中毒液蔓  
 延偏體病恙迭出如頭暈目眩  
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋  
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫  
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎  
 病不加劇迅速異常稍不經意即  
 成不治之症福德氏秘製保腎丸  
 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎  
 配製之品藥探選精良本草藥料  
 服法日服四次用膳前後及臨  
 睡時均可如大便閉結胸腹不  
 舒宜先服福德氏秘製補血丸  
 (Pilules digestives Foster) 一二丸  
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque  
 (Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Nordom. - SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. - Day  
 nhiều món rất khéo, giá vé đp.

Giá 0 \$ 40  
 Tiền gửi 0 \$ 04

## Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICGLÈS là thần diệu

Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống  
 thì nó khử hết các vật độc địa trong nước.  
 Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén  
 nước đờng cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm  
 thuyên.

PHẢI COI CÁI HIỆU CHO KỸ:

Alcool de menthe de RICQLÈS

HÀ 70 NĂM DANH TIẾNG

Đầu vào thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles  
 năm 1910 đều được thưởng siêu-dâng.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tê-sus, Sài-gòn,  
 góc đường Bonnard và Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-giờn.



## PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM THIẾT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế  
 đường của quan lương-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu  
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau  
 dơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ  
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HO DẠI,  
 BỆNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có  
 TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rõ tiền và rất hiệu  
 nghiệm làm cho HUỆT RA TINH KHIẾT. Những  
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống  
 nó hay kìm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký  
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

### LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux  
 của quan lương-y Guillé.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng  
 bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 8,  
 ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN





## CHỤP HÌNH KHỎI TỔN TIỀN

Nhà bán **sữa NESTLÉ** muốn làm quen cùng bạn hàng cho nên tính cho những người dùng **sữa bột NESTLÉ** một cách chụp hình cả bà con trong nhà mà khỏi trả tiền.

Ấy có phải là cho một món ngộ chẳng? Con cái chur-tôn vui mừng mà thầy đặng hết thầy bà con của nó, nó lại thầy đặng hình của nó hỡi nó còn nhỏ nữa.

Muốn vậy thì khá giữ mà cái nắp hộp **sữa bột NESTLÉ** như hình kê đây.

Khi nào được 10 cái như vậy, thì hãy gửi cho ông **Tổng-lý nhà bán sữa NESTLÉ, môn bài số 19, đường Mac-Mahon, Saigon**, thì nhà bán sữa sẽ gửi cho chur-tôn một tấm giấy biên-nhận đặng phép chụp một tấm hình bé ngan 13 phân, bé dài 18 phân tại tiệm họa hình hiệu Photo Studio, hoặc tại Saigon, hay là khi nào có thợ họa của nhà này đi tới xứ chur-tôn thì chur-tôn chụp cũng đặng.



Xin chur-tôn hãy nhớ các lời tôi dặn. Chur-tôn coi đó: nhà bán **sữa NESTLÉ** rán hết sức mà làm cho chur-tôn vui lòng.

Cũng nhờ **sữa bột NESTLÉ** mà con cháu chur-tôn đặng phi mỹ, khỏi ngộ tuần tú và chur-tôn lại có hình của nó mà khỏi tốn tiền nữa.

Như chur-tôn muốn lấy nhiều tấm thì hãy viết thư cho tôi đặng tôi tính với họ, thì mỗi tấm lấy thêm giá có 1 đồng bạc mà thôi. Chur-tôn nghĩ đó coi có lợi cùng chẳng?

**Tổng-lý nhà bán sữa đặc  
và sữa bột NESTLÉ**

*Cần khải.*

## RƯỢU THUỐC HIỆU LA QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

*Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ*

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vương mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại l'Abbaye de San-Paolo viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



## RƯỢU RHUM MANA

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo lằm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dáng nhơn trắng.

## CIGARETTES DIVA

Thuốc diều hiệu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khó cò, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diều lằm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Ban-Thượng (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giấy lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lĩnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thư và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lĩnh bán ba hiệu này khắp cả Đông-Dương.



## HOẠI DƯƠNG BỊNH

Muốn trừ cái bệnh hoại dương thì phải lựa thứ thuốc bổ huyết bổ cân mà uống mới đặng.

Trong cái bệnh hoại dương này có nhiều có, một là não-cân có bệnh, hai là cốt chủy suy khuyết.

Thường lẽ cái việc giao cấu thì nó tung nơi não-cân, nếu não-cân hư bại thì tinh tự đục loại-đọa. Bởi vậy ai có bệnh ấy nên uống thuốc **Pilules Pink** là một vị thuốc bổ não, cái sức nó bổ huyết bổ cân hay làm cho ngũ tạng lục phủ hưng vượng, thân thể tráng kiện, chẳng những siêng sáng trong việc làm ăn, mà lại năng du hí du thực nữa.

Tuy **Pilules Pink** tạnh được mãnh liệt như vậy mặc lòng, cứ kỳ trung hiếu hậu, uống nó vào vô hại.

Tại xứ Thổ-nhĩ-kỳ và xứ Ai-cập là chỗ đờn ông hay có năm thể bầy thiếp, thì hoàn thuốc **Pilules Pink** bán đắt vô cùng, thiên hạ tra dặng vì nó chữa cái bệnh hoại dương rất hay rất lạ.

## PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trừ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**ĐỊA DƯ MÔNG HỌC**, quốc ngữ của ông Russier và Nguyễn-văn-Mai, soạn, tóm tắt mà đủ các điều cần biết nhiều HÌNH và HỌA ĐỒ.

Giá . . . . .	0 \$ 60
Tiền gửi . . . . .	0 08

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**KIM-VÂN-KIỀU**, ông P. Trương-vinh-Ey in lại rồi.

Khống hình . . . . .	1 \$ 00
Có hình . . . . .	2 00
Tiền gửi . . . . .	0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER**

Bổ các **KIỀU CHỦ** có **THỢ KHẮC CHỦ** vẽ đá khèo, và **THỢ VẼ TÀI**; đặt in sách, thơ, cũng thiếp văn bản. Kiểu cách nào đều làm đặng hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**ĐẠI-PHÁP CÔNG-THẦN**, chữ quốc-ngữ nói về các vua, quách có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có lịch và hay.

Giá . . . . .	2 fr. 50
Tiền gửi . . . . .	0 50

**KHOẢN CHẤT THỦY**  
(Nước suối kim thạch)

**VICHY** 

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

**VICHY CÉLESTINS**

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Đàng-quang, bệnh Phong -- và nửa ve. | Thạch-lâm-bệnh (Ké) — Đau mảy chỗ lất-lét.

**VICHY GRANDE-GRILLE** trị bệnh đau gan và bệnh đám.

**VICHY HOPITAL** trị bệnh thương tí, trường nhiệt.

Mày coi chừng để giá mọ, khi mua phải chỉ cho tróng thứ nước nào mình muốn uống.

**VICHY-ÉTAT ĐIỀU TRỊ**

**SEL VICHY-ÉTAT** là muối tự nhiên trong nước suối lỵ mà ra. — Có hộp và có ve.

**PASTILLES VICHY-ÉTAT** mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

**COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT** dùng để cho mình dọ nước xít (mỏi-khi-chất).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**LECTURES**

soạn, gồm nhiều bài. Trước hết nói về lịch thành trì và các thư chuyện.

Giá . . . . .	0 50
Tiền gửi . . . . .	0 08

**HAY**

++ H

**HIỆU**



**LÀ**

**HƠN**

**KHÁC**

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**ĐỊA DƯ T**

ông Russier soạn, tóm tắt mà đủ các điều cần biết nhiều HÌNH và HỌA ĐỒ.

Giá . . . . .	0 \$ 60
Tiền gửi . . . . .	0 08

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**NAM VIỆT**

1° Sơ khai nước Nam  
2° Đời nhà Nguyễn  
3° Đời Nguyễn

Giá mỗi cuốn . . . . .	0 50
Tiền gửi . . . . .	0 08



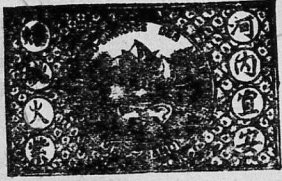
Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

**LECTURES FRANÇAISES** ông Car-ère soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá . . . . . 1\$ 00  
Tiền gửi . . . . . 0 10

**HÃY HỎI THỨ**  
+ + **HỘP QUỆT**  
**HIỆU NÀY:** + +



**LÀ THỨ TỐT**  
**HƠN CÁC THỨ**  
**KHÁC** + + +

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

**ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH**, chữ Langsa ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giadinh mà thôi, song dạy đủ các đặng đại khái trong tỉnh này.

**CÓ BỐN TẤM BẢN ĐỒ.**

Giá . . . . . 0 \$ 35  
Tiền gửi . . . . . 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

**NAM VIỆT SỬ KÝ**, chữ Langsa ba quyển.

1' Sơ khai nước annam.  
2' Đời nhà Ngô tới Nguyễn.  
3' Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn . . . . . 0 \$ 35  
Tiền gửi . . . . . 0 02

MƯỜI CẢI NGÀN BÀI

**QUINA-LAROCHE**

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

**CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT**

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkkyna (vàng, đỏ, đen)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkkyna. Nó rất thừa hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm thực bất tẩn và hàn nhiệt bệnh.

**QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX**

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX  
Nhứt hàng bảo-lễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Calinal  
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn

**PHOSPHATINE FALIÈRES**

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là G. RENOUX  
Nhứt hàng bảo-lễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Calinal  
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn

**LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ.**—Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhưt là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nặng hạ.

## HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène  
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đủ thứ đèn hué-lê, đèn thủy-tinh, hợng-dèn-đôi và hợng-dèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hoi, vản vản.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chư-quí-khách chớ ngại, hãy đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hỏi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như dành lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất doan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

### SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 50 tới 3 f. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cũng các đồ dùng cho học trò các trường.

AI muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordod. — SAIGON

**ĐỊA DƯ TỈNH LONGXUYEN** bằng chữ Langsa, ông Blaize soạn. Nội về tỉnh Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thú sảng vản vản.

Giá . . . . . 0 \$ 35  
Tiền gởi. . . . . 0 02

## HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÀNH TẠI  
HAIPHONG, BORDEAUX,  
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bò, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :

Một là « Toni Kola Seerestat ».

Hai là : Saint Raphael Ducos.

Hàng này cũng có bán tử sắc tốt và chắc làm, hiệu là tử « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau đây :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chực ra ve.

Rượu Champagnes : V<sup>ve</sup> Cliequot-Ponsardin.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure : B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gỏi và thuốc vản rồi hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu

kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

-Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bền thúy, gán Annam và ống quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

AI muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié *limpression, copie, orme, au usage de mille exemplaires*  
Saigon, le 7 *juin* 1913

Vu pour légalisation de la signature  
de M.

Saigon, le 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

LỤC TÍNH TÂN VÂN

XIN ĐỌC LẠI TRONG HÀNG NÓC HỜ  
BẢN ĐỀ TÊN CHƯ-VỊ THÔNG TÍN (correspondants)

TÊN HO	NGHỀ NGHIỆP	LÀNG	TỔNG	TỈNH	NÓC HỜ Kể từ 1er Mars 1913
Hồ-vân-Phát	Thầy-thuốc	Phước-lý	Phước-diên-thượng	Chợ-tròn	Hue hàng tăng cho các thông tin thì định như sau đây: Được sáu người là người mới mua một năm trọn hay là mười hai người mới mua sáu tháng (không phải người cũ mua lại thì Bồn-quản sẽ tăng một phần như trị giá khi tiền; nghĩa là mỗi lần gọi lên 4 phần thì cho đủ 5 đồng hai phần thì 10 đồng, ba phần thì 15 đồng, bốn phần thì 20 đồng, năm thì 25 đồng, phần thứ sáu khi tiền. Tại Bồn-quản sẽ sách hiện chép kỹ lưỡng xin chờ ngài.
Cao-hoái-Do		Tân-thông-tây	Long-tuy-hạ	Gia-định	
Nguyễn-quan-Côn	Điện-chủ	Tân-quới	An-trường	Cầntho	
Hương-giáo-Đặng	Điện-chủ	An-định	Hòa-hào	Mytho	
Võ-vân-Lang	Thủ-hộ	Tân-mỹ	An-thạnh-thượng	Sadéc	
Bùi-vân-Chương	Bán-rượu	Tiền-thủy	Bảo-đức	Bếntre	
Võ-thanh-Lung		Anthời	Minh-huê	id	
Pétrus Hoang	Điện-chủ	Long-định	Thành-hóa-trung	Trà-vinh	
Phạm-vân-Tổ		Tân-tĩnh-đông	Thanh-phong	Mỹtho	
Nguyễn T. Chấp		Chợ-lạch	Bình-xương	Vinhlong	
Trương-vân-Hạnh	Commerçant	Tân-quỳ-đông	An-thạnh-hạ	Sadéc	
Tạ-xuân-Cử	Maire	Trương-lộc	Bình-thời	Vinhlong	
Hương-quan-Ngọc	Notable	Tân-thuận	An-tĩnh	Sadéc	
Lê-quan-Kiệt		Tân-an	Định-bảo	Cầntho	
Cao-kim-Cang		Thoại-sơn	Định-phước	Longxuyên	
Trần-bạch-Vân		Phủ-hựu	An-mỹ Cái (lưu hu)	Sadéc	
Ng-trung-Phượng	propriétaire	Tân-thanh-trung	Bảo-lộc	Bếntre	
Ngô-hữu-Xuyên	Hương-quan	Tả-liêu	Định-mỹ	Sétrang	
Hồ-như-Tân	Quản-sĩ-tiền	Tân-thành	Phong-thành-thượng	Longxuyên	
Nguyễn-vân-Quyển		Phủ-thọ-Xuân	Nord Annam		
Ng-thành-Chương		Định-yên	An-phủ	Longxuyên	
Phạm-thuận-Lương		Phủ-long	Bảo-thành	Bếntre	
Phạm-vân-Vũ		Tân-thời-như	Long-tuy-thượng	Gia-định	
Lê-hữu-Dư	Quản-đồng	Bồ-khánh	Cầu-nh-hạ	Cy-lon	
Trần-công-Chân	propriétaire	Khánh-hưng	Nhiều-khánh	Sétrang	
Đỗ-thành-Châu		Hưng-Bình	Minh-ngôi	Chợ-lạch	

Chư-tôn khá rõ một điều là từ Lục-tính-tân-vân chẳng phải lập ra đảng xoi-bôi việc quốc-gia, hoặc chăm qui thiên hạ.

Lục-tính-tân-vân tùy theo tài lực riêng cứ lo việc Quảng-khai-dân-tri,

điều đặc biệt đồng-bang vào nẻo văn minh, lần lần lấn bỏ.

Bởi ấy cho nên Bồn-quản xin Chư-tôn trong bài vở, thơ từ gửi lên cho Bồn-quản thì chẳng nên bao biện việc riêng của mỗi người, hoặc xiêng

tac việc quốc-gia; cứ việc ích lợi chung trong tổng trong làng mà luận, há đi tha câu biệt sự làm chi vô ích.

Ta muốn làm sao cho mọi người coi từ Lục-tính-tân-vân như bạn lớn rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gửi thơ lên mà hỏi, thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức, lâu ngày mình sẽ tương thân tương ái với nhau.

Còn việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chư-tôn mua nhưy trình, như chỗ nào có nhà giấy-thếp bán mandat, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bạn mandat, thì nên mua con có theo cách chỉ sau đây bỏ vào thơ, gán khản kỹ lưỡng, đem đến nhà giấy-thếp mà kỹ thác lấy biên lai. Số tiền người mua phải chịu là số phi mua mandat và con niêm gửi thơ.

Có ấy phải phân ra:

- 1 phần 10 cỡ số 25
- 5 — 10 — 10
- 2 — 10 — 5
- 2 — 10 — 1

Chư-tôn khá nên sắm một cuốn sổ đăng biên tên họ những người cậy mua nhưy trình, cũng chép thơ từ gửi cho Bồn-quản đầu đó có số hiệu phân minh, vì lần lần Bồn-quản sẽ lập ra nhiều chuyện lợi cho Chư-tôn đăng nhờ, thì hậu lai mới khỏi chỗ mich nhau.

Vài ngày Chư-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhưy trình, bảo người mua ký tên rồi Chư-tôn ký gán theo đó mà gởi chung với mandat lên cho Bồn-quản vào sổ và một cuốn biên lai.

Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bồn-quản đã biết vì nào thì thôi.

Lục-tính-tân-vân.

NHÂN LỢI CÙNG BẠN TƯƠNG TRI  
(Avis aux correspondants)

Trong Chư vị thông-tin có nhiều vị đã hết lòng giúp sức không nề công đi rừ ren thiên hạ trong tổng mình mua báo-chương mà lại không chịu lãnh hue hồng. Bồn-quản rất cảm-tình. Mà cũng có nhiều vị hèn lâu vẫn tin, Bồn-quản xin nhắc lại khi rảnh rang hãy giúp lời cùng bạn đồng hương mua báo xem chơi.

L. T. V.  
Kính đôn

THUỐC NƯỚC HIỆU LÁ

## PERTUSSIN-TAESCHNER

là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bịnh con nít ho, bịnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn, trong mấy chỗ danh tiếng đều cho nó nhưy-hào-hạng chi-khải-được.

Dùng nó mà uống, thì các bịnh đau phổi đều được giảm thuyên.

**KOMMANDANTEN-APOTHEKE**  
Tiệm E. Taeschner "Journiesur de la Cour royale de la Boimnie", ở tại kinh thành Berlin C. 19 Đức quốc (Allemagne) điều te.  
Trở lại tiệm G. RENOUX, pharmacien de 1<sup>re</sup> classe, Saigon successeur de V. Holbé et G. Renoux.





CÓ TRƯỞ TẠI TIỆM THUỐC THƯỢNG-ĐẰNG  
CHỦ TIỆM LÀ

**G. RENOUX**

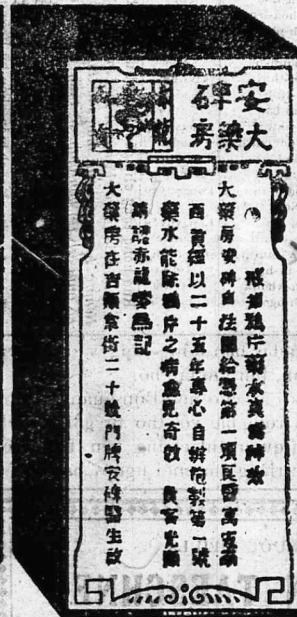
Nhiệm hàng bảo-tử Sĩ-gòn — góc đường Bonnard và đường Calinal  
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE Chơ-lơn

**KÍNH CÁO**

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ  
THUỐC NHA-PHIÊN.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muông vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cần chứng nơi toà Sĩ-gòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-ĐỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt đặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đẽm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VÀ HẸI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết đặng. Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.